

# Tam Giới Toàn Thư

Quyển 9

Ấn bản lần thứ 1  
Tháng 9, năm 2022

**Tác giả:** Thủy Liên Tử  
**Biên tập:** Tĩnh Tâm, Thanh Thiên  
**Trình bày:** Tĩnh Tâm  
**Hình bìa:** Thủy Liên Tử  
**Minh họa:** Thủy Liên Tử, Huệ Đăng,  
Diệu Hương

# Đức Di Đà Cổ Phật

## Đức Tiếp Dẫn Đạo Nhân

### Nguồn gốc

- Sau khi Đại Vũ Trụ Tam Giới đã được hình thành, phân định rõ ràng các cõi giới, chúng sinh khắp nơi sinh sôi nảy nở, tinh tấn và phát sinh thêm nhiều vật loại. Nhưng quá trình phát triển sinh tồn của muôn loài có sự tàn hại lẫn nhau, tiêu diệt nhau theo khuôn luật mạnh được yếu thua, loài lớn ức hiếp loài bé hơn. Loài người cũng không nằm ngoài quy luật ấy.

- Đức Chí Tôn cùng Đức Từ Mẫu vì lòng thương xót chúng sinh, đã tự mình phân tán thành muôn hình vạn trạng chư Thiên, Thần Thánh Tiên Phật độ duyên chúng sinh được về bến bờ an lạc. Các chủng tử ấy gọi là Nguyên Nhân, thuở ban sơ với số lượng 100 ức phân tán khắp Tam Giới. Một ức là 10 vạn, tức 10.000.000 chân hồn. Sau hàng trăm, hàng ngàn năm trôi qua, chỉ có chừng 8 ức Nguyên Nhân cùng một số chúng sinh khác tinh tấn giải thoát.

- Các vị Giáo Chủ liên tục xuất hiện theo dòng lịch sử phát triển của muôn sinh. Trong số các vị Giáo Chủ phát xuất từ khối Đại Linh Quang Thái Cực, có một vị tôn danh Di Đà Cổ Phật, hay danh hiệu ấy được hiểu là Vô Lượng Quang Vương Phật.

- Ngài thường được biết đến với các tôn danh tiêu biểu sau đây:

Đức Di Đà Cổ Phật,

Đức Vô Lượng Quang Vương Phật,

Đức Tiếp Dẫn Đạo Nhân,

Đức Tây Phương Thế Giới Di Đà Cổ Phật,

Đức Tây Phương Giáo Chủ Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật,

Đức Tây Phương Cực Lạc Quốc Tịnh Độ Di Đà Giáo Chủ,

Đức Tây Phương Tam Thánh Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật,

Đức Nhị Hội Long Hoa Hồng Dương Đại Hội Di Đà Cổ Phật Chương Giáo Thiên Tôn.

### **Hình dạng, tính chất đặc trưng**

- Đức Di Đà Cổ Phật thường thị hiện thân ảnh nam nhân dạng, độ tuổi trung niên chừng bốn mươi tuổi. Đầu tóc Ngài búi cao gọn gàng, có hình dáng quả đào trên đỉnh đầu, phần đuôi tóc thả dài ra sau.

- Sắc thân Ngài có màu trắng hơi vàng, thân khoác đạo bào vàng cam, xếp gập nhiều lớp mềm mại. Ngài để hở phần ngực, ngay trước giữa ngực có chữ Vạn màu vàng sáng rực, biểu trưng của sự vận hành không ngừng nghỉ của Đạo Pháp trường tồn. Toàn thân Ngài lan tỏa ánh Đạo quang màu vàng nhẹ, sáng mà không chói, ấm áp dịu dàng.

- Ngài thường thị hiện dáng đứng hoặc ngồi tĩnh tọa trên đài sen trắng hồng, hai tay Ngài kết Thí Nguyên Ấn và Vô Úy Ấn, có khi là Chuyển Pháp Luân Ấn. Khi xuất hiện tiếp rước chân hồn chúng sinh về cõi Di Đà Tịnh Thổ thì Ngài sẽ kết một đặc ấn trong bộ Cử Phẩm Liên Hoa Ấn.

- Nói về hạnh đức của Ngài, tất nhiên đó chính là từ bi phổ tế cứu độ chúng sinh vĩ đại chẳng thể nghĩ bàn. Ngài đã tạo tác nên Di Đà Tịnh Thổ, một cảnh giới đặc biệt có thể tiếp nhận dung chứa bao nhiêu chúng sinh dù họ chưa tinh tấn nhiều, chỉ mới chớm nở nhân duyên tu tập thôi. Việc này đối với một vị cao trọng, vô cùng thanh tịnh là điều rất mệt mỏi. Vì nghiệp duyên của chúng sinh mà vị ấy kết duyên tiếp rước, cộng nghiệp dữ bất thiện của họ, những năng lượng loạn động của họ làm cho vị tiếp rước ấy tịnh hóa liên tục rất mệt mỏi.

- Thêm nữa, muốn cứu độ chúng sinh đủ mọi tầng lớp, chủng loài, mọi dân tộc, bộ tính cánh đặc

trung, nghề nghiệp... thì Ngài cũng phải hiện hóa, thị hiện các hình tướng khác nhau mang dáng dấp gần gũi thân quen với chúng sinh các đẳng cấp ấy. Từ đó mới có thể mượn duyên cơ phù hợp mà thuyết giảng, dẫn dắt hóa độ cho chúng sinh được hướng đức tin về Ngài, tín tâm và thiện hành một cách rõ ràng cụ thể.

### **\* Di Đà Tịnh Thổ nơi Cực Lạc Quốc**

- Đức Di Đà Cổ Phật vì thấy sự khổ của chúng sinh đắm chìm trong vô minh phiền não, việc độ duyên cho một người hay vật, có thể về được bến bờ an lạc nơi Thượng Giới lại chẳng phải dễ dàng. Bởi lẽ chính các vị là Nguyên Nhân, có sẵn đức tánh thuần lương thanh tịnh, khi tiến nhập các cõi giới vô minh thì bị vướng mắc vào tư dục, phàm tánh làm cho họ không thể trở về lại nơi mình xuất phát. Việc độ duyên chúng sinh là Hóa Nhân cùng các loài khác càng khó khăn hơn nữa.

- Thế nên Đức Di Đà Cổ Phật sau khi tiếp quản cơ vận hành Đạo Pháp, làm một vị Giáo Chủ Long Hoa Đại Hội thời Nhị Kỳ Phổ Độ thì Ngài dùng tâm từ bi nguyện cứu độ muôn sinh sáng tạo nên một cảnh giới đặc biệt nơi hướng Tây Cực Lạc Thế Giới, Thượng Giới gọi là Di Đà Tịnh Thổ.

Cảnh giới này có gì gọi là đặc biệt so với các cảnh giới khác ở Cực Lạc Quốc?

- Chúng sinh muốn về được Thượng Giới cần đắc Thánh Quả cho đến hàng Trộn Lành. Thánh Quả tương đương cấp linh hồn ở mức Thánh Hồn 4, 5, 6/9 Cửa Phẩm Thần Tiên. Còn hàng Trộn Lành nhập được vào Cực Lạc Thế Giới thì là Tiên Hồn cấp 7, 8, 9/9 Cửa Phẩm Thần Tiên.

- Muốn tinh tấn lên tới cấp 4 chân hồn, cần giữ gìn được giới sát nghiêm ngặt, không vướng mắc thất tình lục dục, lại có nhiều thiện nghiệp trong kiếp sinh của mình. Còn hàng Trộn Lành thì mỗi sự chi cũng đều nghĩ về điều thiện, làm điều lành, tránh sự dữ, chẳng làm việc bất thiện, tắt tắt nghiệp nơi thân, khẩu, ý đều là thanh tịnh thiện lành.

- Như vậy, một chân hồn muốn giải thoát khỏi trầm luân khổ hải, không vướng nơi Trung Giới, tiến nhập vào Cực Lạc Quốc chẳng phải chuyện đơn giản. Nhưng cõi giới Di Đà Tịnh Thổ đặc biệt ở chỗ có thể dung chứa mọi chúng sinh có thành tâm tín niệm, đắc được quả Thần Vị thì có thể về được cõi giới ấy.

- Tất nhiên ở cõi Di Đà Tịnh Thổ cũng được chia thành nhiều khu vực khác nhau. Mỗi khu vực cần có sự giác ngộ tinh tấn, thiện hành, Đạo Quả nhất định mới có thể an trú nơi ấy. Còn như thuộc

hàng Thần Vị cấp hần 1, 2, 3/9 Cửu Phẩm Thần Tiên thì chỉ có thể hưởng được phước báo lợi lạc, an tịnh nhất định ở nơi Vườn An Lạc của cõi giới ấy. Vì chúng sinh ở cấp Thần Hồn, tuy có sự tinh tấn nhất định, có sự tu dưỡng tâm tánh nhất định, nhưng mà các tham sân si vẫn còn vương, thất tình lục dục vẫn còn vương, chưa giữ được giới sát nghiêm ngặt, chưa giác ngộ được sâu dày lý Đạo nên sự tinh tấn ấy còn hạn chế lắm vậy.

- Vậy mới hiểu rằng Di Đà Tịnh Thổ là quốc độ đặc biệt dường nào, một cõi giới trực thuộc Thượng Giới nhưng mà có tu tập chút ít, có tín tâm rõ ràng, chưa hoàn toàn giải thoát khỏi khổ hải cũng đã được tiếp rước về đây.

- Muốn về được cõi ấy, hành giả cần tín tâm rõ ràng nhân quả, cần tín ngưỡng sâu dày vào Đức Di Đà Cổ Phật, tin rằng Đức Phật sẽ đến tiếp rước mình về cõi giới Di Đà Tịnh Thổ của Ngài. Đã tin tưởng Ngài, thì cần hiểu Ngài, hiểu về lòng từ bi tế độ muôn sinh, tha thứ và dung chứa lỗi lầm phiền não của muôn sinh dường nào. Thế nên người nói có tín tâm nơi Đức A Di Đà, không phải là đặt tôn danh Ngài nơi cửa miệng rồi mãi niệm lâm râm “Nam mô A Di Đà Phật” mà chẳng thực lòng tu dưỡng, chẳng thực lòng học tập và thực hành theo hạnh nguyện của Ngài.



- Tùy thuộc vào quá trình tu dưỡng của mỗi người, hạnh đức, công nghiệp, tín tâm... mà có những quả vị từ cấp 1 - 9 thuộc Cửu Phẩm Thần Tiên. Khi chân hồn đến ngày mệnh chung, thoát khỏi thân xác giả tạm, được trợ lực bằng kinh điển cùng lời nguyện cầu của thân bằng quyến thuộc cùng đồng đạo thì chân hồn ấy sẽ sớm được tịnh hóa, định tinh thần thức không còn bị loạn động hôn trầm trong vương mắc của các sự khổ nơi thế tục.

- Lúc bấy giờ, khi chân hồn đã tịnh hóa, định tinh rồi thì sẽ có thể nhìn thấy được thân ảnh từ bi của Đức Di Đà Cổ Phật xuất hiện trước mắt mình. Thân ảnh Ngài sẽ thị hiện kết án là một trong 9 án gọi là Cửu Phẩm Liên Hoa Án tương ứng Đạo Quả Cửu Phẩm Thần Tiên.

- Cửu Phẩm Liên Đài này được xếp từ cao xuống thấp gồm:

9. Thượng Phẩm Thượng Sanh
8. Thượng Phẩm Trung Sanh
7. Thượng Phẩm Hạ Sanh
6. Trung Phẩm Thượng Sanh
5. Trung Phẩm Trung Sanh
4. Trung Phẩm Hạ Sanh
3. Hạ Phẩm Thượng Sanh
2. Hạ Phẩm Trung Sanh
1. Hạ Phẩm Hạ Sanh

## \* **Lôi Âm Tự nơi Cực Lạc Quốc**

- Lôi Âm Tự là một ngôi chùa tháp có dạng gần giống với Kim Tự Tháp nhưng là hình tròn với nhiều tầng lớp. Xung quanh Lôi Âm Tự là khuôn viên rộng lớn của An Lạc Viên. An Lạc Viên cũng trực thuộc Di Đà Tịnh Thổ.

- Đức Di Đà Cổ Phật thường an ngự trong Chánh Điện Lôi Âm Tự, gọi là Kim Sa Đại Điện. Khắp toàn bộ nơi này đều có ánh sáng vàng lấp lánh nên có tên gọi Kim Sa.

- Chỉ những chân hồn có cấp độ Trọn Lành 7, 8, 9 tức hàng Thượng Phẩm Thượng Sanh, Thượng Phẩm Trung Sanh và Thượng Phẩm Hạ Sanh mới có thể tiến nhập Kim Sa Đại Điện mà tham dự các buổi thuyết pháp của Đức Di Đà. Có thể đi lại nhiều nơi trong Cực Lạc Quốc, Thượng Giới và Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới.

- Các chân hồn thuộc cấp hồn 4, 5, 6 tức hàng Trung Phẩm Thượng Sanh, Trung Phẩm Trung Sanh, Trung Phẩm Hạ Sanh thì có thể tự do đi lại trong Di Đà Tịnh Thổ và An Lạc Viên thuộc Cực Lạc Quốc, nhưng không hoàn toàn tự do đi lại trong Cực Lạc Quốc. Họ có thể đi lại nhiều nơi trong Thượng Giới và Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới.

- Các chân hồn thuộc cấp hồn 1, 2, 3 tức hàng

Hạ Phẩm Thượng Sanh, Hạ Phẩm Trung Sanh, Hạ Phẩm Hạ Sanh chỉ có thể đi lại trong cõi giới Di Đà Tịnh Thổ, không thể di chuyển ra ngoài pháp giới này, không thể vào An Lạc Viên, Lô Âm Tự và Cực Lạc Quốc, không thể tiến nhập các cõi giới Thượng Giới khác nếu không có sự hộ trì trợ duyên của chư vị cao trọng và có trách nhiệm.

- Như vậy, tuy rằng tín giả được Đức Di Đà Cổ Phật tiếp rước về cõi giới Di Đà Tịnh Thổ nhưng việc có đủ nhân duyên, đạo hạnh để thường xuyên gặp được Đức Di Đà lại là chuyện rất khó. Những ai chưa vào được Kim Sa Đại Điện, cần tu dưỡng, học hỏi và phát tâm hành thiện nguyện, thiện nghiệp để ngày một tinh tấn hơn, có thể tham dự các khoa thi thăng cấp để dần tiến nhập vào Kim Sa Đại Điện.

## **Đức Di Đà Cổ Phật trong tín ngưỡng đại chúng**

### **\* Tôn Tượng Tây Phương Tam Thánh**

Đức Di Đà Cổ Phật thường được họa hình và tạc tượng chung với Đức Quan Âm Bồ Tát và Đức Đại Thế Chí Bồ Tát, gọi chung là Tôn Tượng Tây Phương Tam Thánh.

Người ta tin rằng thường niệm 10 lần danh hiệu Ngài một cách trọn vẹn không ngưng nghỉ, thành

tâm nhất tâm nhất niệm phút lâm chung thì sẽ có thể được Ngài tiếp rước. Lại có người đi thuyết giảng phổ truyền cho đại chúng rằng pháp tu niệm Phật Di Đà là pháp tu dễ hành, dễ thành, dễ chứng.

Việc này thực chẳng dễ dàng.

Dù cho người ta niệm tôn danh Ngài một đời, tín tâm một đời gần như trọn vẹn, nhưng cận tử nghiệp vì những đốn đau của thể xác khiến cho tâm tình họ dễ bị loạn động, khó lòng mà thành tâm nhất niệm được lắm.

Muốn thành tâm nhất niệm phút lâm chung cận tử nghiệp, chắc chắn phải hiểu được lý vô thường, buông xả vương chấp của mình với các sự hư huyền vô thường, lại có tín tâm sâu dày vào Đạo Pháp, tin sâu nhân quả. Đã tin sâu, tín tâm sâu dày thì phải làm lành và lánh dữ vậy, không khác.

Đã tu tập Chân Đạo, muốn có Đạo Quả vi diệu thì cần có giới luật rõ ràng, pháp tu chân thật, lòng thành tín thiện. Thêm nữa, chúng sinh trôi lăn trong luân hồi khổ hải, thường tạo nghiệp dữ qua bao nhiêu đời kiếp, hiển nhiên sẽ chịu các tác động của nhân duyên nghiệp báo. Làm việc dữ, việc dữ sẽ đến đòi nợ mình, không thể sai chạy được.

Như vậy, muốn tu được thì cần có dũng khí, có tín tâm và sự tìm hiểu rõ ràng pháp môn mình tu. Tu Chân Đạo, tu chân chính thiện lành, chẳng bao giờ

là việc dễ dàng cả. Nếu dễ dàng, Đạo Quả làm sao có thể vi diệu an nhân được.

Nếu có pháp môn nào dễ tu dễ hành dễ thành dễ chứng, chúng sinh trong khắp Tam Giới này có lẽ chẳng có chúng sinh nào phải chịu khổ qua nhiều đời nhiều kiếp luân hồi trong ác đạo vậy.

### **\* Sự đồng hóa với Đức Đại Nhật Như Lai**

Có nhiều nơi, người ta đồng hóa Đức Di Đà Cổ Phật với Đức Đại Nhật Như Lai. Cũng bởi ý nghĩa tôn danh A Di Đà Phật được hiểu là Vô Lượng Quang Vương Phật, nên có sự đồng hóa trong tín ngưỡng này.

Đức Đại Nhật Như Lai còn có tôn danh là Thái Dương Thiên Tử, Tỳ Lô Giá Na Phật, Thái Dương Minh Minh Châu Quang Phật, là vị Cổ Phật cai quản Thái Dương, hiện thân của Thái Dương, ngự nơi hướng Nam vũ trụ pháp giới.

Còn Đức Di Đà Cổ Phật là Vô Lượng Quang Phật, Tây Phương Tiếp Dẫn Đạo Sư, ngự ở hướng Tây Cực Lạc Quốc.

Mỗi vị an trú một phương, sự tồn tại riêng biệt lắm vậy. Nhưng mà, nếu xét về nguồn gốc và đức hạnh, cả hai vị đều là chiết linh phân tánh thị hiện của khối ánh sáng Thái Cực Đại Linh Quang vi diệu

từ rất sớm, thì rõ ràng việc đồng hóa hai vị này là một cũng không ảnh hưởng chi cả. Có tín tâm, có thiện hành và tu dưỡng mới là quan trọng.

### **\* Thi văn, kinh điển**

Cõi giới chúng ta đang ở đây, Đức Di Đà Cổ Phật có từng xuất hiện vào khoảng 3200 năm trước. Ngài là vị Tiếp Dẫn Đạo Nhân A Di Đà, từ Tây Phương Cực Lạc Thế Giới xuất hiện độ duyên chúng sinh có nhân duyên thiện lành về cõi của Ngài trong trận chiến giữa hai nhà Thương và Châu bên Trung Hoa được ghi chép lại trong Phong Thần Chí.

Trong kinh điển Phật Giáo Đại Thừa, Ngài xuất hiện trong lời thuyết giảng của Đức Thích Ca Mâu Ni nói với đại chúng về cõi giới Di Đà Tịnh Thổ và Đức A Di Đà Phật. Trong kinh điển Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Ngài từng được nhắc đến trong các bài thi kinh tiêu biểu sau đây.

#### Trích đoạn Giới Tâm Kinh

Vọng Thượng Đế chứng lòng thành tín  
Chúng sinh đồng bái kính khẩn nguyện  
Nguyên cho trăm họ bình yên  
Nhà nhà no ấm khỏi phiền khỏi than.

Nguyễn Khổng Thánh bảo toàn Nho Giáo  
Lấy nghĩa nhân Đại Đạo truyền ra  
Tây Phương Phật Tổ Di Đà  
Nam Hải Phổ Đà có Ngài Quan Âm.

Lẽ báo ứng cao thâm huyền diệu  
Cho chúng sanh đặng hiểu răn mình  
Đạo Quân đức hóa háo sinh  
Rộng quyền máy nhiệm an linh cứu đời.

Xin xót thương con người ngậy dại  
Phép huyền hư truyền dạy thế gian  
Mong nhờ lệnh Đức Thánh Quan  
Ra oai bảo vệ trước loài ác hung.

---

Kinh Tiểu Tường

Tịnh niệm phép Nhiên Đăng tưởng tín  
Hư Vô Thiên đến thính Phật Điều  
Ngọc Hư Đại Hội ngự triều  
Thiền quang nhị bá Thiên Kiêu để chân  
Bồ Đề Dạ dẫn hồn thượng tấn  
Cực Lạc Quan đẹp phận Tây Quy  
Vào Lô Âm, kiến A Di  
Bộ Công Di Lạc Tam Kỳ độ sinh

Ao Thất Bửu gọi mình sạch tục  
Ngôi Liên Đài quả phúc Già Lam  
Vạn linh trỗi tiếng mừng thầm  
Thiên Thơ Phật Tạo độ phạm giải căn.

Đức Dao Trì Kim Mẫu

---

Kinh Cầu Hồn Khi Hấp Hối

Rấp nhập cảnh Thiêng Liêng Hằng Sóng  
Chốn quê xưa giải mộng trần gian  
Dìu đường thoát tục nắm phan  
Trông Kinh Bạch Ngọc định thần giải căn.

Dao Trì Cung sai nàng Tiên Nữ  
Phép Lục Nương gìn giữ chân hồn  
Tây Phương Tiếp Dẫn Đạo Nhân  
Phước linh khai mở nẻo đường Lô Âm.

Ó (họ tên của người, vật) thành tâm cầu nguyện  
Nguyện Chí Tôn linh hiển độ sinh  
Ăn năn sám hối tội tình  
Xét câu minh thệ gửi mình cõi thăng.



Dầu nguyệt chường số căn quả báo  
Đừng hãi kinh cầu đảo Chí Tôn  
Cửa Địa Ngục, khá lánh chân  
Ngọc Hư Cự Lạc đón đường ruổi dong.

Dầu trọn kiếp sống không nên Đạo  
Dầu oan gia tội báo buộc ràng  
Chí Tôn xá tội giải oan  
Thánh Thần Tiên Phật cứu nàn độ vong.

Kìa chiếu diệu bóng hồng Bắc Đẩu  
Kìa im đìm phúc hậu Nam Tào  
Cảnh thặng trời gót cho mau  
Xa vòng tục lự đặng châu Chí Linh.

Đức Nguyệt Tâm Chân Nhân

# **Đức Shiva Cổ Phật**

## **Đức Tự Tại Thiên Vương**

## **Đức Quan Âm Bồ Tát**

### **Nguồn gốc**

- Thuở khởi nguyên vũ trụ, trước khi Thiên Địa Tam Giới hình thành, từ khí Hư Vô phát xuất một khối ánh sáng vĩ đại mang năng lượng vô cùng vô tận gọi là Đại Linh Quang hay Thái Cực Quang, tạm gọi là Cội Đạo. Lúc bấy giờ, trong vũ trụ xuất hiện các Đấng tối cao tối trọng, tận thiện tận mỹ đầu tiên mà muôn sinh tôn kính gọi là các Đấng Tam Tôn Khởi Nguyên hay Đấng Tam Tôn Đạo Nguyên.

+ Hư Vô chi Khí biến thân thành Đức Hồng Quân Lão Tổ, còn được biết đến là Đức Thái Thượng Đạo Quân, Đức Từ Tôn.

+ Thái Cực Quang biến thân thành Đức Đại La Thiên Đế, còn được biết đến là Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ.

+ Thái Cực Quang khi phân thành Luồng Nghi

cũng biến hiện nên Đức Cửu Thiên Huyền Mẫu, còn được biết đến là Đức Dao Trì Kim Mẫu, Đức Từ Mẫu.

- Khi Âm Dương, Lưỡng Nghi kết hợp, xoay vần và sinh biến vạn vật thì các Đấng Tam Tôn Khởi Nguyên cũng phân tán, biến hóa nên muôn hình vạn trạng khác nhau nhằm hóa độ chúng sinh tinh tấn khắp Tam Giới. Điển hình là:

+ Đức Từ Tôn phân tán hóa sanh thành Đức Vishnu Cổ Phật, còn được biết đến là Đức Na La Diên Thiên Vương hay Đức Biến Tịnh Thiên Vương.

+ Đức Từ Phụ phân tán hóa sanh thành Đức Brahma Cổ Phật, còn được biết đến là Đức Đại Phạm Thiên Vương.

+ Đức Từ Mẫu phân tán hóa hình thành Đức Shiva Cổ Phật, còn được biết đến là Đức Tự Tại Thiên Vương hay Đức Tự Tại Thiên Tử.

## **Hình dạng, tính chất đặc trưng**

### **\* Đức Shiva Cổ Phật**

- Đức Shiva Cổ Phật thường thị hiện thân ảnh nam nhân dạng độ chừng bốn mươi tuổi, tóc đen búi quả đào trên đỉnh đầu, phần đuôi tóc thả dài sau lưng hơi xoắn gọn sóng. Thân ảnh Ngài để ngực trần, chỉ

khoác một cái khố màu xanh lục tượng trưng sự sống thiên nhiên.

- Tay trái Ngài co lại cầm lấy Hồ Tiên giắt nơi thắt lưng, tay phải Ngài đưa về phía trước kết Vô Úy Ấn, nơi chỗ cánh tay ôm lấy quyền trượng đứng dài cỡ thân Ngài. Trên đầu quyền trượng này có một đóa sen nâng đỡ bảo châu màu ngọc bích to lớn tượng hình Càn Khôn Vũ Trụ với các điểm sáng lấp lánh như sao trời.

- Ngài đứng trên liên đài màu trắng vàng rực rỡ mãn khai, một chân đưa bước về phía trước. Có vị Linh Thú là Giao Long há to miệng gầm vang nâng đỡ đài sen dưới chân Ngài. Toàn thân Giao Long này là lớp vảy hoàng kim óng ánh.

- Tam Tôn Hồn Nguyên Tam Thế Phật bao gồm ba vị là Đức Brahma Cổ Phật, Đức Shiva Cổ Phật và Đức Krishna Cổ Phật. Nơi tầng Thượng Thiên Hồn Nguyên, ba vị Tam Thế Phật này cai quản sự vận hành của Tam Thế Thời Luân với ba giai đoạn trạng thái trong một chu kỳ vận mệnh của chúng sinh khắp Tam Giới.

+ Đức Brahma Cổ Phật cai quản về sự sáng tạo, sản sinh những cái mới mẻ và phát triển của các lý sự, chúng sinh trong khắp Tam Giới.

+ Đức Shiva Cổ Phật cai quản về sự hủy diệt, quá trình già cõi dần tiến về diệt vong của những

điều cũ, để có thể phát sinh những điều mới tinh tấn hơn, tốt hơn những điều cũ đã bị bào mòn, hư hoại theo thời gian.

+ Đức Krishna Cổ Phật cai quản về sự trường tồn, bảo lưu những điều tốt đẹp được tồn tại lâu dài theo thời gian, để chuẩn bị cho sự tái sinh, hay sản sinh điều mới mẻ tốt đẹp hơn những điều xưa cũ đã bị hư hoại.

### **\* Đức Tự Tại Thiên Vương**

- Đức Tự Tại Thiên Vương thường thị hiện thân ảnh nam nhân dạng, thân người vừa phải, độ tuổi chừng ba mươi ba tuổi, mái tóc dài hơi xoắn gọn sóng, có búi quả đào trên đỉnh đầu và đuôi tóc xoắn dài phía sau lưng. Đôi khi Ngài cũng thị hiện thân ảnh nữ nhân tuổi chừng hai mươi tám, dáng người nhẹ nhàng thướt tha.

- Tôn nhan dung mạo của Ngài thanh tú, vô ưu vô ngại, tuyệt mỹ, nghiêm trang, thong dong tự tại. Phục trang Ngài thường mặc là những dải lụa mỏng trắng tinh khôi, có thêm mấy dải lụa nhẹ nhàng bông bênh trong gió khoác vòng phía sau cánh tay. Cũng có khi Ngài thị hiện phần thân trên ngực trần mộc mạc.

- Trên thân Ngài thường có phục sức mang hình

ảnh nhật nguyệt tinh, tượng trưng cho tâm nguyện cứu độ chúng sinh của Ngài theo năm tháng xoay vần, tinh tú lưu chuyển không bao giờ ngừng nghỉ. Những phục sức ấy có khi là vòng tay, hoa tai, vòng cổ, dây buộc tóc trên đỉnh đầu, mũ tóc, vòng chân, thắt lưng trang trọng.

- Đức Tụ Tại Thiên Vương thường mang theo bên mình các pháp bảo như là Tam Tiêm Mâu, Trí Huệ Kiếm, Tịnh Bình, Hồ Tiên, Pháp Loa, Pháp Luân, Liên Hoa, Bảo Châu. Các vị Linh Thú thường đồng hành cùng Ngài có Huyền Long, Kim Mao Hửu, Huyền Vũ, Hoàng Kim Giao Long, Ngọc Ngự, Linh Xà.

- Trong một số hoàn cảnh đặc biệt, Đức Tụ Tại Thiên Vương thị hiện thân ảnh Dạ Xoa, A Tu La dạng với nhiều đầu, nhiều mặt, nhiều tay, nhiều chân. Màu da Ngài xám đen, nâu hay đỏ cam, trên mỗi tay đều có cầm pháp bảo giúp tịnh hóa các sự hỗn loạn, ô uế, tà tính ác trực.

- Đức Tụ Tại Thiên Vương là phân tánh hóa thân của Đức Từ Mẫu nên lòng từ bi, yêu thương muôn sinh khắp Tam Giới bao la vĩ đại vô cùng tận như chính Đức Từ Mẫu đối với vạn linh sinh chúng. Ngài phụ trách chương quản tầng Phi Tướng Diệu Thiên, là tầng Thiên thứ 6 trong Cửu Trùng Thiên nơi Thượng Giới.

## \* Đức Từ Hàng Đạo Nhân

- Cách đây 3200 năm, vào thời nhà Thương bên Trung Hoa, Ngài phân tánh hóa sanh thành Đức Từ Hàng Đạo Nhân, làm môn đệ của Xiển Giáo. Ngài là một trong Thập Nhị Đại Tiên đức cao vọng trọng trong số chư Thần Tiên Xiển Giáo.

- Đức Từ Hàng Đạo Nhân thường ẩn mình tu luyện ở Phở Đà Sơn, Lạc Đà Động. Ngài thu nhận đồ đệ là Long Cát Công Chúa, là vị Long Nữ con gái của Long Vương Ta Kiệt La.

- Trong Vạn Tiên Trận, Ngài thu phục được Kim Quang Tiên của Triệt Giáo, là vị Linh Thú Kim Mao Hẩu có dáng dấp giống sư tử và kỳ lân, lông vàng óng ánh như ánh mặt trời, tu luyện nhiều năm đạt thần thông biến hóa nên thân ảnh nhân dạng. Từ đó về sau, hình tượng Đức Từ Hàng Đạo Nhân bên cạnh có Linh Thú Kim Mao Hẩu xuất hiện nhiều trong văn hóa Đạo Giáo lẫn Phật Giáo Á Đông.

- Ngài có danh gọi Từ Hàng vì Ngài thường xuyên chèo thuyền Bát Nhã nơi Bích Hải cứu độ chư linh đưa về Nam Hải Phở Đà Sơn tu dưỡng. Những ai may duyên tới Nam Hải, lỡ ham mê tắm biển, có khả năng bị Trầm Nê Ngư bu lôi kéo trì trệ, hoặc lỡ động tình thì cũng rơi xuống Bích Hải, tệ hơn nữa là chuyển sinh vô trần gian luôn vậy.

## \* Đức Quan Âm Bồ Tát

- Thời Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Ngài có tôn danh là Tam Tông Chân Giáo Nhị Trấn Oai Nghiêm Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai. Ngài là một trong Tam Trấn Oai Nghiêm, đại diện cho Tam Giáo Á Đông quy hiệp muôn sinh vạn pháp về với Đại Đạo. Tam Trấn Oai Nghiêm bao gồm các vị:

+ Đức Nhất Trấn Oai Nghiêm Lý Đại Tiên Trưởng Kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, đại diện cho Tiên Đạo.

+ Đức Nhị Trấn Oai Nghiêm Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai, đại diện cho Phật Đạo.

+ Đức Tam Trấn Oai Nghiêm Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân, đại diện cho Thánh Đạo.

- Lúc bấy giờ, hình tượng của Ngài là Đức Quan Âm Nữ Phật, thân khoác đạo bào màu vàng, có hoa văn lá trúc trên áo. Mái tóc Ngài đen dài búi thành quả đào trên đỉnh đầu, trên đầu là mũ vải chụp tóc. Trên tay Ngài cầm chiếc Tịnh Bình có nhánh dương liễu bên trong, chân mang giày Vô Ưu, có hoa sen trắng dưới chân đỡ gót.

- Ngày Thánh Lễ Đức Quan Âm Bồ Tát hằng năm, trong dân gian thường làm lễ cúng long trọng tri ân công đức Ngài vào ngày 19 tháng 2, 19 tháng 6 và 19 tháng 9 nguyệt lịch.



## **Các hình tượng tiêu biểu trong lịch sử**

### **1. Đức Shiva Cổ Phật**

Hình tượng Đức Shiva thân trần, quần khổ màu xanh đứng trên mình vị Linh Thú Giao Long màu hoàng kim.

Đây là hình tượng của Ngài một trong Tam Thế Phật trên nóc Bát Quái Đài ở Tòa Thánh Tây Ninh. Ngài biểu trưng cho quyền năng chuyển sinh, hủy diệt cái cũ bất thiện tiêu cực, không hợp thời nên phải hoại diệt, nhằm tái tạo nên những điều mới mẻ hợp thời, thiện lành và tích cực.

### **2. Đức Shiva Độ Khổ Hải**

Tranh vẽ về Đức Shiva trong văn hóa Ấn Giáo thường thấy là hình ảnh Ngài đang ngồi bên bờ biển, uống nước biển và nghĩ về sự khổ của chúng sinh mà tìm cách cứu độ muôn loài vượt thoát nơi khổ hải.

Việc Ngài uống nước ấy chính là Ngài chấp nhận hòa mình vào khổ hải với chúng sinh, để thấu hiểu sự khổ của muôn loài, từ đó có các phương thức phù hợp hóa độ nhân duyên cho chúng sinh muôn loài khác nhau vậy.

### **3. Đức Từ Hàng Đạo Nhân**

Hình tượng Đức Từ Hàng Đạo Nhân bên cạnh có Linh Thú Kim Mao Hửu xuất hiện nhiều trong văn hóa Đạo Giáo lẫn Phật Giáo Á Đông. Tôn danh Ngài có nghĩa là bậc đạo đức cao trọng cứu độ chúng sinh trong khổ hải bằng con thuyền từ bi.

Ngài thường được mô tả trong hiện tượng dáng dấp nam nhân, áo lụa mỏng để hở ngực, cưỡi trên lưng Kim Mao Hửu, tay cầm Định Phong Châu hoặc Trí Huệ Kiếm. Có khi mô tả Ngài ngồi trên cánh hoa sen hoặc đài sen trắng, tay nâng Tịnh Bình rải nước từ bi độ chúng.

### **4. Đức Quán Tự Tại Bồ Tát**

Quán Tự Tại là quán chiếu nội tâm bản thân để nhìn thấy ngũ uẩn đều không, thất tình lục dục cũng không, sắc tướng, thanh âm, hương vị, cảm xúc cũng đều là vô thường hư huyễn.

Đây là hình tượng Đức Quán Âm trong thân dạng một nam nhân đang nhắm mắt chiêm nghiệm, gương mặt an nhiên vô ưu trước phiền não thế gian. Có khi Ngài được mô tả dáng ngồi với pho kinh điển, hoặc là ngồi trên vàng trắng khuyết.

Hình tượng này biểu thị về tính không của vô

thường, vô niệm, vô khổ, vô ác, vô cầu. Thiện ác, khổ vui đều cũng chỉ là những biến hiện của lý sự một cách vô thường, thường biến. Mà vạn vật xoay vòng trong lý tự nhiên âm dương, cũng đều không khác với tính không của vũ trụ tự nhiên vậy.

## **5. Đức Quan Âm Cứu Độ Khổ Hải**

Đây là hình tượng Đức Quan Âm đứng trên lưng vị Long Thần, tay nâng Tịnh Bình chan rưới từ bi và Bảo Châu chiếu diệu Đạo Pháp soi sáng vô minh.

Tôn danh này có nghĩa là quan sát, lắng nghe các sự rung động của tâm tình chúng sinh trong Tam Giới. Nơi nào có sự khổ, nơi nào cần Ngài cứu giúp, Ngài liền hóa hiện mà cứu khổ cứu nạn cho người biết sám hối, hữu duyên tu tập.

## **6. Đức Quan Âm Phổ Đà**

Phổ Đà Sơn là nơi Đức Từ Hàng Đạo Nhân tu luyện đắc quả vị.

Đây là hình tượng Đức Quan Âm cùng với Tiên Đồng, Ngọc Nữ hay Long Nữ ở cảnh núi non với rừng trúc an nhiên tự tại. Tại đây, Ngài thường xuyên lắng nghe và nhìn thấu các sự khổ của chúng sinh mà tìm phương độ duyên giúp đỡ.

## **7. Đức Quan Âm Bạch Y**

Bạch Y chỉ về phục trang màu trắng tinh khôi thuần khiết.

Trong dân gian thường lưu truyền hình tượng Đức Quan Âm có khi là nam nhân dạng, có khi là nữ nhân dạng toàn thân khoác áo trắng nhiều lớp, hoặc là gương mặt không phân rõ giới tính nhưng để ngực trần khoác mảnh lụa trắng trên thân. Hình tượng này biểu trưng cho sự thuần khiết, thanh tịnh của Ngài giữa dòng khổ hải hồng trần ứ trước.

## **8. Đức Quan Âm Tống Tử**

Tống Tử nghĩa là tiễn con.

Đây là hình tượng Đức Quan Âm được mô tả trong thân ảnh nữ nhân, mẹ hiền đang bế đứa trẻ trên tay, tiễn đứa bé ấy đến người hữu duyên muốn có con mà bị hiếm muộn hay vô sinh.

## **9. Đức Quan Âm Ngư Lam**

Ngư Lam nghĩa là giỏ cá.

Đây là hình tượng Đức Quan Âm trong thân dạng người phụ nữ khoảng chừng năm mươi tuổi, trên tay đeo một cái giỏ tre thường rảo bước dọc

theo bờ biển hỏi mua cá của các ngư dân, rồi phóng sinh mấy chú cá ấy về lại với biển.

## **10. Đức Quan Âm Kim Ngư hay Quan Âm Lý Ngư**

Kim Ngư là loài cá có thân sắc vàng óng ánh.

Lý Ngư là cá chép.

Đây là hình tượng Đức Quan Âm trên lưng chú cá chép vàng bơi lượn khắp mặt biển cứu độ chúng sinh lặn ngụp trong khổ hải, đưa chúng sinh về với bến bờ an lạc, giải thoát.

## **11. Đức Quan Âm Mã Đầu**

Mã Đầu nghĩa là trên đầu mang hình một chú ngựa chiến.

Đây là hình tượng Đức Quan Âm trong hiện tướng toàn thân da đen, hoặc xám, hoặc đỏ. Trên đầu Ngài là mũ miện có hình đầu ngựa chiến, trên tay cầm Trí Huệ Kiếm, hoặc cung hay trường mâu oai nghiêm dũng mãnh. Ngài là vị Thần bảo hộ cho bầy ngựa trên thảo nguyên, người nuôi ngựa có được lòng dũng cảm và trí tuệ đối diện với các chướng ngại trên thảo nguyên hay hoang mạc mà đoàn ngựa đi qua.

## 12. Đức Quan Âm Thiên Thủ Thiên Nhãn

Thiên Thủ Thiên Nhãn là ngàn mắt ngàn tay.

Thánh Đức của Ngài là quan sát và lắng nghe sự khổ của chúng sinh, từ đó tìm phương thức cứu độ cho phù hợp với từng loài chúng sinh đủ mọi chủng loài, phẩm bậc linh hồn trong Tam Giới. Vì thế biểu hiện tướng ngàn mắt ngàn tay gợi nhắc cho chúng ta hiểu về hạnh nguyện tận độ chúng sinh thoát khỏi sự khổ và oai lực thần thông quảng đại bất khả tư nghị của Ngài. Ngài thường làm hằng hà sa số việc nên biến hiện tướng thiên thủ thiên nhãn vậy.

### Thi văn, kinh điển

Sau đây là các bài thi kinh, cơ bút tiêu biểu Đức Tự Tại Thiên Vương từng giảng cơ dạy Đạo.

#### \* Lục Tự Đại Minh Chú

“Om Mani Padme Hum.”

Câu chú gồm 6 chữ nên gọi Lục Tự Đại Minh. Tương truyền Đức Tự Tại Thiên Vương khi du hành các cõi giới khác nhau trong Tam Giới cứu độ chúng sinh, Ngài lưu truyền câu mật chú này để chúng sinh muôn loài có thể cảm ứng với thần lực của Ngài.

Nhờ trì niệm thần chú và phát tâm hồi hướng, sám hối, giữ giới từ bi mà người hành trì được diệt trừ vô minh, tiêu trừ phiền não và tự giải thoát chính mình khỏi tất cả ma chướng, tật bệnh khổ ách giữa đời thường.

Nội dung câu tâm chú có nghĩa là gieo mầm hoa sen cát tường nở rộ khắp chốn. Ý nghĩa này nhắc cho hành giả tu tập luôn gieo hạt giống thiện lành trong mọi hành tàng của mình giữa đời. Từ ý nghĩ vi tế cho đến lời nói, hành động cũng đều mang hạt giống thiện lành thanh thoát như đóa sen giữa đầm lầy. Thường làm những điều như vậy, tự nhiên đời sống an lạc thanh tịnh, khi mất đi thân mạng thì được giải thoát thông dong tự tại.

### **\* Kinh Cứu Khổ**

Nam mô Đại Từ Đại Bi Quảng Đại Linh Quan Thế Âm Bồ Tát (Đọc 3 lần).

Nam mô cứu khổ, cứu nạn Quan Thế Âm Bồ Tát  
Bá thiên vạn ức Phật, hằng hà sa số Phật, vô  
lượng công đức Phật

Phật cáo A Nan ngôn, thử kinh Đại Thánh

Năng cứu ngục tù, năng cứu trọng bệnh, năng  
cứu tam tai bá nạn khổ.

Nhược hữu nhân tụng đấng nhất thiên biến, nhất thân ly khổ nạn

Tụng đấng nhất vạn biến, hiệp gia ly khổ nạn  
Nam mô Phật lực oai, Nam mô Phật lực hộ  
Sử nhân vô ác tâm linh, nhân thân đấng độ  
Hồi quang Bồ Tát, hồi thiện Bồ Tát  
A Nậu Đại Thiên Vương chánh điện Bồ Tát  
Ma kheo ma kheo thanh tịnh tỳ kheo  
Quan sự đấng tán, tụng sự đấng hưu  
Chư Đại Bồ Tát, ngũ bá A La Hán  
Cứu hộ đệ tử... (họ tên) nhất thân ly khổ nạn.  
(Hoặc là cứu hộ đệ tử cả chúng sinh thoát ly khổ nạn.)

Tự ngôn Quan Thế Âm  
Anh lạc bất tu giải  
Cần độ thiên vạn biến tai nạn tự nhiên đấng  
giải thoát

Tín thọ phụng hành, tức thuyết Chân Ngôn viết:  
Kim Ba Kim Ba Đế, Cầu Ha Cầu Ha Đế,  
Đa La Ni Đế, Ni Ha La Đế,  
Tỳ Lê Ni Đế, Ma Ha Đà Đế,  
Chân Lăng Càn Đế, Ta bà ha.

Nam mô Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như  
Lai (Niệm 9 lần).



Đây là bản Kinh Cứu Khổ mà tín chúng Á Đông các tôn giáo có thờ Đức Quan Âm Bồ Tát thường trì niệm mỗi ngày.

### **\* Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh**

Quán Tự Tại Bồ Tát, hành thâm Bát nhã Ba la mật đa thời

Chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc

Thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.

Xá Lợi Tử! Thị chư pháp không tướng

Bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm

Thị cố không trung vô sắc, thọ, tưởng, hành, thức  
Vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý

Vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp

Vô nhãn giới, nãi chí vô ý thức giới

Vô vô minh, diệc vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão tử tận

Vô khổ, tập, diệt, đạo, vô trí diệc vô đắc, dĩ vô sở đắc cố.

Bồ đề tát đỏa y Bát nhã Ba la mật đa cố  
Tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu  
khủng bố

Viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết Bàn  
Tam thể chư Phật, y Bát nhã Ba la mật đa cố  
Đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.

Cổ tri Bát nhã Ba la mật đa  
Thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô  
thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú  
Năng trừ nhất thiết khổ, chân thật bất hư.

Cổ thuyết Bát nhã Ba la mật đa chú,  
Tức thuyết chú viết:  
Yết Đé Yết Đé,  
Ba La Yết Đé,  
Ba La Tăng Yết Đé,  
Bồ Đề Ta Bà Ha.

Nam mô Hồng Quân Lão Tổ Cửu Thiên Cảm  
Ứng Từ Tôn (Niệm 12 lần).

Bát Nhã Tâm Kinh là một bản kinh được dùng  
trì tụng hằng ngày, gợi nhắc cho chúng sinh hiểu về  
tính không, vô thường, vô ngã, vô niệm. Qua đó, bản  
kinh này nhắc nhở hành giả thường quán chiếu thân

tâm của mình, quán chiếu các lý sự xảy đến với mình hay giữa đời quanh mình, từ nội tâm đến ngoại cảnh cũng đều là các mặt khác nhau của một vấn đề có cùng bản chất là vô thường, dễ thay đổi.

Thế nên bám chấp vào những thứ dễ thay đổi như thế chỉ là tự mình làm khổ mình và khổ người. Tự mình buông xả với tâm tình trí tuệ, từ bi, thuần khiết không vướng mắc thì là an lạc, giải thoát giữa đời phù hoa vậy.

### \* Cơ bút

Quang minh Nam Hải trấn thiên môn  
Âm cảnh năng du độ dẫn hồn  
Bồ đoàn mạc hám liên huê thất  
Tác thế tâm ưu khởi Đạo tông.

---

Nam thành Chánh Giáo cứu sinh linh  
Hải đức dương chi cải thế tình  
Quan niệm Thiên ân tai ách giả  
Âm phong nhật tản chiếu đơn đình.

---

Lầu soi gương hạnh rạng Nam hoa  
Sau trước rồi đây cũng một nhà  
Liễu yếu đem đường diu liễu yếu  
Tranh xưa thêm rõ cảnh liên tòa.

---

Quang minh chánh đại lập tâm thành  
Âm chất khả tu Đạo khả minh  
Bồ liễu nhất thân sanh biến hóa  
Tác thành kim thể đắc trường sanh.

---

Thiếp chào các em.

Các em có hiểu vì sao mà phải khai rộng lòng thương cho đến bác ái chăng?

Vì vạn vật do Đức Từ Bi mà sanh hóa trong cả thế gian. Vậy vạn vật đồng nhất thể. Tánh háo sanh của Đức Đại Từ Bi cũng nhân đó mà vô biên vô giới. Còn chúng ta lại là một loài trong vạn vật, thì chúng ta cũng ở trong luật hóa sinh ấy.

Vì vậy mà hễ giết một mạng sống thì đau lòng Đức Đại Từ Bi, mà hễ đau lòng Đức Đại Từ Bi thì Thiên sâu Địa thẳm. Các em thử nghĩ, người tục có dám phạm đến oai Trời chăng?

Cứ do đó thì ta đủ rõ rằng:

Ta phải mở lòng bác ái, thương xuống đến các

vật yếu hèn, một là tránh khỏi sa vào luật quả báo, vì luật Thiên Điều chẳng hề vị ai. Tuy mắt thịt không bao giờ thấy được, chớ kỳ thiết, một mảy lành dữ không qua được.

Các em có lẽ hiểu câu:

“Thiên võng khôi khôi, sơ nhi bất lậu.”

Ấy là một lẽ, còn một lẽ nữa là người sinh trong cõi trần, Đức Đại Từ Bi ban cho một tánh tối linh hơn vạn vật, là có ý thay thế cho Người mà điu dắt loài yếu hèn hơn.

Các em thử xét, ở đời nếu cha phàm mà rũi có một đứa con bất hiếu thì có phiền chăng?

Còn Đức Đại Từ Bi mà có con không lòng bác ái thì thế nào?

Mà người có nên trái lòng Trời là Đức Đại Từ Phụ chăng?

Thăng.

—

Thiếp mừng mấy em, mấy em nghe à.

Đạo quý là tại hòa. Các em nghĩ thử mà coi, tạo Thiên lập Địa cũng bởi âm dương hòa hiệp sanh hóa muôn loài, cũng bởi một chữ hòa, đến đổi như thân của người có tạng có phủ. Tạng phủ ấy, nếu chẳng hòa thì con người chẳng hề sống bao giờ.

Kịp đến tâm hồn bất hòa thì thất tình lục dục

đều phát khởi tranh ngôi với Thần Lương Tâm, nếu kém lực, thì con người ấy duy có sinh hoạt trong vòng vật dục chớ chẳng hề biết Thiên lý là gì.

Các em thử nghĩ cái phẩm giá của kẻ ấy cao hèn là thế nào, người chẳng có hòa là thế đó.

Còn gia đình chẳng hòa, thì cha con mịch nhau, chồng vợ lìa tan, anh em ly tán. Còn trong luân lý chẳng hòa, thì dân cư bất mục. Nước chẳng hòa thì sinh ly loạn. Còn cả thế giới bất hòa, thì nhân loại đấu tranh.

Vì vậy Thiếp khuyên các em dĩ hòa vi tiên.

Thăng.

—

Bản Đạo mừng chư đạo hữu, chư thiện nam tín nữ đến dự đàn.

Tự Tại an nhiên chốn tịnh không  
Thiên Tử thương sinh chẳng cam lòng  
Quán Âm cứu khổ nơi trần thế  
Bồ Tát hóa duyên kẻ thiện lành.

Tự Tại Thiên Tử Quán Âm Bồ Tát

Di Lạc Chân Kinh có thể giải thoát chúng sinh khỏi tai họa hồng trần, tiêu trừ ác nghiệt. Trì kinh

mỗi ngày có thể thoát vòng luân hồi, đọa đày. Thường trì niệm cho người còn tại thế sớm thoát khổ nạn, hồi hướng về Đạo Pháp, giải trừ thư ngại phù chú, cắt đoạn ác chướng. Di Lạc Chân Kinh cần phổ truyền rộng khắp Tam Kỳ.

Xưa nay vốn dĩ trước khi trì kinh đều phải dâng đầy đủ của lễ, người trì kinh giữ cho thân thể sạch sẽ, trước khi tụng niệm danh hiệu Di Lạc Vương Phật cầu nguyện rõ mục đích. Di Lạc Chân Kinh diệu dụng vô cùng người trì kinh trường trai 6 tháng trở lên.

Khổ là gì?

Chưa ai biết khổ hay sao?

Bản Đạo nói cho chư hiền khá rõ.

Chúng sinh vừa sinh ra đã khổ. Sinh khổ, lão khổ, bệnh khổ, tử khổ, ái khổ, ly biệt khổ, oán khổ, cầu bất đắc khổ, ngũ uẩn khổ, muôn nghìn sự khổ. Tu là khổ hạnh, thương chư hiền gấm hoa phú quý đôi lầy nâu sòng.

Chưa biết khổ thì học cho biết khổ. Chư Tiên Phật đều phải kinh qua sự khổ của vạn linh sinh chúng mới tường tận, mới biết cách hóa độ vạn loại. Cái khổ chung của chúng sinh lắm đời thường tình, học không xong thì chẳng đáng đạo sĩ. Ngũ uẩn giai không mới tỏ tường Bát Nhã.

Thuyền Bát Nhã đưa linh khá giữ  
Khéo tay chèo, vạn sự không không  
Một lòng gắng sức nên công  
Xây cơ tận độ, khởi dòng thiện lương  
Miền Cực Lạc soi đường dẫn bước  
Đem hình hài đến trước Thiên Cung  
Hồng ân Phật Thánh khoan dung  
Độ linh khắp chốn về mừng Chí Tôn.

Chẳng còn chi nữa, Bàn Đạo hồi cung.  
Thăng.



# Đức Krishna Cổ Phật

## Đức Từ Ái Thiên Vương

### Nguồn gốc

- Đức Từ Tôn Hồng Quân Lão Tổ, thưở xưa khi Ngài truyền Đạo ở Ấn Độ chính là Đức Vishnu Cổ Phật. Lúc bấy giờ, Ngài phân tánh hóa sanh thành Đức Krishna là vị Phật tượng trưng cho tình yêu thương, sự cứu rỗi, sự đâm chồi nảy lộc của mầm sống mới sau khi trải qua hoại diệt. Vì thế, tôn danh Krishna còn được hiểu như là nhân tố huyền nhiệm của sự sống, tia sáng hy vọng ánh lên trong bóng tối.

- Trong các nền văn hóa, tín ngưỡng Á Đông, Ngài còn được biết đến với tôn danh Từ Ái Thiên Vương. Đối với người dùng tiếng Hán, người ta diễn dịch tôn danh Ngài thành Đại Hắc Thiên, xuất phát từ một vài hình tượng thân ảnh sắc đen của Ngài. Nhưng tôn danh Đại Hắc Thiên thì không nói lên được ý nghĩa căn tánh của Ngài là từ ái, lại còn gây nên nhầm lẫn với một vị Thần Phúc Lộc của Mật Giáo trong nhóm Thất Phúc Thần được tín ngưỡng ở Nhật.

## Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Đức Krishna Cổ Phật thường thị hiện thân ảnh một thiếu niên nam nhân độ chừng 16 tuổi, làn da màu xanh da trời. Mái tóc đen tuyền được Ngài búi quả đào trên đỉnh đầu, phần còn lại xõa dài phía sau hơi xoăn. Ngài khoác trên mình quần dài alibaba màu vàng đất, phần thân để ngực trần, trên đầu đội chiếc mũ quần vải nhỏ có gắn chiếc lông công và viên ngọc màu xanh ngọc bích.

- Hai tay Ngài thường cầm ống sáo tre tượng trưng cho niềm an vui, những cảm xúc tâm tình của muôn sinh trong vũ trụ. Đôi khi Ngài cũng cầm đàn lyre hoặc cái trống nhỏ, đàn hát nhảy múa mang đến niềm an vui, phúc lạc cho xung quanh.

- Xung quanh Ngài là bạn bè muôn thú đùa vui biểu trưng cho sự vô ưu vô tư hồn nhiên, tình thương và hòa thuận muôn loài sinh linh. Các vị Linh Thú đồng hành cùng Ngài thường có Thất Đầu Xà, Kim Sí Điểu, Sư Tử Vương và Khổng Tước.

- Ngài đứng trên đóa sen mãn khai, sắc trắng tinh khôi điểm tuyết sắc hồng nơi chóp cánh hoa. Có vị Linh Thú Thất Đầu Xà màu xám xanh nâng đỡ đóa sen dưới chân Ngài, tượng trưng cho thất tình lục dục của chúng sinh. Ngài đứng trên ấy thổi sáo là biểu tượng của việc lòng từ ái bao la chế ngự thất

tình lục dục, đem tắt thảy tâm tình của muôn sinh hòa nên khúc nhạc an nhiên hòa ái đại đồng như sự vận hành rung động có sinh diệt, có thăng trầm của vạn loại vạn linh trong vũ trụ. Điểm này giống với câu liền nơi Bạch Ngọc Kinh là:

“Bát Hồn tư mặc ca Huỳnh Lão  
Vạn vật đồng thanh niệm Chí Tôn.”

- Đức Krishna Cổ Phật luôn giữ nét mặt tươi vui, hòa đồng thân thiện, Ngài chỉ thay đổi sắc diện nước da của mình trong một số hoàn cảnh như sau:

+ Khi Ngài thị hiện thân ảnh sắc xanh da trời là biểu trưng đặc biệt của sự kết nối trí tuệ, âm nhạc và văn hóa nghệ thuật.

+ Khi Ngài thị hiện thân ảnh sắc xám đen là biểu trưng của sự diệt trừ tà tính, bất thiện, tranh đấu để tái tạo lại hòa bình trong tình yêu thương hòa ái.

+ Khi Ngài xuất hiện với chiếc thìa to lớn trên tay, trông như một mái chèo bằng gỗ, thân sắc nâu sẫm là lúc thế giới hỗn loạn trên bờ hoại diệt. Chiếc thìa ấy dùng khuấy động vũ trụ pháp giới trông như bát sữa để phân định thanh trực, thiện và bất thiện, hoặc dùng như mái chèo con thuyền từ cứu khổ chúng sinh trong sự hỗn loạn hoại diệt giữa dòng khổ hải. Ngài dùng chiếc thìa ấy đón lấy chúng sinh nào hữu duyên, hữu tình thực tâm chân thành hồi hướng về bến bờ giác ngộ giải thoát.

- Tam Tôn Hỗn Nguyên Tam Thế Phật bao gồm ba vị là Đức Brahma Cổ Phật, Đức Shiva Cổ Phật và Đức Krishna Cổ Phật. Nơi tầng Thượng Thiên Hỗn Nguyên, ba vị Tam Thế Phật này cai quản sự vận hành của Tam Thế Thời Luân với ba giai đoạn trạng thái trong một chu kỳ vận mệnh của chúng sinh khắp Tam Giới.

+ Đức Brahma Cổ Phật cai quản về sự sáng tạo, sản sinh những cái mới mẻ và phát triển của các lý sự, chúng sinh trong khắp Tam Giới.

+ Đức Shiva Cổ Phật cai quản về sự hủy diệt, quá trình già cõi dần tiến về diệt vong của những điều cũ, để có thể phát sinh những điều mới tinh tấn hơn, tốt hơn những điều cũ đã bị bào mòn, hư hoại theo thời gian.

+ Đức Krishna Cổ Phật cai quản về sự trường tồn, bảo lưu những điều tốt đẹp được tồn tại lâu dài theo thời gian, để chuẩn bị cho sự tái sinh, hay sản sinh điều mới mẻ tốt đẹp hơn những điều xưa cũ đã bị hư hoại.

## **Phương thức tương thông, cảm ứng**

Chư tín giả, hành giả tu Đạo có thể trì tụng bài tán ca sau để hồi hướng về Đức Krishna và Đức Rama, đồng thời có thể cảm nhận và hiểu hơn về

niềm an lạc, vô ưu vô tư cùng lòng từ bi hòa ái với muôn loài của các Đấng thiêng liêng.

“Hare Krishna Hare Krishna  
Krishna Krishna Hare Hare  
Hare Rama Hare Rama  
Rama Rama Hare Hare  
Hare Krishna Hare Krishna  
Krishna Krishna Krishna Krishna  
Hare Hare Hare Hare  
Hare Rama Hare Rama  
Rama Rama Rama Rama  
Hare Hare Hare Hare.”

**Đức Từ Ái Thiên Vương trong các nền văn hóa,  
tín ngưỡng**

**\* Đức Krishna và Thất Đầu Xà Kaliya trong  
Ấn Giáo**

Trong truyền thuyết Ấn Giáo, có vị Xà Vương Kaliya trú ngụ ở dòng sông Yamun, khiến cho nguồn nước nơi này nhiễm độc nặng nề. Chẳng có sinh vật nào sống được ở trong khu vực ấy, duy chỉ có loài cây Kadamba có thể sinh trưởng được ở gần bờ sông.

Đức Krishna lúc còn nhỏ, cùng chơi đùa với

đám trẻ ở gần bờ sông. Đồ chơi của mấy đứa trẻ vô tình văng lên vương vào tán cây Kadamba, Đức Krishna leo lên lấy nhưng lại rung cây nên món đồ chơi ấy rớt xuống sông, Ngài bèn lao theo. Xà Vương Kaliya thấy động nên xuất hiện, cuốn lấy Đức Krishna. Ngài liền dùng thần lực thoát được, nhảy lên đầu Kaliya, múa hát trên ấy khiến Xà Vương bất lực, chẳng thể nào gây hại được, lại bị Ngài dẫm trên đầu đến mức ngất ngư.

Lúc bấy giờ, những vương phi của Kaliya xuất hiện cầu xin Đức Krishna tha mạng cho Kaliya. Xà Vương hứa sẽ chuyển đi nơi khác, không gây hại cho bất kỳ ai nữa.

### **\* Đức Krishna trong hình tượng Tam Thế Phật ở Tòa Thánh Tây Ninh**

Hiện nay, trên nóc Bát Quái Đài ở Tòa Thánh Tây Ninh, Cao Đài Đại Đạo có đặt tôn tượng của ba vị Tam Thế Phật.

- Vị đứng trên chim Thiên Nga là Đức Brahma Phật, là vị nắm quyền sáng tạo, sản sinh muôn loài sinh vật. Ngài là một hóa thân của Đức Từ Phụ Ngọc Hoàng Thượng Đế.

- Vị đứng trên Giao Long là Đức Shiva Phật, là vị nắm quyền hủy diệt cái cũ xấu ác, bất thiện để tạo

thời đại mới. Ngài là một hóa thân của Đức Từ Mẫu Dao Trì Kim Mẫu.

- Vị đứng trên Thất Đầu Xà là Đức Krishna Phật, thân xanh tay thối sáo, là vị nắm quyền tái sinh cái mới từ cái cũ bị hủy diệt, người đem niềm tin và hy vọng vào hòa bình, cuộc đời an vui, phúc lạc cho sự sống mới hình thành. Ngài là một hóa thân của Đức Vishnu Phật, tức Đức Từ Tôn Hồng Quân Lão Tổ.

Đức Krishna Phật và Đức Jesus Christ, Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc tương truyền có mối liên hệ đặc biệt.

- Ngài Hữu Phan Quân Lê Văn Thoại, tự Tử Trước từng nhìn thấy trên tay và chân của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc những vết bớt trông giống như vết đóng đinh. Có thể hiểu rằng đó là ấn ký để lại thời Đức Chúa Jesus bị đóng đinh trên thập tự giá.

- Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc lúc sinh tiền từng có một giai đoạn lấy bút hiệu là Ái Dân Trước Tác. Hình tượng Đức Chúa Jesus nơi Cục Lạc Quốc lại chính là Đức Đa Ái Sinh Phật.

- Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc được đắp tượng thờ nơi Hiệp Thiên Đài trong nội điện Tòa Thánh cũng ngự trên Thất Đầu Xà, giống với hình tượng Đức Krishna Phật trên nóc Bát Quái Đài đã nhắc tới bên trên.

# Đức Quan Thánh Đế Quân

## Đức Cái Thiên Cổ Phật

### Nguồn gốc

- Đức Quan Thánh Đế Quân nguyên linh là một vị Long Thần từ thời Thượng Cổ. Vì cứu độ chúng sinh thoát cảnh lầm than, chiến tranh liên miên mà Ngài chuyển sinh nhập trần làm một vị võ tướng thời Tam Quốc Tranh Hùng ở Trung Hoa, khoảng 2200 năm trước là Quan Vân Trường, hay người đời thường gọi là Hán Thọ Đình Hầu, Quan Vũ.

- Ngài thường được biết đến với các tôn danh tiêu biểu sau đây:

Đức Quan Thánh Đế Quân,

Đức Cái Thiên Cổ Phật,

Đức Quan Công,

Đức Quan Thánh.

- Vào thời Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Ngài là một vị Cổ Phật đại diện cho Thánh Đạo hiệp quy Tam Giáo Ngũ Chi về Đại Đạo, được tôn xưng là Tam Trấn Oai Nghiêm, tôn danh đầy đủ của Ngài là



Tam Trấn Oai Nghiêm Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.

- Tôn danh Già Lam Cổ Phật thì ít dùng, do thiếu số người tôn xưng Ngài là vị Hộ Pháp cho cảnh chùa nên có tôn danh ấy. Nhưng mà nếu xưng tán như thế thì lại gọi chung các vị như Đức Kim Cang Hộ Pháp, Đức Hoàng Cân Lục Sĩ, Đức Minh Vương Dạ Xoa Tiêu Diện Đại Sĩ, Đức Vi Đà Hộ Pháp vậy.

### **Hình dạng, tính chất đặc trưng**

- Đức Quan Thánh Đế Quân thường thị hiện thân ảnh là võ tướng cao to độ tuổi chừng hơn tứ tuần, râu tóc dài đen, ánh mắt tinh anh sáng ngời. Sắc da Ngài ứng đỏ, toàn thân khoác chiến bào màu xanh ngọc đậm, giáp vải tinh nhẹ, đầu không đội mũ miện kim loại mà bịt khăn vải. Vì nguyên linh Ngài là Long Thần nên lúc chuyển sinh đầu thai trên trán Ngài có nhô lên cục sụn thịt to, biểu hiện của dấu tích sừng Rồng.

- Ngài vang danh với Thánh Đức là văn võ song toàn, trung nghĩa trinh liệt liêm chánh, chuyên diệt trừ gian tà. Ngài lấy Kinh Xuân Thu làm nền tảng triết lý sống của mình giữa đời loạn lạc. Tuy nhiên khi làm võ tướng ở trần gian, vì dính vào sát nghiệp nặng nề nên lúc mất đi thân mạng, Đức Quan Thánh

Đế Quân cũng thị hiện thành La Sát Quỷ đòi mạng kẻ đã sát hại mình trong chiến trận. Ngài thường ám nhập những người có liên quan đến cái chết của mình, đòi mạng họ.

- Lúc bấy giờ, có Đức Phổ Tịnh Thiền Sư gặp Ngài và thuyết giảng cho Ngài hiểu về nhân duyên nghiệp quả. Sau khi giác ngộ lý nhân duyên việc mình đã sát mạng rất nhiều tướng sĩ thì mình cũng phải trả nghiệp bị người sát mạng. Ngài buông xả vương mắc của mình, dành thời gian tĩnh tâm quán chiếu nhân duyên, định tinh thần thức và nhớ lại được nguyên căn của mình là vị Long Thần Hộ Pháp rồi quy hiệp nguyên linh. Từ đó về sau, chân hồn Ngài thường hiển linh giúp đỡ bá tánh tiêu trừ tà linh ác quỷ khắp nơi. Bởi thời bấy giờ, chiến tranh loạn lạc liên miên, oán linh khắp nơi quấy phá bá tánh là việc rất đổi bình thường.

- Thường theo thị giả cho Ngài có các vị Hộ Pháp như sau:

+ Trương Phi là tam đệ của Ngài Quan Vũ trong bộ ba huynh đệ Lưu Bị, Quan Vũ, Trương Phi thực hiện Kết Nghĩa Đào Viên thời Tam Quốc.

+ Quan Bình được biết đến là con trai trưởng của Ngài Quan Vũ lúc sinh thời. Ông cũng là một võ tướng tài ba thường vào sinh ra tử cùng phụ thân mình nơi chiến trường.

+ Thần Mã Xích Thổ là một chiến mã ưu tú trong thời Tam Quốc nhà Hán. Xích Thổ này có tốc độ nhanh, sức bền dẻo dai hơn hẳn so với các chiến mã khác. Vì cùng theo chinh chiến sa trường với Ngài Quan Vũ nên về sau này khi người ta tôn thờ tự nhiên cũng thờ luôn cả vị Thần Mã ấy với cụm từ Mã Đáo Thành Công. Cái tên Xích Thổ có nghĩa là Thổ Đỏ, là ngựa chạy rất nhanh, cũng có thể hiểu là trắng đỏ, huyết nguyệt. Khi trên bầu trời xuất hiện trắng đỏ là điềm báo Chiến Thần giáng lâm.

+ Thiên Binh Chiến Thần Tướng là các vị Chánh Thần các cấp khác nhau hoạt động ở lĩnh vực chiến đấu với tà linh tinh quái. Họ phụng sự cho chánh nghĩa, gìn giữ trật tự an bình theo đúng quy luật Thiên Điều vận hành Nhân Quả.

- Ngài thường mang theo bên mình các pháp bảo đặc trưng như:

+ Kinh Xuân Thu là quyển kinh trong bộ Tứ Thư Ngũ Kinh do Đức Khổng Tử trước tác biên soạn. Kinh này ghi chép về các sự kiện lịch sử có kèm theo các bài luận thuyết mang tính giáo dục cho người đời.

+ Yên Nguyệt Long Dao là thanh đao dài có hình dạng lưỡi đao như vầng trăng khuyết mà Ngài Quan Vũ thường dùng. Tương truyền đao này được đúc bằng thứ kim loại đặc biệt quý hiếm có lực công

phá vô cùng mạnh mẽ, sức nặng hơn người. Người thường muốn khiêng cũng khó chớ nói chi đến cầm dùng làm vũ khí. Điều này nói lên việc Ngài lúc sinh thời là võ tướng hùng dũng có sức mạnh siêu phàm.

## **Đức Quan Thánh Đế Quân trong các nền văn hóa, tín ngưỡng**

### **\* Việc thờ cúng trong dân gian**

Trong dân gian, người ta thường dùng hình tượng Đức Quan Thánh Đế Quân vẽ hình trên giấy, khắc trên thẻ bài, cho đến tạc cốt tượng để tôn thờ cúng tế. Người ta tin rằng nơi nào có thờ ảnh tượng Ngài thì không lo bị tà linh tinh quái quấy nhiễu. Con cái trong nhà nhìn thấy hình ảnh Ngài sẽ được nhắc nhở về các đức hạnh của Ngài, sống một đời thiện lương, chánh nghĩa và có thành tựu với đời.

Việc Ngài thị hiện cứu độ chúng sinh thoát cảnh tà linh tinh quái quấy phá được bá tánh truyền miệng nhau, rồi người ta lập đền miếu thờ tri ân công đức Ngài. Năm tháng trôi qua, Thánh Đức và quả vị của Ngài trong dân gian ngày càng sâu dày, cao trọng hơn nữa. Ngày 24 tháng 6 nguyệt lịch hằng năm được chọn làm ngày lễ vía Đức Quan Thánh Đế Quân ở những nơi có tôn thờ Ngài.

Vào dịp lễ này, người ta thường tổ chức những đám rước diễu hành long trọng. Trong đoàn diễu hành sẽ có ảnh tượng, hoặc hình nộm Đức Quan Thánh Đế Quân cùng với hai vị thị giả và ngựa Xích Thố đi dọc các con phố trong vùng. Việc này gợi nhắc cho người ta biết việc tuần du của Ngài bảo vệ sự bình yên, phúc lạc của bá tánh trước tà linh tinh quái.

Lễ vật dâng cúng Ngài toàn là đồ chay thanh tịnh thôi, không có sát sinh cúng tế. Nếu nơi nào thờ Ngài mà có sát sinh cúng tế thì những người có liên quan việc ấy sẽ được nhắc nhở qua việc bị hành bệnh, đau nhức cơ thể, nằm mơ thấy Ngài xuất hiện quở trách.

### **\* Thi kinh xưng tán công đức Ngài**

Nhiều kiếp đã đầu thai biết mấy  
Xuống hồng trần khuyến dạy thương sanh  
Lão Quân ứng hóa Tam Thanh  
Khuyến răn nhân vật lòng lạnh chớ xao.

Cơ huyền diệu Đạo Cao minh chánh  
Hiển phép mâu ma lánh quỷ kiêng  
Trừ yêu có Thánh, Thần, Tiên  
Độ duyên sanh chúng về miền Tây Phương.

Oai bốn hướng Thần nhòng quý sợ  
Đức ba giếng tế trợ thương sanh  
Hán Triều Quan Thánh bia danh  
Trung can, nghĩa khí, hiếu sanh giúp đời.

Đức Hồng Quân Lão Tổ  
Trích từ Phật Tiên Thánh Thần Tán Ca

**\* Cơ bút Ngài giảng cơ dạy Đạo**

Minh kinh dĩ giáo tận nhu hòa  
Thiện ý tâm thành phước lộc đa  
Nhược hữu phóng tâm hành ác sự  
Họa ương cập chí hận như hà  
Thâu tâm cố khả hành chân chánh  
Bất ách bất ương thị lạc ha  
Kim nhật đắc truyền kỳ thiện Đạo  
Gia công tu luyện tịnh phong ba.

---

Quan thành tái hiệp Hán triều phong  
Thánh Đức mạc vong hám thể trần  
Đế thất nhất tâm trung khí đồng  
Thanh y xích diện hảo vinh phong.

---

Quang minh huệ nhãn chiếu Càn Khôn  
Thánh Đức lưu tâm quốc bảo tồn  
Đế Việt san hà chung hạnh đạt  
Quân tranh thế giới Đạo khai môn.

---

Cái thế công danh thế quý oai  
Thiên tào kim phụng lệnh Cao Đài  
Cổ kim độ chúng lao hà nại  
Phật Thánh Đạo tông tạo thế lai.

---

Hỷ chư đạo hữu.

Nền Đạo chưa lập thành mà bên trong thì người biếng trau Thánh Chất, nơi ngoài người lại muốn kêu nài so đo với các Đấng thiêng liêng, đặng làm cho rõ mình là thấy xa hiểu rộng.

Thời thế đã đổi dời, họa Thiên Điều hầu kế cận. Từ Nam chí Bắc, khắp Đông qua Tây, thỉnh thoảng trường não nhiệt khởi động, diệt tàn kẻ vô đạo. Xác phạm mất thịt, nếu đã sẵn ánh thiêng liêng mà không sớm tỉnh hồn thì mảnh tro bụi kia chẳng khỏi chịu hình đòi lúc.

Than ôi!

Trời cao minh soi xét mà người vẫn mê muội ám mờ, đem mảnh trí còn con kia chống kình với

khuôn linh Tạo Hóa. Muốn học mùi Đạo mà lại kẻo nài giao kết thì dầu cho bậc phẩm nào đi nữa, cái ân đức từ bi cũng khó chiều theo được.

Các Đấng thiêng liêng xưa kia khổ hạnh, công cán thế nào mới được về ngôi cao phẩm quý, há chẳng phải là gương tín thành đáng noi dấu hay sao?

Đời mộng ảo này, sự còn mất như bọt nước mây bay, khá quy chánh cải tà, nắm giữ lòng thiện niệm thì một mai mới tránh khỏi bể vô thường của Quý Vương đương giành xé.

Tánh kiêu căng tự đại là hang thẳm chôn lấp trọn thân hình hồn phách đó. Nên ghi nhớ mà lập tâm sửa mình. Khá gắng nhớ bài này:

Khuôn đời chưa dễ tạo nên hình  
Tóc bạc còn mờ lối nhục vinh  
Hòn ngọc khó đem trau Thánh Chất  
Cân vàng khôn lấy nện chày kinh  
Phước Trời gieo sẵn còn giao kết  
Lợi thế chưa nên xúm giật giành  
Thời cuộc tuần hoàn tai ách khởi  
Liệu mà xông lướt, liệu đua tranh.

Các đạo hữu Thiên Phong nên giảng bài này cho chúng sinh.

Thăng.



# Đức Tử Vi Đại Đế

## Đức Bắc Đẩu Đại Đế

### Nguồn gốc

- Đức Tử Vi Đại Đế là vị cai quản Trung Thiên Tinh Quan, một trong Ngũ Đẩu Tinh Quan coi sóc về phước báo, mệnh căn của chúng sinh vật loại. Ngũ Đẩu Tinh Quan này trực thuộc Đẩu Mẫu Nguyên Quân chưởng quản, cai quản toàn bộ các vì sao tinh tú.

- Đức Tử Vi Đại Đế ngự tại Tử Vi Tinh Cung, chủ mệnh về sự hưng thịnh, trường tồn, công danh thành tựu tột bậc của một người, quốc gia dân tộc. Ngài thường được biết đến với các tôn danh tiêu biểu sau đây:

Đức Tử Vi Đại Đế,  
Đức Tử Vi Tinh Quân,  
Đức Tử Vi Đế Quân,  
Đức Trung Thiên Bắc Cực Tử Vi Đại Đế,  
Đức Bắc Đẩu Đại Đế,  
Đức Bắc Cực Đại Đế,

Đức Bắc Đê,  
Đức Đế Tinh,  
Đức Kim Luân Sí Thịnh,  
Đức Ngọc Đầu Huyền Tôn,  
Đức Đầu Số Chi Chủ,  
Đức Đồng Uyên Chủ.

- Trong lịch sử, Đức Tử Vi Đại Đế từng có một kiếp giáng trần là Cơ Bá Ấp Khảo vào khoảng hơn 3000 năm trước. Kiếp sống ấy, Ngài là một vị thái tử con trưởng của Tây Bá Hầu Cơ Xương. Ngài nổi tiếng là người đạo đức tài hoa anh tuấn tiêu sái, thích nghiên cứu thiên văn tinh tọa, chính trị và văn hóa nghệ thuật. Vì cứu phụ vương của mình thoát khỏi cảnh làm con tin của Thương Vương mà Cơ Bá Ấp Khảo sẵn sàng làm con tin thay thế cho phụ vương mình được trở về cố hương sau nhiều năm bị giam lỏng. Sau khi mất đi thân mạng, chân hồn của Ngài bay về Phong Thần Linh Đài, được sắc phong là Trung Thiên Bắc Cực Tử Vi Đại Đế.

### **Hình dạng, tính chất đặc trưng**

- Đức Tử Vi Đại Đế thường thị hiện thân ảnh là vị Đế Quân độ tuổi trung niên, thân khoác long bào trang nghiêm sắc trắng điểm xuyết tím lam. Trên đầu Ngài đội mũ hoàng đế với những dây châu ngọc

long lạnh tuyệt mỹ. Toàn thân Ngài phát xuất vàng minh khí ngũ sắc, xung quanh Ngài luôn có ngũ sắc tường vân lung linh ẩn hiện.

- Đức Tử Vi Đại Đế thường mang theo bên mình các pháp bảo thành danh là Thất Hương Xa, Tĩnh Tửu Chiên, Kim Bản hay Ngọc Bản.

+ Thất Hương Xa là một cỗ pháp xa tỏa ra hương thơm vi diệu của thất tình đã được tịnh hóa, nên cũng có thể hiểu là pháp xa tỏa hương thơm đạo đức vậy. Người nào may mắn được hưởng hương thơm này, tự nhiên thất tình lục dục trong thân tâm cũng dần được lắng dịu, thanh tĩnh, thuận lợi cho việc tập trung chuyên tâm vào một việc gì đó cụ thể mà không bị lao xao loạn động.

+ Tĩnh Tửu Chiên là một tấm vải len đặc biệt mà khi đặt lên gối nằm, người đang say men rượu sẽ nhanh chóng được giải rượu, thức tỉnh khỏi cơn say mê bí tỉ.

+ Kim Bản hay Ngọc Bản là một đoạn thẻ dài cứng, to hơn cái lệnh bài một chút. Kim Bản này lưu trữ thông tin của những người sẽ đạt được đường công danh vinh hiển tột bậc, đứng vào hàng Đế Vương Thiên Mệnh nơi thế gian trong giai đoạn mà Tử Vi Tinh chiếu mệnh cho họ. Các vị đế vương này ở mỗi quốc gia, dân tộc khác nhau, thì trên Kim Bản ấy cũng xuất hiện đầy đủ danh tánh của họ.

- Đồng hành hộ pháp cho Ngài là Bạch Diện Viên Hầu, một chú vượn nhỏ như khỉ, có gương mặt trắng, lông vàng. Vị Linh Thú này đặc biệt có thể phân biệt được người có tâm tình thiện lương hay là bất thiện. Có thể nhìn thấu rõ thông suốt nguyên hình chân tướng của các sự mạo danh, biến hình giả dạng. Có thể phân định được tà linh tinh quái, người hay quỷ yêu giả dạng.

- Khác biệt với Văn Khúc Tinh hay Võ Khúc Tinh là hai vị sao chiếu mệnh cho các vị văn quan và võ quan trong hệ thống cai trị một quốc gia, Tử Vi Tinh chỉ chiếu mệnh cho người thực sự là Thiên Mệnh Đế Vương mà thôi.

- Như trường hợp một quốc gia đang có đế vương cai trị, nhưng đế vương ấy không giữ được mình, trở thành hôn quân vô đạo gây cho chúng sinh lầm than khổ hải. Lúc bấy giờ, Tử Vi Tinh không chiếu mệnh cho người ấy nữa, mà sẽ lựa chọn một bậc đạo đức kỳ tài khác chiếu mệnh. Người được chiếu mệnh kia sẽ được dẫn duyên để trở thành vị đế vương anh minh thay thế hôn quân vô đạo của khu vực ấy.

+ Khi Tử Vi Tinh sáng soi rõ ràng trên bầu trời, đó là khí số của vị đế vương đang hưng thịnh.

+ Khi Tử Vi Tinh lu mờ đến nỗi khó nhìn thấy trên bầu trời tức là khí số của vị đế vương đang

nhiệm đã đến hồi kiệt quệ và sắp kết thúc. Sau khi lu mờ ít lâu, Tử Vi Tinh sẽ lại chiếu sáng rõ ràng trên bầu trời khi đã lựa chọn được vị tân đế vương mới xứng đáng, hoặc là vị đế vương đương nhiệm có sự phục thiện, thay đổi tích cực cả thể chất lẫn tinh thần để tiếp tục cai trị đất nước.

- Đức Tử Vi Đại Đế là một vị Thiên Sứ của Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế. Ngài còn được hiểu như là một hóa thân chiết linh của Đức Nguyên Thủy Thiên Tôn, cai quản muôn vạn vì sao, tinh tú trong vũ trụ vậy.

- Ngài phụ trách tìm kiếm và bồi đắp cho các bậc đạo đức kỳ tài trở thành người nắm quyền cai trị một quốc gia, dân tộc. Ngài còn kiêm luôn cả việc chế ngự âm quỷ quần ma, khiến cho các sự tà ác, tà linh yêu quỷ không phương lộng hành nữa. Bên cạnh đó, Ngài có thể sai khiến Ngũ Lôi Thiên Tướng để thực hiện việc bình định thiên hạ thái bình, quốc thái dân an, nhân dân muôn đời no ấm.

### **Phương thức tương thông, cảm ứng**

Thánh Lễ Đức Tử Vi Đại Đế được nhiều nơi làm lễ long trọng hằng năm vào hai ngày 18 tháng 4 và 27 tháng 10 nguyệt lịch. Vào những dịp này, hoặc bất kỳ dịp nào trong năm, hành giả có thể tri

tụng bản kinh sau để hồi hướng tri ân công đức Ngài, đồng thời kết duyên, gia tăng lực cảm ứng cùng Ngài.

Tinh Chủ Bảo Cáo  
Chí tâm quy mệnh lễ

Đại La Thiên Khuyết, Tử Vi Tinh Cung  
Tôn cư Bắc Cực chi cao, vị chánh Trung Thiên  
chi thượng

Pháp hào Kim Luân Sí Thịnh, Đạo xung Ngọc  
Đầu Huyền Tôn

Tuyền ki ngọc hành tề thất chánh, tổng Thiên  
kinh Địa vĩ

Nhật nguyệt tinh tú ước tứ thời, hành hoàng đạo  
tử viên

Vạn Tượng Tông Sư, chư Thiên thống ngự

Đại Bi Đại Nguyện, Đại Thánh Đại Từ

Vạn Tinh Giáo Chủ, Vô Cực Nguyên Hoàng

Trung Thiên Tử Vi, Bắc Cực Đại Đế.

Nam mô Trung Thiên Tử Vi Bắc Cực Thái  
Hoàng Đại Đế (Niệm 9 lần).

# Trúc Lâm Thất Hiền

## Thất Lão Thiên Thai Động

### Nguồn gốc

Vào thời Tam Quốc (220 - 260) bên Trung Hoa có bảy vị danh sĩ vì chán ngán triều đình thế sự mà lên rừng ẩn cư, được gọi là Trúc Lâm Thất Hiền. Trúc Lâm đây chỉ về tính quân tử, cương trực, xem nhẹ phù hoa thế tục quyền lợi của bậc danh sĩ hiền tài. Thất Hiền chỉ về bảy người, mỗi người có những phẩm cách tốt đẹp, thiện lương, tài năng bất phàm.

### Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Lúc còn tại thế, tương truyền Trúc Lâm Thất Hiền thường tập hợp về rừng núi tỉnh Sơn Dương, ở đó uống rượu, ngâm thơ, đàn ca hát xướng quên thời loạn thế. Đa số họ sống theo tư tưởng Lão Trang, Đạo Giáo, một vài người chấp nhận dung hòa tư tưởng Đạo Giáo và Nho Giáo. Vì có những điều không hợp với triều đình đương thời mà có người bị

bắt hành hình sát hại, có người phải giả điên, có người phải lưu lạc nơi khác để sinh tồn. Không lâu sau, cả nhóm tan rã.

- Khi kết thúc kiếp nhân sinh phù thế, Trúc Lâm Thất Hiền tiếp tục hội hiệp cùng nhau nơi Bồng Lai Sơn, Thiên Thai Động ở cõi Thiên Giới. Tại đây, chư vị ấy làm công nghiệp tiếp dẫn chư linh vừa tiến nhập từ Trung Giới đến Thượng Giới được ngao du sơn thủy, tịnh hóa tâm ý duyên nghiệp của mình.

+ Họ giúp cho chân hồn được tiêu trừ tạp niệm, tịnh hóa tâm thức bằng âm nhạc, thi ca, thuyết giảng và tắm nước Cam Lộ Thủy.

+ Họ đưa cho chân hồn Trường Xuân Sách để tu dưỡng tâm tánh, tham gia các khoa thi nơi Thượng Giới, rồi chân hồn thi đỗ tinh tấn tiến nhập các cảnh giới cao hơn, về sau sẽ gặp được Đức Thái Thượng Lão Quân. Hòa vào ánh sáng thanh nhẹ ở tầng Thiên này làm chân hồn nhẹ nhàng an vui, tiếp tục tiến bước trên con đường thiêng liêng hằng sống.

- Trúc Lâm Thất Hiền thường thị hiện thân ảnh nam tử trung niên hoặc lão niên, nên còn được gọi với tôn danh Thất Lão Thiên Thai Động. Họ luôn tỏa ra minh khí an lạc khiến cho người, vật tiếp cận được cảm thấy an vui, thông dong tự tại.

- Trúc Lâm Thất Hiền đều khoác đạo bào trắng tinh khôi, hay mang theo pháp bảo là những vật



quen thuộc thường ngày của mình lúc còn sống nơi thế gian, cụ thể là:

1. Kê Khang, tôn danh là Thúc Dạ Tử, thường mang theo bên mình một cây cỏ cầm, phong thái trầm mặc u nhã.

2. Nguyễn Tịch, tôn danh là Tự Tông Tử, Tửu Cuồng Tử, dáng vẻ nửa tỉnh nửa say, tiêu sái chẳng vương thế tình, tay cầm chén rượu hoặc bầu rượu và quyển kinh thi.

3. Nguyễn Hàm, tôn danh là Trọng Dung Tử, Thần Giải Tử, thường mang theo bên mình cây đàn tỳ bà bằng tử đàn hương có khảm ngọc rất đẹp, trông gần giống đàn nguyệt ở Đại Việt.

4. Hương Tú, tôn danh là Tử Kỳ Tử, thường mang theo bên mình quyển kinh thi, dáng người hoài cổ, phong nhã thanh tao, thâm tàng bất lộ.

5. Sơn Đào, tôn danh là Cự Nguyên Tử, phong cách tự do tiêu sái không gì vương bận, ăn mặc mát mẻ, thích hòa mình vào thiên nhiên, thường suy tư trầm mặc.

6. Lưu Linh, tôn danh là Bá Luân Tử, thường say sưa với hương rượu thơm ngọt mê đắm lòng người, tiêu sái vô ngại, hay mang theo bên mình vò rượu hoặc bầu rượu.

7. Vương Nhung, tôn danh là Tuấn Xung Tử, thường mang theo bên mình một cây gậy, dáng

người nho nhã, thần thái đậm nét chuẩn mực lễ nghi nghiêm nghị.

## Sơ lược về cuộc đời

### 1. Kê Khang (223 - 262) tự Thúc Dạ, người ở Tiểu Quận Kê Thị

Kê Khang là danh sĩ nổi tiếng về văn học, âm nhạc và triết học. Ông theo tư tưởng Lão Trang, đề cao lẽ thuận tự nhiên của vạn vật, chú trọng dưỡng sinh, vang danh bốn phương với cảm nghệ siêu phàm, thơ tứ ngôn tuyệt cú.

Các tác phẩm tiêu biểu ông để lại cho đời gồm: Minh Đâm Luận, Dưỡng Sinh Luận, U Phần Thi, Tặng Tú Tài Nhập Quân, Dữ Sơn Cự Nguyên Tuyệt Giao Thư, Thanh Vô Ai Nhạc Luận, Quảng Lăng Tán, Cầm Phú.

Khi bị Tư Mã Chiêu xử tử, lúc lâm hình ông vẫn ung dung khải khúc Quảng Lăng Tán. Ông không dạy ai khúc này cả, khi ông mất cũng là lúc thất truyền. Khúc Quảng Lăng Tán cổ cầm do đời sau biên soạn mượn âm hưởng, điển tích của ông mà tạo nên sắc thái chớ không phải là khúc của Kê Khang đánh năm xưa lúc bị xử tử. Đại thi hào Nguyễn Du có bài Kê Khang Cầm Đài nhắc về tích này như sau:

“Cầm đài cổ tích ký Kê Khang  
Nhân tử cầm vong đài diệc hoang  
Văn vũ thất huyền chung tịch tịch  
Đông Tây lưỡng Tấn diệc mang mang  
Chí kim bất hủ duy đồng tính  
Thử hậu hà nhân đảo túy hương  
Thán tức Quảng Lăng huyền tuyệt hậu  
Tỳ bà tân phổ bán Hồ Khương.”

## **2. Nguyễn Tịch (210 - 263) tự Tự Tông, người ở Trần Lưu Nguyễn Thị**

Nguyễn Tịch là danh sĩ nổi tiếng về thi phú văn chương, xuất thân trong gia đình quan văn. Ông có đời sống thanh liêm, không thích chính trường, thích ngao du sơn thủy, nghiên cứu kinh điển trong thanh tịnh.

Các tác phẩm tiêu biểu ông để lại cho đời gồm: Vịnh Hoài Thi, Tùy Thư Kinh Tịch Chí, Tấn Thư Nguyễn Tịch Truyện, Nguyễn Bộ Binh Tập, Thanh Tư Phú, Thủ Dương Sơn Phú, Cưu Phú, Mi Hầu Phú, Đại Nhân Tiên Sinh Truyện, khúc đàn cổ cầm Tửu Cuồng.

Khi họ Tư Mã đoạt quyền họ Tào, có mời ông làm quan. Ông chấp thuận làm quan dưới triều Tư Mã nhưng chủ trương bế quan, ít khi tham dự triều

chính. Cuối cùng ông phải giả điên, thường say xỉn uống rượu nên còn có danh hiệu Tử Cuồng, ca hát quên sầu để có thể tiếp tục sống thanh nhàn giữa đời loạn thế.

Tương truyền trong đời sống giao tế, ông có thái độ nhìn thẳng vào đối phương nếu đó là người nói chuyện tâm đầu ý hợp, hay gặp người quân tử lễ nghĩa có đạo đức. Trái lại, nếu gặp hạng tiểu nhân không vừa ý mình thì ông nói chuyện mà nhìn sang hướng khác tỏ ý coi thường.

Từ điểm này, trong tác phẩm Truyện Kiều của đại thi hào Nguyễn Du có đoạn thơ Từ Hải với Thúy Kiều lần đầu gặp nhau lấy ý tưởng từ tích này như sau:

“Đội trời đạp đất ở đời  
Họ Từ tên Hải, vốn người Việt Đông  
Giang hồ quen thú vẫy vùng  
Gươm đàn nửa gánh, non sông một chèo  
Qua chơi nghe tiếng nàng Kiều  
Tấm lòng nhi nữ cùng xiêu anh hùng  
Thiếp danh đưa đến lầu hồng  
Hai bên cùng liếc, hai lòng cùng ưa  
Từ rằng: Tâm phúc tương cờ  
Phải người trắng gió vật vờ hay sao?  
Bấy lâu nghe tiếng má đào  
Mắt xanh chẳng để ai vào có không?”

### **3. Nguyễn Hàm tự Trọng Dung, người ở Trần Lưu Nguyễn Thị**

Nguyễn Hàm là cháu của Nguyễn Tịch, là một âm nhạc gia lỗi lạc, tinh thông âm luật đặc biệt là đàn tỳ bà, được người đời xưng tán là Diệu Đạt Bát Âm và Thần Giải. Ông có tính tình phóng khoáng, cũng có phần hơi ngông, tung tung giống với người chú Nguyễn Tịch. Các tác phẩm tiêu biểu ông để lại cho đời là Luật Nghị và Dữ Cô Thư.

Giai thoại hài hước kể rằng có lần khi đến tham dự buổi uống rượu của thân hữu, vì thiếu chén rượu mà Nguyễn Hàm uống rượu trực tiếp trong vai lớn. Có người người cười nói ông uống rượu như heo, ông nghe vậy, lại cố tình đùa giỡn làm điệu bộ giống heo uống rượu. Rồi ông vừa say xin nốc rượu, vừa đánh cở cầm tuyệt pháp. Từ chuyện ấy, về sau người ta gọi ông với biệt danh đùa cợt là Dữ Trư Hàm Âm tức uống rượu như heo.

Ông có đóng góp lớn cho nền âm nhạc chính là việc cải biên đàn tỳ bà thành Tân Tỳ Bà, hay còn gọi là Nguyễn Hàm Tỳ Bà, hay Nguyễn Tỳ Bà mang dáng dấp giống đàn tỳ bà nhưng có thùng đàn tròn hay hình hộp hơi vuông. Về sau, người ta cải biên một chút nữa thành nguyệt cầm, du nhập vào Đại Việt thì gọi là đàn nguyệt, đàn kìm vậy.

Vào thời Đại Đường, trong Đại Đường Bảo Khố của Võ Tắc Thiên vô cùng yêu quý cây đàn của Nguyễn Hàm dùng lúc sinh tiền, là một cây Loa Điền Tử Đàn Nguyễn Hàm, tức đàn Nguyễn Hàm chế tác từ cây tử đàn quý hiếm, chạm khắc khảm vỏ ốc xà cừ tinh xảo.

Lúc bấy giờ, Thiên Hoàng ở Nhật vô cùng yêu thích văn hóa Đại Đường nên cho các sứ thần đến Đại Đường tìm kiếm các bảo vật. Trong số các bảo vật quốc gia được đưa về Nhật giai đoạn giao lưu văn hóa ấy có cây Loa Điền Tử Đàn Nguyễn Hàm. Ngày nay, đàn được cất giữ tại bảo tàng Nhật Bản Nại Lương Thị Chính Thương Viện.

#### **4. Hướng Tú (221 - 300) tự Tử Kỳ, người ở Hà Nội Hướng Thị**

Hướng Tú là một văn học gia lỗi lạc, yêu thích tư tưởng Lão Trang, thường dành thời gian nghiên cứu huyền học, đọc thi văn, kinh điển. Tuy chơi thân với các bằng hữu là Nguyễn Tịch, Kê Khang, thường đàn ca hát xướng đàm Đạo nhưng ông không thích uống rượu. Mấy lúc Kê Khang đàn tấu thì ông thường làm thơ.

Sau khi Kê Khang bị sát hại, trong hoàn cảnh tâm tình bi thương cùng cực, nghịch cảnh thống khổ

ấy giúp ông chiêm nghiệm sâu sắc tư tưởng Trang Tử. Từ đó ông đại ngộ, tiến nhập cảnh giới u huyền của Lão Trang, biên chú giải hoàn tất các kinh điển uyên thâm của Trang Tử.

Các tác phẩm tiêu biểu ông để lại cho đời gồm: Tư Cự Phú, Nan Kê Thúc Dạ Dưỡng Sinh Luận. Ông còn biên chú thích các sách: Nam Hoa Kinh và Trang Tử gọi chung là Trang Tử Chú, Diệu Tích Kỳ Trí, Đại Sướng Huyền Phong, Thu Thủy, Chí Nhạc.

### **5. Sơn Đào (205 - 283) tự Cự Nguyên, người ở Hà Nội Sơn Thị**

Sơn Đào là một nhà chính trị yêu thích tư tưởng Lão Trang, thường dành thời gian sáng tác, nghiên cứu văn chương thi phú. Vương Nhung trong nhóm Thất Hiền nhận định về ông:

“Nhu phác ngọc hồn kim, nhân giai khâm kỳ bảo, mạc tri danh kỳ khí.”

Tạm hiểu là:

Nhu ngọc quý chưa mài, vàng ròng chưa tôi luyện, vẫn còn nét chất phác mộc mạc, đó là tánh quý của vật chưa xuất thế.

Tuy ông là bằng hữu thân thiết của Kê Khang cùng Nguyễn Tịch, nhưng Sơn Đào không có thái độ rõ ràng trong việc phản đối cường quyền họ Tư

Mãi lúc bấy giờ, lại cảm thấy Kê Khang có nét cao kỳ khó gần gũi thế tục. Hai người từng tuyệt giao quan hệ một thời gian, Kê Khang có viết một bức gọi là Dữ Sơn Cự Nguyên Tuyệt Giao Thư. Từ đó, những người yêu thích Kê Khang thì thường không thích Sơn Đào và ngược lại.

Sau khi Kê Khang bị sát hại, ông có làm quan dưới triều họ Tư Mã, chủ yếu vẫn là gieo mình giữa dòng tục mà không bị cuốn trôi theo dòng thế sự vậy. Đối với ông, tiếp tục sống và có thể cống hiến tài sức cho đời cũng là việc nên làm.

Suốt hai mươi năm từ khi bằng hữu bị sát hại, chưa bao giờ ông thôi tưởng nhớ cố nhân. Về việc này, ông có nói với con trai Kê Khang là Kê Thiệu trong một bức thư rằng:

“Vi quân tư chi cứu hĩ, thiên đích tứ thời, do hữu tiêu tức, nhi hưởng nhân hờ!”

Tạm hiểu là:

Việc nhớ bạn trường cửu như Thiên Địa bốn mùa luân chuyển, như hơi thở hằng ngày, tuy không thể hiện ra mà trong lòng hằng tưởng nhớ.

Các tác phẩm tiêu biểu ông để lại cho đời gồm: Thị Trung Thiếp, Vi Tử Thuần Vưu Từ Triệu Kiến Biểu, Biểu Tạ Cử Bất Nhiếp Chức, Biểu Khất Hải Cốt, Thượng Sơ Cáo Thối, Khải Sự, Đáp Chiêu Vấn Khích Sân Sự.



## **6. Lưu Linh (221 - 300) tự Bá Luân, người ở Phái Quốc Lưu Thi**

Lưu Linh là người phóng khoáng, thích tự do tiêu sái, hướng về lối sống thuận tự nhiên theo tư tưởng Lão Trang. Các tác phẩm tiêu biểu ông để lại cho đời gồm Tử Đức Tụng, Bắc Mang Khách Xá.

Ông được xem là người bệnh rượu. Nếu so với Nguyễn Tịch và Kê Khang chẳng kém, có thể nói là đời sống gắn liền với rượu còn sâu đậm nhiều phần.

Tuy bên ngoài người ta nhìn vào, có thể thấy ông là kẻ nghiện rượu như quỷ tử, nhưng thực tại bên trong lại là tinh thần tự do không chịu ràng buộc bởi các phép tắc lễ nghi thế tục, muốn hòa mình vào tự nhiên triệt để. Về sau, khi nói đến người nào mượn rượu giải sầu đến say mèn quên đời thì người ta ví von kẻ ấy là đệ tử của Lưu Linh vậy.

## **7. Vương Nhung (234 - 305) tự Tuấn Xung, người ở Lang Da Vương Thi**

Vương Nhung nổi tiếng là người thân thiện, sống với tinh thần hòa hợp, dung hòa lễ nghi Nho Giáo và tư tưởng Đạo Giáo. Lúc lâm chung, ông để lại cho đời tác phẩm Hoa Lăng Thiếp, gieo vào lòng thế nhân nhiều giá trị tốt đẹp.

Nhắc về Vương Nhung, người ta ca ngợi nơi ông chữ hiếu tử. Tương truyền lúc thân mẫu của ông qua đời, ông ở cạnh linh cữu tiếp lễ thăm viếng, chẳng màng ăn uống, thân thể suy nhược đến nỗi đi đứng loạng choạng vẫn không muốn rời linh cữu nửa bước. Người ta thường so sánh việc này trong câu thành ngữ:

“Hòa Kiệt sinh hiếu, Vương Nhung tử hiếu.”

Hòa Kiệt được nhắc tới là một người hiếu thảo, khi đối diện với tang lễ thì giữ mực lễ nghi điều độ nên thân thể thần khí không bị suy nhược, tinh thần tỉnh táo, vẫn luôn tươi nhuận mà chăm sóc tang sự chu đáo.

Như vậy, Trúc Lâm Thất Hiền trong các thư tịch để lại thường có hình ảnh nho nhã, tài hoa, thong dong tự tại chẳng vướng bụi trần. Có mấy vị thì hình ảnh lại gắn liền với chén rượu và thường say sưa mơn rượu quên sầu.

Những giá trị văn hóa nghệ thuật mà họ đóng góp cho đời đến nay vẫn có sức ảnh hưởng rất lớn. Có nhiều điển tích, thành ngữ liên quan đến họ thường được dùng trong đời sống thường ngày. Trúc Lâm Thất Hiền Đồ được khắc họa rất nhiều trên các chất liệu khác nhau, từ tranh vẽ trên giấy, trên tường, cho đến trên các bình ấm chén trà, rượu.

## Thi văn, kinh điển

Trúc Lâm Thất Hiền từng được nhắc đến trong các bài thi kinh tiêu biểu sau đây.

### Kinh Đệ Tam Cửu

Cõi Thanh Thiên lên miền Bồng Đảo  
Động Thiên Thai Bảy Lão đón đường  
Cam Lộ rưới giọt lành dương  
Thất tình lục dục như đường tiêu tan  
Cung Đẩu Suất nhật khoan tiếng nhạc  
Đệ lệnh bài cánh hạc đưa linh  
Tiêu Thiệu lấp tiếng dục tình  
Bờ dương bóng Phụng đưa mình nâng thân  
Cung Như Ý Lão Quân tiếp khách  
Hội Thánh Minh giao sách Trường Xuân  
Thanh quang rờ rờ đòi ngàn  
Chân hồn khoái lạc lên đàng vọng Thiên.

### Đức Tam Nương Dao Trì Cung

—

Xem rừng trúc Bảy Hiền ẩn dật  
Cụm thanh tùng bền chất kiên tâm  
Cung Tiên thanh thót hạc cầm  
Trời đông hầu mãi bước tâm ai xuân.

Đức Bát Nương Dao Trì Cung

---

Trúc Lâm chứa đựng bảy ông hiền  
Vì bỏ tục trần mền cảnh Tiên  
Hồng cầu đã chui thân phải vấy  
Hơn thua cười kẻ biết nơi tiên.

Đức Chí Tôn

Diễn lược:

Trúc Lâm chứa được bảy vị hiền sĩ.

Bảy vị này vì chán cảnh tục, thích cảnh tu Tiên nên vào rừng sâu.

Sống trong chung đụng thói đời trần tục, thì thân phải vấy bụi trần.

Thói đời thường thích tranh hơn thua, chỉ nghĩ tới danh lợi tài lộc chớ ít ai nghĩ nó thật vô thường mà lo tu dưỡng tâm tánh, sống đời thanh nhàn vô nhiễm dài lâu.

# Vì sao gọi là cảnh giới Cực Lạc?

Hiển nhiên cảnh giới Cực Lạc là an vui cùng cực, không thể nghĩ bàn.

Thế nào là an vui cùng cực không thể nghĩ bàn?

Như những việc được gọi là an vui trong tâm tưởng ở hiện thế chúng ta đang sinh sống đây có thể nghĩ tới là:

Vô ưu vô tư mà vui thở từng ngày.

Thường no ấm không đói khát.

Thường cảm thấy đủ đầy không vọng cầu khát khao tôi muốn có cái này cái kia vì tôi đang không có.

Thường thấy sự gần gũi thân thương vì chúng sinh đều là anh em chung Cội Đạo, chớ không phải dòm xung quanh đều thấy người vật xa lạ mà khát khao gặp được người quen nơi tha hương.

Khấp vũ trụ nơi nơi đều là nhà vì đã hòa vào tự tánh của hư không thanh tịnh chớ không còn vọng cầu tranh nhau từng miếng đất, từng chỗ ở mà vốn dĩ chẳng có gì thuộc về mình chỉ có mình thuộc về thiên nhiên.

Thích học hay thi thố gì liền có thể tham gia các đạo tràng với đủ các môn học thuật, mọi loại hình và cấp độ khác nhau do chư vị khai mở để phổ truyền giúp muôn linh thường tinh tấn.

Lễ hội bất tận là có thể tham gia, đi dự hay tự tổ chức hằng hà sa số lễ hội của các dân tộc, chủng tộc, văn hóa, vùng miền.

Mọi tướng thức đều có thể hiển hóa thành hiện thực. Không cần tốn tiền của chi cả hay thời gian để chuẩn bị vì mọi thứ đều có thể được hiển hóa do tư tưởng thuần khiết kết thành.

Thích đình đài ngọc các liền có đình đài ngọc các, thích kỳ hoa dị thảo trên quả liền có kỳ hoa dị thảo trên quả, thích đàn ca xướng họa vũ kỹ thanh nhã liền có đàn ca xướng họa vũ kỹ thanh nhã của chư Thiên Ca Thiên Nhạc chung vui.

Thích gặp tri âm tri kỷ liền có thể mời gọi triệu hồn người ấy xuất hiện tức thì khi vừa khởi chân ý.

Thích biến hiện thành nam tử nữ nhân xinh đẹp phục sức trang nghiêm thanh tịnh liền có thể biến hóa tùy hảo ý.

Hay là thích trải nghiệm làm một vị Linh Thú Thượng Cổ, kỳ hoa dị thảo ưu nhã liền có thể tùy ý mà hóa hiện Linh Thú hay kỳ hoa dị thảo trên quý ưu nhã.

Thích đi đâu liền biến hiện đến đấy.

Thích du sơn ngoạn cảnh liền có thể ngao du tứ hải bát hoang, thiên hà vạn cảnh từ Tam Thiên Thế Giới cho tới Thất Thập Nhị Địa Giới, Tam Thập Lục Thiên cho đến trải khắp Cửu Trùng Thiên, Cực Lạc Quốc đều có thể thưởng thức thắng cảnh hùng vĩ nguy nga lung linh không thể nghĩ bàn.

Hay là thích ghé qua U Minh Thắng Cảnh, Cửu U thâm sâu để hiểu có những sự vận hành kỳ lạ ra sao, rồi cứu độ chúng sinh hữu tình hữu duyên có chút tín tâm với Đạo.

Thích làm gì thì được làm điều ấy tùy theo nguyện ý thiện hành của mình.

Hằng hà sa số việc chẳng sao kể hết được những điều vi diệu như thế. Vì những điều vi diệu như thế nên gọi là cảnh giới Cực Lạc.

Muốn được vào cảnh giới Cực Lạc, cần tu dưỡng tâm tánh ý niệm thân mình sao cho thuần lương thanh tịnh như hư không thanh tịnh vậy.

# Niết Bàn

## Cực Lạc Quốc

### Cực Lạc Quốc thực cảnh

- Khi Tam Giới Đại Vũ Trụ hình thành, nơi gần với trung tâm Cội Đạo có một cảnh giới gọi là Niết Bàn hay Cực Lạc Quốc. Cảnh giới này trải dài từ tầng Hạo Nhiên Pháp Thiên lên đến Hỗn Nguyên Thượng Thiên, tiến gần về Đạo Nguyên.

- Cực Lạc Quốc thực cảnh này, chân hồn muốn nhập được vào đây cần chứng được quả Bồ Đề Tâm, hư tâm thanh tĩnh, không còn vướng mắc các nghiệp trần sắc tướng hư huyền phiền não. Phỉ sạch tam độc, thất tình lục dục chi phối tâm thức, tâm tình vô nhiễm trước các rung động thế tục thường tình. Vì thế, chư linh nơi đây đều là anh linh của muôn loại chúng sinh có cấp hồn đệ thất trở lên trong Cửu Phẩm Thần Tiên, dù cho chân hồn ấy thuộc nhóm nào trong Bát Đẳng Chân Hồn.

- Nếu chân hồn nhập về Cực Lạc Quốc, bất chợt lại nhiễm niệm mê luyện hồng trần, xảy ra động tình



thì tự nhiên không thể trụ tâm ở cảnh giới ấy, dễ dàng bị các ma chướng khủng kinh tâm thần, bị Trầm Nê Ngự lôi kéo xuống các cõi giới thấp hơn, Trung Giới hoặc nhập trần vào Hạ Giới.

- Cực Lạc Quốc này cũng chia thành bốn phương Đông Tây Nam Bắc. Mỗi phương như thế đều có các vị Giáo Chủ, Thiên Tôn, Cổ Phật, Tiên Trưởng, Đế Quân... chưởng quản các cảnh giới khác nhau an tọa.

## **1. Tây Phương Cực Lạc Quốc**

- Đức Nhị Kỳ Phổ Độ Tây Phương Giáo Chủ Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn ngự nơi Thuyết Pháp Đài phía trước Lô Âm Tự, trong vườn Lộc Uyển. Nơi đây có chư linh tề tựu đông đúc để dự thuyết pháp đàn của Ngài. Có rất nhiều hươu nai cử sắc, cỏ cây hoa lá, chim muông cầm thú đều nhuốm màu vàng óng ánh như buổi chiều hoàng hôn yên tĩnh.

- Đức Nhị Hội Long Hoa Chưởng Giáo Tây Phương Giáo Chủ Tiếp Dẫn Đạo Nhân Di Đà Cổ Phật ngự tại Kim Sa Đại Điện trong Lô Âm Tự. Quang cảnh nơi đây được bao phủ bởi ánh sáng hoàng kim lấp lánh. Các Đấng thiêng liêng trong điện này đều là những chân hồn đặc quả vị A La Hán, Bồ Tát, Tiên Phật an vị. Tất cả chư vị nơi ấy

đều thấu hiểu nhân duyên nghiệp quả của chúng sinh, phát khởi thiện niệm tâm từ của mình để giúp chúng sinh hóa giải oan khiên nghiệp báo, tịnh hóa hồi hướng về Cội Đạo.

- Đức Tam Hội Long Hoa Chương Giáo Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Di Lặc Vương Phật ngự tại cội dương liễu ở gần Lô Âm Tự. Tại đây, Ngài điều hành tất thảy quyền năng vận hành Tam Giới thời Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Dương Liễu Linh Thụ Tiên này có tán lá rộng lớn vĩ đại vô cùng, che phủ trên cả Lô Âm Tự. Trên mỗi chiếc lá của cội dương liễu ấy, có những hạt sương long lanh phát sáng, mỗi hạt sương tượng trưng cho một chân hồn có tín tâm đang nương tựa vào giáo pháp và lòng từ bi của Đức Di Lặc Vương Phật.

- Linh Đài Phương Thốn Sơn ở tầng Hạo Nhiên Pháp Thiên, là một dãy núi cao xa vời vợi. Nơi đây khí quang ngũ sắc thanh nhẹ, có màu hơi ửng hồng trên bầu trời là chủ đạo. Sơn xuyên hà hải trùng điệp lung linh, cỏ cây muôn vật khoe sắc. Trên núi ấy có Tà Nguyệt Tam Tinh Động. Tinh là ngôi sao, tà nguyệt là trăng mờ, trăng xế.

- Tà Nguyệt Tam Tinh Động có ánh sáng vàng trắng rực rỡ vì trong động có Đức Chuẩn Đề Bồ Tát an tọa dưới gốc Thất Bảo Linh Thụ, là một cây thân to lớn mà trên cây có nở ra những chùm hoa, quả đủ

loại, đủ màu sắc, đẹp lung linh lấp lánh như trân châu ngọc quý vậy. Nơi đây còn có các vị Linh Thú như Hỏa Phụng Hoàng, Khổng Tước Minh Vương, chư linh Điều Tộc, Hỏa Tộc ngày ngày lui tới dẫn duyên các đấng chân hồn cũng như lắng nghe thuyết giảng từ những pháp đàn, khóa tu học dạy Đạo của Đức Chuẩn Đề Bồ Tát.

- Linh Đài Phương Thốn Sơn và Tà Nguyệt Tam Tinh Động này khi chiết tự ngữ nghĩa thì ám chỉ về Huỳnh Tâm, nghĩa là tâm minh chánh sáng soi. Vậy có thể hiểu nơi ngự của Đức Chuẩn Đề có tên là Huỳnh Tâm Cung vậy. Để vô được tới bên trong, cần tu dưỡng các tính là xả ly tư dục, rèn luyện trí tuệ minh chánh, dững cảm can đảm đối diện các ma chướng, tiêu trừ phiền não, hiểu rõ tính không của vô thường, vô nhiễm, vô khổ, vô trụ.

- Ngoài ra, thời Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, trên con đường ngao du tu học của các chân hồn nơi Thượng Giới, chư linh có cơ hội được diện kiến Đức Chuẩn Đề Bồ Tát ở Chưởng Pháp Cung và Đức Phổ Hiền Bồ Tát ở Phổ Hiền Động nơi tầng Hạo Nhiên Pháp Thiên.

+ Nơi Cung Chưởng Pháp, Đức Chuẩn Đề Bồ Tát thuyết giảng về cơ huyền vi vận hành Thiên Địa, có các bài thi khảo thí về sự xả ly giúp chư linh phát triển tinh tấn.

+ Nơi Động Phổ Hiền, Đức Phổ Hiền Bồ Tát trợ duyên cho chư linh có thêm một vòng sáng màu nhiệm bao phủ toàn thân ảnh mình, từ đó mà du nhập tinh tấn vào các cõi giới khác tiếp tục tu học, tịnh hóa và xả ly vương mắc tư dục.

## **2. Nam Phương Cực Lạc Quốc**

Phổ Đà Sơn, Lạc Đà Động là nơi ngự của Đức Từ Hàng Bồ Tát. Ngài là nguyên linh của Đức Quan Âm Bồ Tát.

- Nơi đây có biển Nam Hải tươi mát, lung linh ánh ngũ sắc chiếu diệu trên mặt biển. Muôn loài Linh Thú thuộc Thủy Tộc, Long Tộc, Điều Tộc ở đây rất đông. Bên bờ biển là bãi cát trắng vàng óng ánh lấp lánh như kim sa ngọc báu.

- Xa xa là dãy núi Phổ Đà Sơn, trên núi ấy có động Lạc Đà hay Lạc Già là nơi tĩnh tu của Ngài. Trên núi có trúc, dương liễu rất nhiều, nên Ngài thường thị hiện thân ảnh với Tịnh Bình và nhành trúc hoặc dương liễu vẫy Cam Lộ. Bên cạnh Ngài thường có Tiên Đồng, Ngọc Nữ làm thị giả, có cả Long Nữ, Long Thần và Kim Mao Hẩu trấn giữ nơi Phổ Đà Sơn, Nam Hải.

- Chân hồn nào muốn vào được An Nhân Cung là trung tâm Phổ Đà Sơn, cần thực hành nguyện từ

bi phổ tế chúng sinh, xả ly tư dục, từ bi cứu độ chúng sinh, thấu hiểu vô thường, vô ngã, vô niệm.

- Nam Hải Thượng Giới này có liên thông với Nam Hải Trung Giới là Bích Hải. Biển Bích Hải là nơi các chân hồn loi ngoi lớp ngóp, khi rơi xuống đây liền trở nên thân hình dị dạng bất thiện bất mỹ, không đẹp đẽ vì các niệm vướng mắc vào thất tình lục dục nên biến dạng như thế.

- Ngài có danh gọi Từ Hàng vì Ngài thường xuyên chèo thuyền Bát Nhã nơi Bích Hải này cứu độ chư linh đưa về Nam Hải, Phổ Đà Sơn tu dưỡng. Cho nên những ai may duyên tới đó, lỡ ham mê tắm biển, có khả năng bị Trầm Nê Ngư bu lôi kéo trì trệ, hoặc lỡ động tình thì cũng rơi xuống Bích Hải, tệ hơn nữa là chuyển sinh vô trần gian luôn vậy.

### **3. Bắc Phương Cực Lạc Quốc**

Thiên Lô Sơn, Lô Âm Cổ Đài là nơi cư ngụ của Đức Bất Không Thành Tựu Phật. Ngài còn được biết đến với tôn danh Thiên Cổ Lô Âm Bồ Tát.

- Nơi đây có những cái Thiên Cổ, tức Trống Trời to lớn, được kết thành bởi ngũ sắc tường vân. Các Thiên Cổ mỗi khi phát ra ánh Đạo quang vi diệu nhấp nháy liên hồi thì phát sinh ra ánh chớp cùng âm ba vang vọng khắp không gian. Âm ba này không

chỉ đơn giản là tiếng sấm nổ vang trời, mà còn ngân nga thành giai điệu trầm bổng, nhẹ nhàng chậm rãi giúp chúng sinh Tam Giới tịnh hóa nhân duyên nghiệp quả của mình.

- Cỏ cây hoa lá, chim muông cầm thú nơi đây đều ẩn hiện trong mây lành tươi sáng. Bầu trời cũng thường xuất hiện những dải hào quang ngũ sắc như mấy dải lụa đang tung bay phấp phới trong không trung vậy.

- Đức Bất Không Thành Tựu Phật thường thị hiện thân ảnh là nam nhân tuổi chừng ba mươi, thân để ngực trần, thân dưới là quần ống rộng. Xung quanh Ngài có nhiều cái Thiên Cổ nhỏ và mấy dải lụa tung bay phấp phới phát ra ánh hào quang ngũ sắc, phía trên đầu Ngài có một cái lộng báu kỳ diệu và muôn hoa khoe sắc trên ấy. Khi Ngài vân du Tam Giới thường hóa thân thành Đại Bàng Kim Sí Điều, có tiếng kêu vang vọng khắp Tam Giới, rải cánh tạo nên ánh sáng vàng rực soi rọi các nơi tối tăm.

- Đức Bất Không Thành Tựu Phật thường dùng pháp âm điểm hóa chúng sinh, gieo vào lòng chúng sinh hạt giống thiện lành, cơ duyên ngộ Đạo viên giác, giúp tịnh hóa các nhân duyên nghiệp quả của chúng sinh trong sự tịch tĩnh. Giáo pháp của Ngài hướng về xả ly tư dục, thanh tịnh vọng niệm, tiêu trừ tam độc, tà tính. Chúng sinh muốn về cảnh giới của

Ngài thì cần đoạn niệm tư dục, thanh tĩnh vô ưu, vô niệm, vô ngã.

#### **4. Đông Phương Cực Lạc Quốc**

Thất Bảo Lưu Ly Sơn, Lưu Ly Cung là nơi Đức Dược Sư Lưu Ly Vương Phật cai quản.

- Cảnh vật khắp nơi đều là màu ánh sáng dịu nhẹ như pha lê, ánh quang bảy sắc, cỏ cây hoa lá và cỏ thụ, đất đá, sông hồ, núi non trùng trùng điệp điệp long lanh lấp lánh ánh cầu vồng trông giống như những viên đá quý, pha lê, ngọc ngà châu báu vậy. Không phải như người ta tưởng là châu báu hay đá quý, mà chỉ là do ánh sáng phản quang nên nhìn tưởng như thế, chứ cảnh sắc vẫn là cỏ cây bình thường như nơi khác, bốn mùa xuân hạ thu đông đều có đủ hoa trái tươi vui đầy sức sống.

- Nơi đây cũng có thú cầm, con người di chuyển khắp nơi, họ thường xuyên nhóm họp lại thành từng nhóm nhỏ quanh một bụi cây bảy màu mà hấp thu linh khí, tịnh hoá bản thân nơi đó.

- Trên đỉnh Thất Bảo Lưu Ly Sơn có một tòa cung điện nguy nga tráng lệ toàn một màu trắng ánh lên các sắc xà cừ tuyệt mỹ, tên gọi là Lưu Ly Cung. Chúng sinh khắp nơi tụ họp về đó để lắng nghe Đức Dược Sư Lưu Ly thuyết giảng về sự sinh thành hoại

diệt vô thường của Tam Giới. Ngài thường truyền pháp, thuyết giảng cho muôn sinh nơi đây tu dưỡng tâm tánh, tịnh hoá các nhân duyên, tam độc tứ khổ của mình.

- Muốn vào sâu bên trong gần với Đức Dược Sư Lưu Ly, cần tu dưỡng và tri ngộ về vô thường, vô khổ, tứ khổ, hy sinh, tịch tĩnh. Tâm thành vững vàng, chánh định, kiên trực, từ bi trí tuệ đủ đầy, hiểu về thảo dược liệu, hiểu về Thánh Thủy, Đan Dược.

## **5. Trung Ương Cực Lạc Quốc chính là Đạo Nguyên, Cội Đạo**

Khu vực này có các cảnh giới như Bạch Ngọc Kinh, Bắc Đẩu Cung, Ngọc Hư Cung, Linh Tiêu Điện... Nơi các cảnh giới đặc biệt ấy, có chư vị cư ngụ và chưởng quản như sau.

### **\* Tam Tôn Khởi Nguyên hay Tam Thiên Vị**

#### **• Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế**

- Nơi Ngọc Hư Cung, thuộc quần thể kiến trúc Bạch Ngọc Kinh, do Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế chưởng quản. Ngài an ngự trên Bạch Ngọc Đài, còn được biết đến là Cao Đài, Lạc Thiên Thai, Linh



Tiêu Điện. Ngòi của Ngài là ngòi Thái Cực, ngòi Dương Quang. Phía trước ngòi Thái Cực ấy còn có một Thiên Nhân là biểu tượng của Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ.

- Ngài thường ở đây chan rưới hồng ân là ánh sáng thiêng liêng từ khối Đại Linh Quang chiết ra các điểm Tiểu Linh Quang gieo vào lòng vạn linh. Điểm sáng nhỏ này chính là lương tâm, lương tri, Phật tánh, Thiên tánh bên trong mỗi người. Ngài cai quản cân cân công bình của quy luật Nhân Quả Tình Duyên Luân Hồi Sinh Tử, hay gọi ngắn gọn là luật Bác Ái Công Bình vậy.

### • Đức Cửu Thiên Huyền Mẫu

- Ở Ngọc Hư Cung, trên Bạch Ngọc Đài, ngòi Vô Cực là nơi ngự của Đức Cửu Thiên Huyền Mẫu. Ngài là Đức Từ Mẫu của muôn sinh, còn được biết đến với tôn danh Dao Trì Kim Mẫu.

- Ngài an định tại Bát Cảnh Cung, bên trong khu vực Dao Trì Cung, thường hành việc tạo hóa hồn phách vạn linh từ hai khí Âm Quang và Dương Quang, gìn giữ vòng xoay luân hồi sinh tử của sinh trụ hoại diệt. Vào những dịp đặc biệt thiết triều hội hiệp chư Thánh Tiên Phật thì Ngài xuất hiện ở ngòi Vô Cực, ngòi Âm Quang, gần ngòi Thái Cực vậy.

## • Đức Thái Thượng Đạo Quân

- Ở Ngọc Hư Cung, trên Bạch Ngọc Đài, ngôi Hư Vô tịch tĩnh là nơi ngự của Đức Thái Thượng Đạo Quân, còn được biết đến với tôn danh Hồng Quân Lão Tổ.

- Ngài an định tại Bắc Đẩu Cung, là vị chưởng quản cung Thiên này, là vị Thầy dạy Đạo của muôn loại sinh linh, đưa chúng sinh hồi hướng về Đạo Nguyên. Vào những dịp đặc biệt thiết triều hội hiệp chư Thánh Tiên Phật thì Ngài xuất hiện ở ngôi Hư Vô, gần ngôi Vô Cực và Thái Cực vậy.

Cả ba vị Tam Tôn Khởi Nguyên này tuy rằng cùng ngự ở ba ngôi đặc biệt gọi là Tam Thiên Vị, nhưng mà Đức Hồng Quân Lão Tổ và Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, một vị là hóa thân của Hư Vô chi Khí, một vị là hóa thân của khối Thái Cực Đại Linh Quang nên ít khi hai vị ấy xuất hiện.

Chỉ có Đức Cửu Thiên Huyền Nữ, do nắm quyền hành tạo tác chân thân từ hai khí âm dương, nên chúng sinh vạn loại khi về đến Ngọc Hư Cung này có thể nhìn thấy hình ảnh người Mẹ thân thương của mình, có gương mặt hiền từ phúc hậu giống với gương mặt người mẹ ruột đã sinh thành, dưỡng dục mình nơi trần thế.

Cũng từ điểm này mà nhiều giáo phái không biết rõ sự tồn tại của ba Đấng Tam Tôn Khởi Nguyên thuộc Tam Thiên Vị. Họ chỉ biết đến duy nhất Đức Cửu Thiên Huyền Nữ, thường được gọi với tôn danh Lão Mẫu, Vô Cực Lão Mẫu và tôn thờ Ngài tối cao tối trọng trong một số nền văn hóa tín ngưỡng đại chúng.

Tuy quyền năng thiêng liêng âm dương tương hiệp, nhưng rõ ràng chúng ta cần hiểu âm thì tượng trưng cho hoại diệt, dương tượng trưng cho sinh tồn. Nên nếu thờ Đức Từ Mẫu là tối cao, ngôi Vô Cực, ngôi Âm Quang thì thật là một sự thiếu sót và có phần nghiêng về cơ hoại diệt của Đại Vũ Trụ vậy.

### **\* Chư Đấng thiêng liêng khác**

- Ở Linh Tiêu Điện thuộc Ngọc Hư Cung còn có các vị như Đức Nhiên Đăng Cổ Phật Chứng Giáo Thiên Tôn Nhất Kỳ Phổ Độ, và Đức Thái Bạch Kim Tinh Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

+ Đức Nhiên Đăng Cổ Phật chứng quản việc thiết lập các lễ hội hợp chư Thánh Tiên Phật cùng nhau tạo định Thiên Điều, quy tắc vận hành sinh thành trụ hoại diệt của vũ trụ. Đây là cơ quan ban hành giới luật, lập pháp trong Tam Giới.

+ Đức Thái Bạch Kim Tinh chứng quản cơ

quan hành pháp, thực thi các quy tắc vận hành Tam Giới, thưởng phạt thuận theo nhân duyên nghiệp quả tu dưỡng tâm tánh của muôn sinh.

- Nơi Bắc Đẩu Cung thuộc Bạch Ngọc Kinh phát xuất ra chư vị Giáo Chủ truyền Đạo khắp Tam Giới. Ở cung này, có hai vị Đại Tiên là Đức Nam Tào và Đức Bắc Đẩu coi về bộ sinh tử, vận mệnh, kiếp số, họa phúc của muôn sinh trong vũ trụ.

+ Đức Nam Tào được chúng sinh biết đến chính là Đức Nam Cực Tiên Ông hay Nam Cực Trường Sinh Đại Đế, coi sóc về thọ mệnh.

+ Đức Bắc Đẩu chính là Đức Bắc Cực Đại Đế hay Đức Tử Vi Đại Đế, chủ mệnh về sự hưng thịnh, trường tồn, công danh thành tựu tốt bậc của một người, quốc gia dân tộc.

Cả hai vị Nam Tào, Bắc Đẩu này cai quản tất cả muôn vì sao tinh tú vậy, đều được hiểu như là hai hóa thân chiết linh của Đức Tam Thanh Đạo Giáo Thượng Thanh Nguyên Thủy Thiên Tôn.

**\* Trường hợp cố ý muốn xâm nhập trái phép vào Cực Lạc Quốc khi chưa đủ điều kiện**

Có những chân hồn chưa đủ lực thanh tịnh, còn đầy dẫy những hỗn loạn, chấp niệm tham sân si ám muội cả thân thức, vô minh che lấp Thiên Tánh mà

muốn được nhập vào cõi giới thanh tịnh này. Nếu họ cố tình sử dụng các pháp huyền công để xâm nhập vào nơi đây thì chính lực thanh tịnh của cõi này sẽ làm tịnh hóa khí chất trọng浊 bên trong họ. Lúc bấy giờ, họ sẽ cảm thấy đau đớn khổ sở vô cùng trong quá trình được thanh tẩy, từ đó sẽ có ba xu hướng như sau:

- Cố gắng chịu đựng đau đớn, đối diện với những khổ não, tội lỗi, những nghiệp bất thiện trong hành tàng tồn tại từ nhiều đời nhiều kiếp mình đã từng gây nên. Tự mình thức tỉnh, sám hối nghiệp duyên của mình, hồi hướng về điều thiện lương, quyết tâm buông xả các chấp niệm bất thiện đầy đau khổ. Chân hồn đó sau một khoảng thời gian được tịnh hóa, sẽ dần trở nên thanh nhẹ, trong sạch, rũ bỏ được các phiền não thế tục tình trường, đoạn tuyệt sự khổ bởi chấp niệm. Họ có thể thật sự nhập vào Bạch Ngọc Kinh, chuyển hóa nhân duyên nghiệp quả của mình, tìm cách trả nợ những nghiệp bất thiện từng gây bằng cách lập thế nguyện phụng sự chúng sinh, đem lại lợi lạc, hạnh phúc an vui cho vạn linh khắp Tam Giới.

- Khi họ phải đối diện các sự khổ trong lúc được tịnh hóa thì họ không dám chấp nhận nó, tìm cách chối bỏ nó, không quán chiếu được nhân duyên nghiệp quả của mình. Họ không chịu nổi các đau

đón khổ não dày vò tâm thức của mình, tự nhiên sẽ xuất ngoại khỏi pháp giới thanh tịnh của lần minh khí nơi Bạch Ngọc Kinh, trở về với đúng nơi phù hợp với họ.

- Khi họ đối diện các sự khổ trong lúc được tịnh hóa, trong lòng họ khởi sinh những ý niệm bất thiện vô cùng tiêu cực. Tâm ý họ phát ra những chấp niệm oán hận, báo thù các nhân duyên từng gây đau khổ cho mình thì từ họ bộc phát luồng sát khí, oán khí nặng nề. Các trược khí này biến chân hồn ấy thành vật chất hấp dẫn linh quang lô điệt tập trung vào họ. Nếu may mắn thì họ có thể rời khỏi lớp minh khí thanh tịnh này, nếu lỡ không may, không rời đi kịp, bị quá nhiều luồng lô điệt đánh trúng thì tiêu tán hồn phách.

- Các mảnh vỡ chân hồn ấy do quá trọng trược nặng nề nên sẽ chịu tác động của lực hấp dẫn ở các cõi Hạ Giới hữu hình. Sau khi rơi vào các cõi Hạ Giới, những mảnh hồn nhỏ li ti này chuyển sinh thành các dạng tồn tại đơn giản như là hạt bụi, sỏi đá, vật chất kim loại... Trải qua trăm muôn ngàn kiếp sinh tồn, hoại diệt, các mảnh hồn ấy dần tinh tấn chuyển sinh và kết hợp lại với nhau thành các sự tồn tại phức hợp hơn như cỏ cây hoa lá, chim muông cầm thú, rồi tới con người. Một quãng đường dài như thế, có thể giúp chân hồn ấy thực sự tỉnh ngộ,

thấu hiểu sự khổ, nỗi đau của chúng sinh từ đó mà trân quý bản thân lẫn muôn sinh trong Tam Giới. Họ sẽ có ngày về lại quê hương Cội Đạo năm xưa của mình nơi Bạch Ngọc Kinh vậy.

## **Cực Lạc Quốc tâm cảnh**

- Cực Lạc Quốc tâm cảnh là cảnh giới của tâm cảm, tướng thức, tri ngộ của một hành giả tu tập. Người đạt được các trạng thái tinh tấn như chánh định, chánh tư duy, chánh thiện nghiệp, vô lậu, thanh tịnh, bố thí, vô niệm, vô ngã, vô dục... thì sẽ được nhập vào những cõi giới có các yêu cầu tương ứng của Cực Lạc Quốc thực cảnh. Họ có thể đạt được trạng thái Cực Lạc ngay tại đời hiện thế, tâm thức có thể du nhập Cực Lạc Quốc bất kỳ lúc nào và ngay khi từ bỏ xá thân.

- Cực Lạc Quốc tâm cảnh này, đối với những người tu tập theo pháp môn đã rơi vào tình trạng bế pháp, mạn pháp. Họ có công phu hành trì nhưng không còn phù hợp với thời đại, không phù hợp với giới luật Thiên Điều thì không thể nhập được vào thực cảnh Cực Lạc Quốc.

- Ngoài ra, còn một điều nguy hại về sự ảo tưởng Cực Lạc Cảnh của chúng sinh. Đây là trạng thái không ít người vương mắc lầm tưởng.

+ Người nghĩ tưởng rằng bản thân mình đã chứng đắc các trạng thái tinh tấn, nhưng thực ra họ còn vướng mắc đủ thứ.

+ Người tưởng rằng mình đã xả ly vướng chấp vô niệm vô ngã, lại là vướng mắc ác nghiệp bất thiện của thân, khẩu, ý vì không giữ đúng giới luật tu hành Chánh Pháp.

+ Người tưởng rằng bản thân đã chứng đắc trạng thái Cực Lạc hay là Niết Bàn, được nhìn thấy chư Phật và Bồ Tát hiển hiện trước mắt mình với thân ảnh đẹp đẽ lung linh rõ ràng thuyết giảng cho họ hiểu chuyện này chuyện nọ... Thực ra lại là ma chướng của lòng si mê, tham cầu được chứng pháp mà thực hành tu dưỡng tâm tánh thì yếu kém, biếng nhác và sai phương pháp.

- Chúng sinh nhóm này, khi mất đi thân mạng thì không chuyển sinh vào các cõi an lạc, thanh tịnh mà bị Lạc Hồn Trì thu hút về. Tại đây, họ tự hoan hỷ trong huyễn cảnh của tâm tưởng bản thân rằng mình chứng đắc Niết Bàn, mình là Phật, là Bồ Tát, là Đại Tiên, Đại Thánh, mình cũng có trú xứ, có quốc độ của riêng mình...

- Họ ở đấy để tự chiêm nghiệm huyễn tưởng đời mình, rồi đến một lúc nào đó, may mắn đủ duyên, thì họ tự giác ngộ rằng đó là do mê ảo si tâm vọng tưởng mà khởi sinh ma chướng trên bước đường



tinh tấn của mình. Khi đó, họ sẽ được chuyển sinh giải thoát khỏi Lạc Hồn Trì, rồi tùy duyên sở ngộ, nhận thức mà tiếp tục chuyển sinh thành dạng gì, ở đâu trong Tam Giới vậy.

# Lôi Âm Tự

## Di Đà Tịnh Thổ

### Nguồn gốc

- Lôi Âm Tự là một ngôi chùa có khuôn viên rộng lớn nơi Thượng Giới, bên trong có Đức A Di Đà Phật an ngự nơi Kim Sa Đại Điện.

- Cả khu vực Lôi Âm Tự này đều do chánh niệm, chánh nguyện từ bi thiện hành của Đức A Di Đà Phật biến hiện, tạo tác hình thành. Cõi giới này tọa lạc tại hướng Tây của Cực Lạc Thế Giới, thuộc Cực Lạc Quốc nên còn gọi Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Di Đà Tịnh Thổ.

### Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Lôi Âm Tự là dạng chùa tháp mái ngói uốn lượn, cong tròn lên trên ở các góc mái ngói. Từ trên các mái ngói ấy, có các hạt sương sa tí tách nhẹ rơi thành từng dòng châu ngọc, tạo nên những chiếc rèm lung linh lấp lánh tuyệt đẹp.

- Tất cả quang cảnh đều được bao phủ bởi một màu vàng óng ánh như những tia nắng hoàng hôn rực rỡ sáng soi, không có đêm tối. Khắp trong không gian đều có hoa lành ngũ sắc thường xuyên xuất hiện phiêu bồng lãng đãng, nhẹ nhàng chậm rãi tịnh yên vô cùng.

- Ở các tòa tháp và đình viện trong khuôn viên Lôi Âm Tự này có những cái Kim Chung, Lôi Âm Cổ kết tinh từ mây lành ngũ sắc thỉnh thoảng vang ngân lên, trầm bổng nhịp nhàng chậm rãi. Thanh âm vi diệu ấy vừa thúc giục các chân hồn tinh tấn, vừa giúp họ tịnh hóa các tư niệm vi tế của mình. Nhờ vậy, các chân hồn hữu duyên đến được cõi giới này, dù cho chân hồn chỉ mới tu tập có thể du nhập vào Trung Giới, hay chân hồn đang tinh tấn bên ngoài Cực Lạc Quốc đều có thể tu dưỡng ngày càng trở nên thuần lương thanh tịnh, tận thiện tận mỹ mà nhập vào Cực Lạc Quốc Lôi Âm Tự bá kiến Đức A Di Đà Phật.

- Lôi Âm Tự và Kim Sa Đại Điện khắp nơi có đủ cỏ cây hoa lá, chư Thiên, chư linh muôn loài muôn hình vạn trạng, thân ảnh tươi sáng đẹp đẽ phi thường. Các nhóm Thiên Ca, Thiên Nhạc, Thiên Vũ cùng chư Linh Điều thường xuyên hòa tấu nên những giai điệu du dương ấm áp, trầm bổng êm tai khiến cõi lòng thanh tịnh bình yên vô cùng.

- Trước cổng Lôi Âm Tự là một khu vườn tuyệt mỹ với kỳ hoa dị thảo nở rộ, nhiều đàn hươu nai cưỡi sắc rong chơi vui đùa ở đó, tên gọi là Lộc Uyển. Nơi đây có Thuyết Pháp Đài, là nơi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni an tọa, phụ trách thuyết giảng giáo hóa chúng sinh chuẩn bị tiến nhập vào Kim Sa Đại Điện gặp gỡ Đức A Di Đà.

- Nơi Lôi Âm Tự, Kim Sa Đại Điện này, có một điều vô cùng trọng yếu với Tam Giới chính là việc các Đấng thiêng liêng thiết lập nên quy luật tu hành và đạt quả vị để nhập về Cực Lạc Thế Giới.

- Cõi giới này do tâm nguyện thiện hành của Đức A Di Đà Phật phát sinh, thế nên những ai có tín tâm với Ngài, thực hành theo những thế nguyện thiện hành của Ngài thì sẽ được tiếp đón về đây. Cụ thể như là:

+ Phát khởi tâm từ bi đối với muôn sinh qua việc giữ gìn giới sát và Ngũ Giới nói chung.

+ Chân thành hồi hướng về việc tu tập tinh tấn.

+ Tịnh tâm nhiếp bằng cách thường hành thiện, vị tha, cần mẫn, tinh tấn, tiết kiệm và khiêm nhượng với xung quanh.

+ Xiển dương Chánh Pháp bằng cách gìn giữ Chân Truyền pháp tu theo giới luật nghiêm ngặt, thuyết giảng phổ truyền Đạo Pháp đến chúng sinh bá tánh.

- Vườn Lộc Uyển và Lô Âm Tự là những cảnh giới vi diệu trực thuộc An Lạc Viên, nằm ở Tây Phương Cực Lạc Thế Giới do Đức Di Lạc Vương Phật chủ quản. Ngài ngự tại An Lạc Viên, dưới cội cây Dương Liễu Đại Linh Thọ, cành lá cây ấy bao phủ một vùng rộng lớn trong Tam Giới. Mỗi chiếc lá trên cây ấy có một hạt sương, mỗi hạt sương như thế tượng trưng cho một chân hồn đang nương tựa vào giáo pháp siêu việt và đức độ vô lượng từ bi của Ngài. Ánh đạo quang vi diệu từ nơi Ngài ngồi dưới cội Dương Liễu Linh Thọ Tiên lan tỏa rộng khắp Tam Giới.

### **Thi văn, kinh điển**

Lô Âm Tự từng được nhắc đến trong các bài thi kinh tiêu biểu sau đây.

#### **Kinh Độ Thất Cửu**

Nhẹ phơi phơi dôi dào không khí  
Hạo Nhiên Thiên đã chí môn quan  
Đẹp xinh cảnh vật đời ngàn  
Hào quang chiếu diệu khai đàng thẳng Thiên  
Cung Chưởng Pháp xây quyền Tạo Hóa  
Kiến Chuẩn Đề thạch xá giải thi

Già Lam dẫn nẻo Tây Quy  
Kim Chung mở lối kịp kỳ kỳ sen  
Động Phổ Hiền Thần Tiên hội hiệp  
Dở Kim Cô đưa tiếp linh quang  
Im lìm kìa cõi Niết Bàn  
Lôi Âm trống thúc lên đàng thượng Thiên.

Đức Thất Nương Dao Trì Cung

---

Kinh Tiểu Tường

Tịnh niệm phép Nhiên Đăng tướng tín  
Hư Vô Thiên đến thánh Phật Điều  
Ngọc Hư Đại Hội ngự triều  
Thiền quang nhị bá Thiên Kiêu để chân  
Bồ Đề Dạ dẫn hồn thượng tán  
Cực Lạc Quan đẹp phận Tây Quy  
Vào Lôi Âm, kiến A Di  
Bộ Công Di Lạc Tam Kỳ độ sinh  
Ao Thất Bảo gọi mình sạch tục  
Ngôi Liên Đài quả phúc Già Lam  
Vạn linh trời tiếng mừng thăm  
Thiên Thơ Phật tạo độ phạm giải căn.

Đức Dao Trì Kim Mẫu

# Nam Hải Phổ Đà Sơn

## Nguồn gốc

Ở Nam Phương Cực Lạc Quốc có các cảnh giới như Nam Hải, Phổ Đà Sơn, An Nhân Động là nơi ngự của Đức Từ Hàng Bồ Tát, còn được biết đến với tôn danh Quan Âm Bồ Tát. Chúng ta thường hay nghe nhắc đến cụm từ Nam Hải Phổ Đà Sơn, là nhắc chung về cảnh giới do Ngài chưởng quản vậy.

## Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Nam Hải là biển xanh tươi mát, lung linh ánh ngũ sắc chiếu diệu trên mặt biển. Muôn loài Linh Thú thuộc Thủy Tộc, Long Tộc, Điều Tộc ở đây rất đông. Bên bờ biển là bãi cát trắng vàng óng ánh lấp lánh như kim sa ngọc báu.

- Xa xa là dãy núi Phổ Đà Sơn, trên núi ấy có động Lạc Đà hay Lạc Già là nơi tĩnh tu của Đức Từ Hàng Bồ Tát. Trên núi có trúc, dương liễu rất nhiều, nên Ngài thường thị hiện thân ảnh với Tịnh Bình và nhành trúc hoặc dương liễu vẫy Cam Lộ.

- Chân hồn nào muốn vào được An Nhân Cung là trung tâm Phổ Đà Sơn, cần thực hành nguyện từ bi phổ tế chúng sinh, xả ly tư dục, từ bi cứu độ chúng sinh, thấu hiểu vô thường, vô ngã, vô niêm.

- Nam Hải Thượng Giới này có liên thông với Nam Hải Trung Giới là Bích Hải. Biển Bích Hải là nơi các chân hồn loi ngoi lớp ngóp, khi rơi xuống đây liền trở nên thân hình dị dạng bất thiện bất mỹ, không đẹp đẽ vì các niêm vướng mắc vào thất tình lục dục nên biến dạng như thế.

- Ngài có tôn danh Từ Hàng vì Ngài thường xuyên chèo thuyền Bát Nhã nơi Bích Hải này cứu độ chư linh đưa về Nam Hải, Phổ Đà Sơn tu dưỡng. Cho nên những ai may duyên tới đó, lỡ ham mê tắm biển, có khả năng bị Trầm Nê Ngư bu lôi kéo trì trệ, hoặc lỡ động tình thì cũng rơi xuống Bích Hải, tệ hơn nữa là chuyển sinh vô trần gian luôn vậy.

## **Phổ Đà Sơn trong các nền văn hóa, tín ngưỡng**

### **\* Phổ Đà Sơn ở Chiết Giang, Trung Quốc**

Tương truyền Đức Từ Hàng Bồ Tát có một kiếp giáng trần làm vị công chúa tên gọi Diệu Thiện, là con gái của Sở Trang Vương thời Xuân Thu.

Diệu Thiện công chúa từ nhỏ đã có tâm tình



thiện lương, hướng về lối sống cao thượng, đạ**m** bực thanh tĩ**nh**. Nàng muốn đi tu tập nhưng bị vua cha ngăn cấm rồi cuối cùng sát hại nàng. Vì lòng từ bi của nàng đã làm nhiều việc thiện cứu giúp dân chúng nên người đời thương xót, lập bàn thờ kính bái cúng tế nàng. Nhờ thiện nghiệp mình làm, gieo duyên vào lòng chúng sinh hạt giống thiện lương mà công chúa Diệu Thiện đã đắc quả vị. Nàng chuyển sinh thành vị Bồ Tát ở ao sen nơi Phở Đà Sơn, tôn danh là Quan Thế Âm Bồ Tát.

Từ đó, sự linh ứng cứu độ chúng sinh ngày càng sâu dày, nhanh chóng lan rộng. Ngọn núi Phở Đà Sơn ở tỉnh Chiết Giang, Trung Quốc cũng vì thế mà trở thành một danh lam thắng cảnh trong tín ngưỡng Phật Giáo dân gian.

Chúng ta cần hiểu rõ rằng Phở Đà Sơn ở Trung Quốc do có tín tâm sâu dày nơi ấy lâu năm nên mới có cảnh giới Phở Đà Sơn ở Linh Giới thuộc Hạ Giới cõi này.

Còn Phở Đà Sơn ở Nam Hải Cực Lạc Quốc nơi Thượng Giới là vô cùng khác biệt. Vì hữu hình thì hữu hoại, nên Phở Đà Sơn ở Trung Quốc có thể hoại diệt tan biến theo thời gian. Việc này lại không ảnh hưởng đến Phở Đà Sơn của Linh Giới thuộc Hạ Giới cõi này, cũng như Phở Đà Sơn ở Thượng Giới Cực Lạc Quốc vậy.

Những người có tín tâm đặt nơi Đức Quan Âm Bồ Tát, thì dù có ở Phổ Đà Sơn Trung Quốc hay ở bất kỳ nơi đâu cũng không quan trọng. Hễ người ấy có lòng thiện, có tu dưỡng nghiêm túc thì tự nhiên cũng được Đức Quan Âm Bồ Tát độ duyên về Phổ Đà Sơn nơi Nam Phương Cực Lạc Quốc.

### **\* Phổ Đà Sơn trong thi văn, kinh điển**

Nam Hải Phổ Đà Sơn từng được nhắc đến trong các bài thi kinh tiêu biểu sau đây.

Vọng Thượng Đế chứng lòng thành tín  
Chúng sinh đồng bái kính khẩn nguyện  
Nguyên cho trăm họ bình yên  
Nhà nhà no ấm khỏi phiền khỏi than.

Nguyên Không Thánh bảo toàn Nho Giáo  
Lấy nghĩa nhân Đại Đạo truyền ra  
Tây Phương Phật Tổ Di Đà  
Nam Hải Phổ Đà có Ngài Quan Âm.

Lẽ báo ứng cao thâm huyền diệu  
Cho chúng sinh đặng hiểu răn mình  
Đạo Quân đức hóa háo sinh  
Rộng quyền máy nhiệm an linh cứu đời.

Xin xót thương con người ngậy dại  
Phép huyền hư truyền dạy thế gian  
Mong nhờ lệnh Đức Thánh Quan  
Ra oai bảo vệ trước loài ác hung.

Trích từ Giới Tâm Kinh

—

Kinh Đệ Bát Cửu

Hơi Tiên Tử nức nồng thơm ngọt  
Phi Tướng Thiên để gót tới nơi  
Mùi trần khi đã xa khơi  
Say sưa bầu khí bồi hồi chung phong  
Cung Tận Thức thần thông biến hóa  
Phổ Đà Sơn giải quả Từ Hàng  
Cưỡi Kim Hẩu đến Tịch San  
Đầu vân nương phép Niết Bàn đến xem  
Cung Diệt Bửu ngọc rèm đã xủ  
Nghiep hữu hình tượng đủ vô vi  
Hò Tiên vội rót tức thì  
Nước Cam Lô rửa ai bi kiếp người.

Đức Bát Nương Dao Trì Cung

# Thất Bảo Ao

## Thất Bảo Trì

### Nguồn gốc

Thất Bảo Ao là một ao nước rộng lớn nơi tầng Hư Vô Cao Thiên thuộc Cửu Trùng Thiên, do Đức Dao Trì Kim Mẫu trực tiếp cai quản. Trong ao ấy có dòng linh khí thanh tịnh, các chân hồn khi đến đây trầm mình vào ao thì được tịnh hóa sự ô uế nơi thần trí, gội sạch các phiền não uế trước.

### Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Cảnh sắc nơi Thất Bảo Ao vô cùng thuần khiết. Bầu trời trong xanh với những dải sáng cửu sắc bông bành phiêu lãng soi rọi xuống ao, làm cho mặt ao tĩnh lặng phản chiếu cảnh trời vi diệu chẳng thể nghĩ bàn.

- Quanh ao có biết bao loài kỳ hoa dị thảo lung linh khoe sắc bốn mùa chẳng bao giờ tàn úa. Những phiến đá, hòn sỏi quanh ao là các loại châu ngọc trân

quý như mã não, cẩm thạch, thạch anh các loại, có cả nghề hong thạch anh nữa.

- Thất Bảo Ao là cảnh giới đặc biệt dành cho các chân hồn tịnh hóa gột rửa hết thảy tất cả những tư niệm ưu phiền, những gì bất thiện cực kỳ vi tế trong tâm thức mình. Làm cho tất thảy lục căn đều thanh tịnh, tất cả mầm mống của thất tình, mộng huyễn vọng tưởng dù chỉ mới sản sinh là một tư niệm vi tế cũng được tịnh hóa. Nhờ vậy mà chân hồn đã đến đây, đắm mình trong dòng linh khí ấy, tự nhiên liền trở nên thuần chân thanh tịnh giống với hình ảnh Thiên Lương trọn lành thuần khiết của điểm Linh Quang Thiên Tánh vậy.

- Tất nhiên để đến được Thất Bảo Ao, chân hồn phải có định lực, công quả, công phu tu tập rất cao, chỉ còn vương mắc một vài ti niệm nhân duyên nhất định. Nơi đây có chư Thiên Hộ Pháp gìn giữ, bảo hộ nhằm tránh các sự gây rối, loạn động xâm phạm có khả năng làm ô ứ, mất thanh tịnh nơi này.

- Ngoài ra, những chân hồn dù chưa vào hàng trọn lành, nhưng may mắn được chư vị cứu rỗi, đưa đến đây để tịnh hóa tâm thức thì cũng hóa giải được rất nhiều những vương mắc tạp niệm của mình. Từ đó mà họ sẽ giác ngộ, ý thức được các hành tàng, nghiệp quả của mình đã tạo tác trong bao đời muôn kiếp, rồi họ sẽ đưa ra được quyết định sẽ chuyển

sinh thành dạng gì phù hợp với tâm thức, sự tinh tấn trong tâm thức mình lúc bấy giờ.

## **Thi văn, kinh điển**

Thất Bảo Ao từng được nhắc đến trong các bài thi kinh tiêu biểu sau đây.

### Kinh Tiểu Tường

Tịnh niệm phép Nhiên Đăng tưởng tín  
Hư Vô Thiên đến thính Phật Điều  
Ngọc Hư Đại Hội ngự triều  
Thiền quang nhị bá Thiên Kiêu để chân  
Bồ Đề Dạ dẫn hồn thượng tán  
Cực Lạc Quan đẹp phận Tây Quy  
Vào Lô Âm, kiến A Di  
Bộ Công Di Lạc Tam Kỳ độ sinh  
Ao Thất Bửu gọi mình sạch tục  
Ngôi Liên Đài quả phúc Già Lam  
Vạn linh trời tiếng mừng thềm  
Thiên Thơ Phật tạo độ phạm giải căn.

Đức Dao Trì Kim Mẫu

—

## Trích đoạn Kinh A Di Đà

Hựu Xá Lợi Phát, Cực Lạc Quốc Độ, hữu Thất Bảo Trì, Bát Công Đức Thủy, sung mãn kỳ trung, trì để thuần dĩ kim sa bố địa.

## Đức Thích Ca Mâu Ni Phật

Tạm dịch:

Lại nữa, này Xá Lợi Phát. Ở đất nước Cực Lạc, có ao làm bằng bảy thứ quý báu, nước có tám thứ phẩm chất tốt đẹp tràn đầy ở bên trong. Dưới đáy ao là đầy ắp cát vàng trải làm đất.

# Hiệp Thiên Hành Hóa Cung

## Nguồn gốc

- Hiệp Thiên Hành Hóa Cung là một Thiên Cung ở tầng Hội Nguyên Thiên trong Cửu Trùng Thiên. Tên gọi này nghĩa là cầu nối quy hiệp chúng sinh muôn loài về Đại Đạo, về nguồn gốc của vạn linh là Cội Đạo theo luật Thiên Điều vận hành Tam Giới.

- Hiệp Thiên Hành Hóa Cung là nơi hoạt động chính của Tam Trấn Oai Nghiêm thời Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ khi ba vị ấy thọ lãnh trách nhiệm độ dẫn tín giả giáo phái mình quy hiệp về Đại Đạo, cùng nhìn nhận nhau một gốc là Cội Đạo. Tam Trấn Oai Nghiêm bao gồm các vị:

+ Đức Nhất Trấn Oai Nghiêm Lý Đại Tiên Trưởng Kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

+ Đức Nhị Trấn Oai Nghiêm Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai.

+ Đức Tam Trấn Oai Nghiêm Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.



## Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Hiệp Thiên Hành Hóa Cung được hình thành bởi khí chất thuần lương thanh tịnh nơi Thiên Giới. Cung này có màu sáng trắng, vàng rực rỡ ẩn hiện trong mây lành ngũ sắc, phát xuất ra muôn Đạo hào quang cửu sắc hồng nghê vi diệu mỹ lệ vô cùng.

- Hiệp Thiên Hành Hóa Cung có kiến trúc mái ngói dạng đình miếu, hơi uốn cong nơi các góc mái. Chỉ có thể nhìn thấy các phần của kiến trúc ẩn hiện trong ánh hào quang và mây lành ngũ sắc, hiếm khi thấy được rõ ràng toàn bộ hình dạng.

- Chỉ có các chân hồn vào hàng trọn lành, tức cấp 7/9 thuộc Cửu Phẩm Thần Tiên, tương ứng với phẩm Địa Tiên trở lên thì mới ở nơi đây thực hành công nghiệp.

- Các Đấng Trọn Lành ở nơi ấy để gìn giữ giới luật tu hành Chánh Pháp đạt được chứng quả Thần, Thánh, Tiên, Phật. Các vị ấy phụ trách bênh vực, cải luật cho chân hồn các đẳng các cấp thuộc phạm vi cai quản của mình, tín giả tin thờ mình, chúng sinh đã từng kết duyên với mình, chủng tộc mà mình bảo hộ theo đúng luật Công Bình, Bác Ái.

- Hiệp Thiên Hành Hóa Cung này giống với Tam Giáo Tòa Ngọc Hư Cung vậy, những người tu tập là chức sắc hành Đạo bị kiện cáo thì các nguyên

đơn sẽ gửi đơn kiện về đây. Những ai bị kiện ở đây, dù là đang hành Đạo với xác thân hữu hình hữu hoại nơi thế gian, hay là đã trở thành chân linh đang tu tâm dưỡng tánh nơi Linh Giới, có phẩm cấp chức sắc hành Đạo thì các vị bảo hộ có liên quan sẽ phụ trách giải quyết.

- Lúc bấy giờ, các Đấng thiêng liêng sẽ bào chữa, đưa ra những công nghiệp thiện lành người ấy đã từng gieo trồng, lấy công quả mà trừ tội nghiệt chướng để người ấy không bị hành xác hay phế truất con đường tu dưỡng của mình khi lỡ vi phạm giới luật gây nên ác hành. Hoặc là các đơn kiện cáo theo dạng hiểu lầm, vu khống thiếu bằng chứng thì các Đấng thiêng liêng sẽ minh tra, quán chiếu nhân duyên rồi cho bên nguyên đơn một câu trả lời minh bạch về tư chất đạo đức của người bị vu khống ấy.

- Ở nước Đại Việt, Tòa Thánh Tây Ninh có cơ quan Hiệp Thiên Đài chính là cơ quan Thánh Sở được thành lập tương ứng với hoạt động của Hiệp Thiên Hành Hóa Cung nơi Thượng Giới. Thế nên chức phận của Hiệp Thiên Đài vô cùng quan trọng, là cơ quan gìn giữ giới luật, bảo vệ Chân Truyền Đại Đạo, là cầu nối thông công chính thức giữa Thượng Giới và Hạ Giới. Hiệp Thiên Đài còn thì cơ Đạo còn, Hiệp Thiên Đài mất thì cơ Đạo sẽ dần diệt vong vì Chân Truyền không phương gìn giữ.

# Trí Giác Cung

## Địa Linh Động

### Nguồn gốc

- Trí Giác Cung là một Thiên Cung ở tầng Tạo Hóa Huyền Thiên, thuộc Cửu Trùng Thiên nơi Thượng Giới.

- Trí Giác Cung hay Địa Linh Động còn là một trong Tam Cung Tam Động đặc biệt nơi cửa Đạo Cao Đài.

### Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Trí Giác Cung nơi Thượng Giới có lối kiến trúc đỉnh miếu mái ngói, hơi uốn cong phần góc mái. Toàn cung phát ra ánh Đạo quang sắc vàng và trắng, ẩn hiện trong ngũ sắc tường vân.

- Chư Thiên Ca, Thiên Nhạc thường xuyên xuất hiện thành từng nhóm ở đây. Họ hòa tấu nên các khúc nhạc Thiên êm dịu giúp cho những ai có duyên tiếp cận thì cảm thụ rồi tịnh hóa năng lượng mình.

Nhờ vậy mà tâm thần họ sáng suốt, thức tỉnh được những tâm tình nguyện vọng sâu dày của mình đã trải qua nhiều đời kiếp.

- Các chân hồn có tu tập về được cõi Thiên, trước khi chuyển sinh hay đầu kiếp thành một dạng tồn tại trong Tam Giới sẽ đến đây để định tâm trí, thức tỉnh các tâm tư nguyện hành của mình qua bao đời kiếp. Bởi các sự chi phối của nghiệp, tu niệm, tâm tình là liên tục, trùng trùng điệp điệp sinh diệt, nên việc thức tỉnh tâm trí mình để định quyết chuyển sinh thành dạng tồn tại nào phù hợp nhất với tâm nguyện của mình rất quan trọng.

- Các chân hồn ở cung Thiên này một thời gian để tịnh hóa hoàn toàn các rung động nhỏ nhất của tu niệm rồi chuyển sinh, giúp tránh việc mất thời gian chuyển sinh thành các dạng tồn tại mang tính tu niệm rung động nhất thời mãnh liệt trong thời gian ngắn rồi thôi. Nhờ vậy, các chân hồn có thể sáng suốt minh bạch lựa chọn sinh tồn ở dạng nào là phù hợp nhất với tâm nguyện của mình, sau đó họ nhập về Bát Cảnh Cung nơi Dao Trì Cung để bái kiến Đức Dao Trì Kim Mẫu. Tại đây, họ từ biệt Đức Từ Mẫu xong sẽ bước vào Bát Quái Đài rồi chuyển sinh thành dạng tồn tại phù hợp với tâm tình ý nguyện của mình, bắt đầu một hành trình mới, một ý nghĩa tồn tại mới trong Tam Giới.

## **Trí Giác Cung trong các nền văn hóa, tín ngưỡng**

### **\* Trí Giác Cung ở Thánh Địa Tây Ninh**

Ở nước Đại Việt, vùng Thánh Địa Tây Ninh, có một Thánh Sở gọi là Trí Giác Cung - Địa Linh Động tọa lạc ở ấp Trường Thiện, xã Trường Hòa, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Nơi đây dành cho các chức sắc nam nữ đã có công hành Đạo nhiều năm tới hồi về hưu an dưỡng tuổi già. Những ngày cuối cùng của một kiếp người không còn vương bận điều chi của thế tục, chỉ còn tâm thành thiện lương hồi hướng về tu chân một cách thuần túy.

Trí Giác Cung là một trong Tam Cung Tam Động đặc biệt nơi cửa Đạo Cao Đài:

Vạn Pháp Cung - Nhân Hòa Động thì nghiêng về hoạt động phước thiện tự cung tự cấp nuôi dưỡng tín đồ tu tập.

Trí Huệ Cung - Thiên Hỷ Động thì nghiêng về tu tịnh, giảm thiểu tối đa các nghi tiết so với các Thánh Sở khác trong Đạo Cao Đài.

Trí Giác Cung - Địa Linh Động thì nghiêng về an dưỡng tuổi già, không vương thế tình, đặc biệt dành cho chức sắc về hưu, chức sắc hàm phong không còn nhiều sức khỏe đi hành Đạo.

## \* Trí Giác Cung trong Kinh Đệ Cửu Cửu

Vùng thoại khí Bát Hồn vận chuyển  
Tạo Hóa Thiên sinh biến vô cùng  
Hội Bàn Đào Diêu Trì Cung  
Phục sinh đào hạnh rượu hồng thưởng ban  
Cung Bắc Đẩu xem căn quả số  
Học triều nghi vào ở Linh Tiêu  
Ngọc Hư Cung sắc lệnh kêu  
Thường phong, trừng trị, phân điều đọa thăng.

### Đức Cửu Nương Diêu Trì Cung

Nơi Kim Bàn vắn vắn nguyên chất  
Tạo hình hài các bậc Nguyên Nhân  
Cung Trí Giác trụ Tinh Thần  
Hoàn hư màu nhiệm thoát trần đăng Tiên.

### Đức Dao Trì Kim Mẫu

Bản kinh này nói về sự hoạt động của tầng Tạo Hóa Huyền Thiên, có Hội Bàn Đào ban thưởng cho các chân hồn đạt quả vị trong Tam Giới. Chúng ta cần lưu ý, Cung Bắc Đẩu và Ngọc Hư Cung là ở tầng Thượng Thiên Hồn Nguyên, chứ không phải ở tầng Thiên này như nhiều người lầm tưởng.

“Cung Trí Giác trụ tinh thần” là nói về hoạt động ở Trí Giác Cung, các chân hồn tịnh hóa, trụ tâm tinh trí để lựa chọn chuyển sinh.

“Hoàn hư màu nhiệm thoát trần đăng Tiên” là nói về việc chân hồn không còn vướng mắc các tư niệm trần thế, hoàn toàn tự do nhập về cõi Thiên, hư vô tịch tĩnh.

Câu này cũng nói về hoạt động của Trí Giác Cung nơi Hạ Giới, ở Thánh Địa Tây Ninh. Những bậc hưu trí về đây tịnh tu, có thể đạt Đạo thông công với Tam Giới ngay cả khi còn mang thân xác nơi mình mà không vướng bận chi cả.

# Vạn Pháp Cung

## Nhân Hòa Động

### Nguồn gốc

- Vạn Pháp Cung là một Thiên Cung ở tầng Kim Thiên, thuộc Cửu Trùng Thiên nơi Thượng Giới.

- Vạn Pháp Cung hay Nhân Hòa Động còn là một trong Tam Cung Tam Động đặc biệt nơi cửa Đạo Cao Đài.

### Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Vạn Pháp Cung nơi Thượng Giới được hình thành bởi khí chất thanh nhẹ, có màu sáng trắng, lan tỏa ánh bạch quang thuần khiết.

- Khi đến cung Thiên này, các chân hồn được chư vị Thánh Tiên phụ trách nơi đây giúp cho nhìn thấy được các nhân duyên tiền kiếp của mình đã từng tu dưỡng và đạt được Đạo Quả gì. Chân hồn ấy từ do đâu sản sinh ra, là chiết linh của một vị cao trọng nào đó, hay là một chân hồn có phẩm vị đã



nhập trần đầu kiếp, một Nguyên Nhân đã trải nghiệm bao kiếp sống trong Tam Giới từ khi xuất hiện để độ hóa loài người và muôn loài chúng sinh. Tất cả những điều còn ẩn tàng về nguồn gốc của chân hồn ấy, nguyện vọng thiện hành qua các đời kiếp và đã gặt hái được thành tựu gì đều được hiển hiện rõ ràng từng chút một.

- Sau khi xem qua các thành tựu Đạo Quả mình từng gặt hái được, chân hồn sẽ có thêm dũng khí, định lực tiến bước đến các cung Thiên khác tiếp tục hành trình tịnh hóa nhân duyên. Quá trình ấy giúp chân hồn thông suốt nhân duyên, định quyết nghiệp quả của mình sao cho sự tồn tại của họ trong Tam Giới có ý nghĩa phù hợp với tâm thành, tri ngộ của chính họ.

## **Vạn Pháp Cung trong các nền văn hóa, tín ngưỡng**

### **\* Vạn Pháp Cung ở Thánh Địa Tây Ninh**

Vạn Pháp Cung - Nhân Hòa Động còn chỉ về một tịnh thất ở gần chân núi Bà Đen tỉnh Tây Ninh, đất nước Đại Việt.

Đây là nhà tu chân, tịnh luyện của tín đồ nam nữ theo Phạm Môn do Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc thành lập. Ở đây có vườn rau, ruộng lúa và một

số loại vườn tược trồng cây ăn quả, hoa màu nhằm phục vụ cho việc tự cung tự cấp của tín đồ tu chân nơi đây. Có khi thu hoạch được nhiều thì sẽ chia sẻ cho bà con xung quanh, hỗ trợ các trai đường nấu ăn phục vụ bữa ăn chay hàng ngày cho bá tánh.

Vạn Pháp Cung là một trong Tam Cung Tam Động đặc biệt nơi cửa Đạo Cao Đài:

Trí Huệ Cung - Thiên Hỷ Động thì nghiêng về tu tịnh, giảm thiểu tối đa các nghi tiết so với các Thánh Sở khác trong Đạo Cao Đài.

Trí Giác Cung - Địa Linh Động thì nghiêng về an dưỡng tuổi già, không vương thế tình, đặc biệt dành cho chức sắc về hưu, chức sắc hàm phong không còn nhiều sức khỏe đi hành Đạo.

Vạn Pháp Cung - Nhân Hòa Động thì nghiêng về hoạt động phước thiện tự cung tự cấp nuôi dưỡng tín đồ tu tập.

### **\* Vạn Pháp Cung trong Kinh Độ Lục Cửu**

Bạch Y Quan mở đàng rước khách  
Cõi Kim Thiên nhẹ tách Tiên Xa  
Vào Cung Vạn Pháp xem qua  
Cho tường cựu nghiệp mấy tòa thiên nhiên  
Cung Lập Khuyết tìm duyên định ngự  
Lãnh Kim Sa đặng dự Như Lai

Minh Vương Khổng Tước cao bay  
Đem chân thần đến tận đài Huệ Hương  
Mùi ngào ngọt thơm luôn Thánh Thể  
Trừ tiêu tà ô uế sinh quang  
Thiên thiêu trời tiếng nhật khoan  
Đưa linh thăng đến Niết Bàn mới thôi.

Đức Lục Nương Dao Trì Cung

# Trí Huệ Cung

## Thiên Hỷ Động

### Nguồn gốc

- Trí Huệ Cung được lập năm 1951, dành cho người tu chân tịnh luyện. Đây là một nhà tịnh nằm trong hệ thống Tam Cung Tam Động của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Tòa Thánh Tây Ninh.

- Thuở còn tại thế, Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc vâng theo lời dạy của Đức Chí Tôn có lập nên ba nhà tịnh là Trí Huệ Cung trong khuôn viên gọi là Thiên Hỷ Động, Trí Giác Cung trong khuôn viên gọi là Địa Linh Động và Vạn Pháp Cung trong khuôn viên gọi là Nhân Hòa Động.

### Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Ở Cổng vào Thiên Hỷ Động có đôi liễn bằng chữ Hán Văn là:

“Trí định Thiên Lương quy nhưt bốn  
Huệ thông Đạo Pháp độ quần sanh.”

- Người muốn vào tu luyện ở Trí Huệ Cung cần có đủ Tam Lập là lập công, lập đức, lập ngôn. Trích bài thuyết minh của Đức Hộ Pháp trong buổi khai mạc Hội Nhơn Sanh ngày 30.08.Tân Mão (1951) như sau:

“Việc đào tạo Thiên Phong Chức Sắc không phải là quyền của Hội Thánh, mà cũng không phải quyền của Đức Chí Tôn. Quyền Chí Tôn chỉ giao phó phận sự cho toàn con cái của Ngài. Đức Chí Tôn đến lập Đạo để quyền Vạn Linh là quyền con cái của Ngài mạnh hơn quyền Ngài. Quyền Chí Tôn là quyền của một ông Cha chỉ để chung hòa các con cái của Ngài chớ không phải để trị. Có trị chăng là quyền Vạn Linh đó vậy.

Việc đào tạo Chức Sắc là quyền sở hữu của Vạn Linh. Thoảng như Bản Đạo nói:

Nếu Chức Sắc trong Thánh Thể Chí Tôn thiếu thì Bản Đạo đổ cho tại quyền Vạn Linh bất lực.

Bản Đạo nói do quyền Vạn Linh thì việc đào tạo Chức Sắc do quyền Vạn Linh định đoạt, chớ học đường, hạnh đường lập ra trọng yếu là để tạo hiền tài mà thôi. Chỉ có con đường chân lý của Đạo mới đào tạo cái đức cho họ.

Người muốn lập thân danh, phải lập đức, lập công, lập ngôn.

Lập đức thì phải nhờ Đạo lý.

Lập công thì phải phụng sự cho nhơn sanh.

Lập ngôn thì phải để hết trí óc tìm hiểu về triết học, tinh thần tìm tòi mọi lẽ cao sâu để thuyết minh Chánh Giáo.

Học đường là nơi con người học hỏi để lập ngôn. Lập đức thì do đường Đạo lý. Lập công do quyền Vạn Linh định đoạt.

Người biết dùng 3 đường trên đây thì nên, còn không thì chịu mai một và do quyền Vạn Linh biết dùng họ thời họ mới lập công với Đạo được.”

- Ở Trí Huệ Cung, việc công phu tứ thời cũng như các thánh thất khác, chỉ khác ở chỗ khi tới giờ thì sẽ nghe tiếng keng đánh lên, mọi người dù đang làm việc gì, ở đâu trong khuôn viên Thiên Hỷ Động cũng sẽ gác lại công việc ấy, day mặt hướng về phía Trí Huệ Cung, tự mình hành lễ và đọc hay mật niệm các bản Kinh Tứ Thời Nhật Tụng. Xong rồi thì lại đứng dậy tiếp tục các công việc đang dang dở của mình.

- Nhà tịnh này, không còn phân biệt chức sắc và tín đồ, tất cả đều là huynh tỷ đệ muội, đồng đạo cùng dìu dắt nhau dục tấn trên đường thiêng liêng hằng sống.

- Nhà tịnh này là cửa tu chơn dành cho những vị đã có đủ Tam Lập trở về tịnh luyện mà đạt được huyền vi siêu phàm nhập Thánh đắc Đạo tại thế, hồn

có thể vân du thiên ngoại về cõi Thiên mà châu lễ Đức Chí Tôn.

- Nói như vậy để thấy rằng ở Trí Huệ Cung Thiên Hỷ Động chính là một không gian đặc biệt có pháp giới làm đường dẫn để chân hồn có thể thuận duyên thông qua các cõi Trung Giới mà về đến nơi Đức Chí Tôn ngự để châu Thầy đương buổi còn sinh sống tại thế gian.

# Miếu nhỏ ven đường

Có đôi khi, ở đâu đó dọc đường, vỉa hè, ngã ba, chúng ta có thể nhìn thấy các miếu thờ nhỏ, lớn khác nhau. Trong các miếu ấy có khi thờ Ông Địa, Thần Tài, Đức Quán Âm, Quan Thánh, Bồ Đại Hòa Thượng, Tể Công, Tề Thiên, Ngũ Hành Thánh Mẫu, Ngũ Hổ...

Các nhóm vừa kể trên, có khi được tách biệt ở nhiều miếu khác nhau, có khi được đặt chung không cần theo quy tắc nào cả, hoặc đơn giản là một cái bài vị to lớn.

Việc này cũng không có gì lạ.

Không bàn tới ý nghĩa riêng của từng bức ảnh tượng, chỉ đơn giản là người dân ở đó cảm thấy có đức tin, thích thờ ai thì thờ.

Có khi là vì thương xót hoặc tiện tay nhặt một bức tượng bị người ta bỏ ở góc chùa, đền miếu, hay góc đường. Hoặc được tặng mà không tiện thờ tại nhà, thì cứ vậy mà đem ra các miếu lớn nhỏ ngoài đường như trên.

Nói chung là thích thì thờ vậy.

Rồi các miếu lớn nhỏ này, vì nhân duyên nào



đó, lại có thể được biến thành một nơi tụ tập bàn đề, cầu xin trúng số, hoặc cầu cơ, cầu duyên, xả xui đủ thể loại...

Rồi đức tin, tín tâm của họ sẽ đi về đâu.

Thương lắm Việt Nam ơi!

# Cư Trạch Tử

## Nguồn gốc

- Cư Trạch Tử là phần linh thể đã thức tỉnh tánh linh của các nơi trú ngụ, có không gian để chứa đựng các vật loại, hay sinh vật bên trong nó có thể sống được. Các nơi trú ngụ, kiến trúc công trình như nhà ở, văn phòng, cơ sở tâm linh, cửa hàng, đền đài, cung điện, lăng tẩm, tháp, mộ phần, hang động, lồng, mô hình kiến trúc... đều có thể thức tỉnh trở thành Cư Trạch Tử.

- Cư Trạch Tử là phần tử thuộc nhóm Vật Chất Kim Thạch Hồn, một trong Bát Đẳng Chân Hồn. Hầu hết các phần tử này đều thuộc Bộ Thủ Hộ, chỉ có một số ít đặc biệt thuộc Bộ Gia Hình như là nhà giam, khám, lồng, ngục.

## Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Cư Trạch Tử có hình dạng nguyên thân giống hệt với hình ảnh bản thể của mình nơi hiện thế. Tức là căn nhà người ta xây dựng, trang trí như thế nào

thì khi thức tỉnh thành Cư Trạch Tử, hình ảnh của họ ở Linh Giới cũng giống hệt y khuôn với căn nhà nơi hiện thế. Nhưng mà, hình ảnh này chỉ có thể thị hiện khi đã trụ thế từ khoảng 20 năm trở lên đối với công trình có thể hấp thu ánh sáng trực tiếp từ mặt trời. Đối với công trình không hấp thu trực tiếp ánh sáng mặt trời được thì mất thời gian lâu hơn, có khi khoảng 50 - 100 năm mới có thể thức tỉnh.

- Các công trình kiến trúc càng đơn giản, nhỏ gọn thì cần ít thời gian thức tỉnh hơn là các công trình phức tạp cầu kỳ to lớn. Trong quá trình mấy mươi năm hấp thu linh khí Thiên Địa để thức tỉnh, nếu kiến trúc đó bị thay đổi kết cấu hạ tầng phần cốt lõi như là sàn nhà, vách tường, mái nhà, cột chính thì nó sẽ bị tổn thương linh khí, cần phải tốn thêm thời gian để phục hồi và tích tụ lại, cho đến khi đủ linh khí mới có thể thức tỉnh.

- Nếu kiến trúc nào cứ chừng 10 năm, 15 năm lại đập phá, sửa chữa xây lại thì tuyệt nhiên không thể thức tỉnh thành Cư Trạch Tử được, ở Linh Giới sẽ không có hình ảnh linh thể của kiến trúc ấy ở vị trí đó. Tức là nếu ngôi nhà nào mới xây, hay thường sửa chữa, không để yên nó định vị tích tụ linh khí trong khoảng tối thiểu 20 năm, thì ở Linh Giới sẽ không có ngôi nhà ấy. Dù ngay tại hiện thế chúng ta thấy ngôi nhà ấy cao to sừng sững đi chẳng nữa, thì

ở Linh Giới cõi Hạ Giới này, tại vị trí đó là hoàn toàn trống trơn không có căn nhà chi cả, mà có thể là có cây cối hay đất bằng là không gian trước đây lâu đời của khu vực ấy.

- Đối với nơi có Cư Trạch Tử xuất hiện, mà công trình kiến trúc bản thể của họ bị tàn hại, phá hoại hay sửa chữa, đập cái cũ xây cái mới thì ở Linh Giới chỉ có hình ảnh của công trình kiến trúc cũ mà thôi. Lúc bấy giờ, Cư Trạch Tử vẫn tiếp tục tồn tại ở vị trí đó trong Linh Giới, hoặc có thể di chuyển đi nơi khác nếu thích.

+ Nếu Cư Trạch Tử tự mình muốn tiếp tục tồn tại, tiếp tục tu dưỡng để tinh tấn theo thời gian thì có thể trường tồn cùng Thiên Địa.

+ Nếu vì cảm tình bi thương, thất vọng, chán nản vì không còn ai tưởng nhớ tới mình, chán ngán vì mình không còn ai thân thích, không còn người quan tâm mình hoặc không có ai để mình bảo hộ. Khi ấy, Cư Trạch Tử sẽ dần tan biến trong Linh Giới, chuyển sinh thành dạng tồn tại khác phù hợp với tâm tình, ý nguyện, chấp niệm của linh thể ấy.

- Cư Trạch Tử có thể giao tiếp bằng tâm thức với Tam Giới. Tức là một công trình kiến trúc đã thức tỉnh tánh linh, thì có thể tương tác ý niệm với các sinh vật sống trong ấy, cụ thể là con người. Có hai trường hợp như sau:

### **\* Đối với không khí trong nhà**

Nếu người trong nhà cảm thấy nóng quá, oi bức quá, nghĩ tưởng mong muốn được mát mẻ dễ chịu hơn. Lúc này, Cư Trạch Tử có thể cảm ứng và chuyển hóa năng lượng khiến cho không khí trong nhà ấy mát mẻ dễ chịu, giống nhà thông minh và có máy điều hòa.

Vào mùa lạnh, có gió lạnh nhiều, người trong nhà muốn đóng cửa sổ hoặc là muốn giữ ấm thì tự nhiên cửa sổ có thể tự đóng nếu không bị cài chốt. Có thể bên ngoài thì có gió nhiều nhưng gió không thổi vào bên trong nhà được, không khí trong nhà tự nhiên cũng ấm áp hơn.

### **\* Đối với khách không mời**

Đối với hữu hình là những người, vật có thể vào trong nhà nhưng mà người chủ không thích những người, vật ấy. Lúc đó tự nhiên có một dòng ý niệm lạ lùng phát khởi trong tâm cảm người ta, như là để quên đồ gì đó, cần ra khỏi nhà, cần về nhà, muốn đi đâu đó chứ không ở trong nhà đó nữa. Đại khái là khách không mời, chủ nhân nhà đó không thích thì tự nhiên sẽ có nhân duyên đặc biệt xui khiến khách ấy rời khỏi nhà rất nhanh.

Đối với các linh thể, âm linh nếu muốn xâm nhập vào ngôi nhà và có ý định làm hại cho chủ nhà. Khi ấy, Cư Trạch Tử sẽ bảo vệ không cho linh thể ấy xâm nhập bằng cách thiết lập một trường năng lượng pháp giới bất khả xâm phạm. Sự bảo vệ này gần giống với việc gia đình ấy có thờ vị Thổ Công, Môn Thần Hộ Pháp vậy.

- Cư Trạch Tử thường có thân ảnh, tâm tình, bộ tính cách riêng biệt, nhưng những điều ấy lại chịu ảnh hưởng bởi tâm tư, ý nguyện, lối sống của chủ nhân nơi ấy, những người thường xuyên ở nơi ấy. Họ có thể thị hiện thân ảnh nhân dạng, hay là cảm thú, thảo mộc mang dáng dấp của các thân ảnh ở gần, hay ở trong không gian của Cư Trạch Tử lâu năm, thường xuyên. Hoặc là người, vật nào có tâm tình đặc biệt yêu quý, vương chấp sâu nặng với nơi mình sinh sống thì Cư Trạch Tử cũng chịu nhiều ảnh hưởng tâm tình ấy mà dễ dàng thị hiện thân ảnh tương ứng.

- Cư Trạch Tử có thể phát ra an lạc khí thanh tịnh, giúp cho những ai vào bên trong không gian của mình đều cảm thấy bình yên, an lạc. Đó chính là cảm giác đặc biệt mỗi khi chúng ta đi đâu đó bên ngoài rồi được trở về mái nhà thân yêu lâu năm của mình. Bình yên đến lạ.

- Đối với Cư Trạch Tử thuộc Gia Hình Bộ như lồng giam, lồng chim, nhà giam, ngục tối, phòng xét xử, tòa án, nơi tra khảo hành hình tội nhân. Chúng sinh bị giam cầm trong thời gian lâu dài ở linh thể này, họ phát ra năng lượng tiêu cực từ ý niệm bất thiện, đau khổ, khát khao vọng cầu tự do. Cư Trạch Tử hấp thu các năng lượng ấy, rồi phát ra tương tác trở lại với chúng sinh ở gần hay bên trong không gian họ cư trú.

- Các Cư Trạch Tử thuộc nhóm này không phát ra an lạc khí mà là phát ra năng lượng uy áp khiến người, vật tiếp cận đều cảm thấy bất an, sợ hãi, ngột ngạt khó thở, mệt mỏi, nặng nề. Họ có thể tạo nên những ác mộng bằng các thông tin đã từng sưu tập, tổng hợp được trong quá trình tích tụ khí Thiên Địa để thức tỉnh.

- Hầu hết các Cư Trạch Tử đều phát triển lớn dần theo thời gian. Tức là không gian ở hiện thể của một công trình kiến trúc là hữu hình hữu hạn, nhưng ở Linh Giới lại có thể phát triển vô hạn là chuyện bình thường. Ví như căn nhà nhỏ chừng 30 m<sup>2</sup> ở hiện thể, sau khi thức tỉnh ở Linh Giới ban đầu cũng chỉ chừng 30 m<sup>2</sup>. Sau một thời gian chừng 10 năm, ngôi nhà ấy tuy ở hiện thể vẫn giữ y cũ là 30 m<sup>2</sup>, nhưng ở Linh Giới đã hấp thu linh khí và phát triển to hơn 30 m<sup>2</sup>, có khi to hơn nhiều lần sau chừng 20 - 30 năm.

- Cư Trạch Tử ở Thượng Giới như là các cung Thiên, điện đài đều vô cùng sinh động. Họ có thể biến hóa linh hoạt thành bất kỳ thứ gì họ thích, lại có thể di chuyển tự do trong không gian. Vì không phải là bất động kiến trúc như ở Hạ Giới hữu hình nên các kiến trúc ở Linh Giới rất khó để định vị nơi an trú. Để có thể định vị được chính xác, thường là do các tòa kiến trúc ấy không di chuyển, không thay đổi định vị, hoặc là có pháp trận định vị, có chư vị phụ trách dẫn đường đã quen thuộc với khí quang của tòa kiến trúc ấy để dù có di chuyển bay đi đâu cũng tìm được.



# Ảnh Tượng Linh

## Tượng Linh Khí

### Nguồn gốc

- Ảnh Tượng Linh thuộc Linh Vật Bộ, là nhóm linh thể có nhiều phần tử vô cùng, muôn hình vạn trạng như là các tranh vẽ, ảnh tượng mang những hình dáng đặc trưng của các vị Linh Thú, Linh Vật, hình tượng người, chư vị Thánh Thần tín ngưỡng tâm linh, tôn giáo... Sau một thời gian dài hấp thu linh khí Thiên Địa, hoặc được chúng sinh có tín tâm, cảm tình mến mộ sâu sắc nên các vật chất ấy tự thức tỉnh linh tánh, trở thành Ảnh Tượng Linh, hay còn gọi là Tượng Linh Khí.

- Ảnh Tượng Linh còn có nguồn gốc do các linh thể khác nương tựa, ám nhập vào tranh vẽ hoặc ảnh tượng bản thể. Sau một thời gian dài trú ngụ nơi đây, do tâm tình yêu thích chẳng muốn rời xa, chấp niệm hình ảnh của ảnh tượng ấy chính là hình ảnh của mình, rồi dung hòa năng lượng chân khí của mình với chân khí của ảnh tượng ấy. Linh thể như vậy lại

có thể hấp thu linh khí Thiên Địa, năng lượng từ tín tâm mến mộ của người, vật tín ngưỡng xung quanh mà đồng hóa với ảnh tượng nên cũng thị hiện các tính chất đặc trưng, hình ảnh giống với ảnh tượng ấy. Các linh thể như thế, cũng được xếp chung nhóm với Ảnh Tượng Linh.

- Một số nhóm Ảnh Tượng Linh phổ biến:

+ Nhóm ảnh tượng chư vị cao trọng như là Thần Tài, Thổ Địa, Môn Thần, Long Thần, Bát Tiên, Tiên Nữ, Nam Cực Tiên Ông, Quan Âm Bồ Tát, Địa Tạng Bồ Tát, Văn Thù Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát, Di Lặc Vương Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật, Đại Nhật Như Lai, Dược Sư Vương Phật, Đạt Ma Tổ Sư...

+ Nhóm các nhân vật phim ảnh, tranh vẽ, truyện, trò chơi điện tử nổi tiếng, có nhiều người hâm mộ, nhiều người yêu thích và phát ra những ý niệm yêu thích cụ thể.

### **Hình dạng, tính chất đặc trưng**

- Ảnh Tượng Linh thường thị hiện thân ảnh giống y khuôn đúc của tranh ảnh, pho tượng bản thể của mình. Một số trường hợp Ảnh Tượng Linh thị hiện thân ảnh hoàn toàn khác biệt do có ý chí, lực tinh thần mãnh liệt, tư niệm rõ ràng, có sự khẳng định giá trị tồn tại độc lập so với ảnh tượng mình

từng xuất thân. Mỗi vùng miền lại có tín ngưỡng khác nhau thì có thêm nhiều nhóm Ảnh Tượng Linh mang dáng dấp chư vị cao trọng hoặc Linh Vật được thờ cúng tín ngưỡng nơi ấy.

- Ảnh Tượng Linh thường có sự chấp niệm rất sâu đậm với sắc tướng, thân dạng của ảnh tượng mà họ đang trú ngụ. Thế nên các sự thêm bớt chi tiết trên ảnh tượng theo thời gian, hoặc là gắn lên trang trí thêm tùy thời điểm cũng có thể làm Ảnh Tượng Linh ấy thị hiện trên thân ảnh của mình có thêm các phần chi tiết mới, các phần phụ kiện được gắn lên trang trí mới.

- Cũng vì lý do này, có nhiều pho tượng được mặc quần áo, trang sức, choàng khăn trên thân dạng của mình rồi bị người ta làm tổn hại hoặc lấy cắp phục sức ấy. Lúc bấy giờ, Ảnh Tượng Linh của pho tượng đó thị hiện phần nội tướng đi đòi lại đồ đã bị lấy cắp, hoặc đi hù dọa, báo oán với ai đã làm tổn hại ảnh tượng của mình. Trong trường hợp này, có những Ảnh Tượng Linh tâm tình ôn hòa nhẫn nhục thì lại thị hiện đau khổ, buồn khóc vì bị tàn hại, có khi họ lại lang thang vô định để tìm kiếm những gì đã mất của pho tượng ấy.

- Năng lực tâm linh, khí lực, phạm vi hoạt động của Ảnh Tượng Linh tùy vào định lực, ý chí của linh thể ấy. Bên cạnh đó, niềm tin, cảm tình của chúng

sinh có tương tác với ảnh tượng cũng góp phần tăng thêm khí lực cho sự tồn tại của Ảnh Tượng Linh. Họ có thể tinh tấn, hoặc sa ngã hắc hóa tâm tình của mình tùy theo sự tiếp nhận năng lượng ý niệm tích cực và tiêu cực của chúng sinh trong khu vực có tương tác với ảnh tượng bản thể.

- Ảnh Tượng Linh có thể chuyển sinh thành dạng tồn tại hoàn toàn khác biệt về hình ảnh thị hiện lẫn tính chất đặc trưng của mình so với ảnh tượng bản thể. Việc này diễn ra khi sự nhận thức của Ảnh Tượng Linh có thể tự làm chủ thần thức của mình, không để tâm tình rung động theo ý niệm của chúng sinh tương tác với ảnh tượng.

- Ảnh Tượng Linh có thể chuyển sinh thành oán linh nếu như ảnh tượng bản thể bị người ta hủy hoại, hoặc có thể hoàn toàn biến mất nếu họ bám chấp quá sâu dày vào trú xá ảnh tượng bản thể của họ. Khi ấy nếu ảnh tượng bản thể bị thiêu hủy hoàn toàn thì họ cũng theo đó mà tan biến vào hư không.

- Trường hợp Ảnh Tượng Linh bám chấp vào ý niệm sự tồn tại của họ là do tâm tư, tình cảm của chúng sinh tương tác với ảnh tượng. Khi chúng sinh không còn tương tác, không còn tin tưởng, ghét bỏ hay phủ nhận hoàn toàn sự tồn tại của ảnh tượng ấy trong thế giới quan của họ, thì Ảnh Tượng Linh cũng cảm thấy đau khổ, cảm thấy mình không thể

tiếp tục tồn tại được nữa. Lúc bấy giờ, họ có thể tan biến vào hư không, hoặc là ngủ vùi trong ảnh tượng, hoặc xuất ra khỏi ảnh tượng ấy mà gá dựa, nương tựa, ngủ vùi ở một vật thể nào đó.

- Các Ảnh Tượng Linh hoàn toàn tan biến vào hư không thì những tâm tư tình cảm, tính chất đặc trưng của họ cũng tan rã thành những mảnh vụn vỡ ý niệm tàn dư phiêu bạt trong không gian. Sau một thời gian dài có thể hoàn toàn biến mất hoặc là được các chúng sinh khác hấp thu năng lượng tàn dư ấy, từ đó chúng sinh ấy có thể sở hữu những khả năng đặc trưng mà Ảnh Tượng Linh đã từng có. Về phần linh tánh, tức điểm Linh Quang của Ảnh tượng Linh đã thức tỉnh nhưng bị tan biến về hư không thì điểm Linh Quang ấy tự nhiên trở về với Cội Đạo, về với khối ánh sáng Đại Linh Quang Thái Cực. Việc này cũng gần giống với việc một chân hồn, linh thể bị điện quang sấm sét đánh trúng mà tan nát chân khí, điểm Linh Quang trở về Cội Đạo vậy.

- Ảnh Tượng Linh có thể tự do tự chủ thần thức của mình khi họ không còn bám chấp vào việc nương nhờ trú xá là ảnh tượng vật thể mình đã từng thức tỉnh tánh linh từ nơi ấy. Khi đó, dù cho ảnh tượng bản thể là vật chất hữu hình hữu hoại vô thường có bị phá hủy theo thời gian thì họ cũng không bị ảnh hưởng gì cả.

- Một số Ảnh Tượng Linh vì định lực tự chủ thần thức của bản thân không cao, bám chấp trú xá là ảnh tượng bản thể một cách sâu sắc, sợ người ta làm tổn hại tới ảnh tượng bản thể rồi mình cũng sẽ bị tổn hại. Vì thế, khi ảnh tượng bản thể của họ rơi vào tay người nào thì người đó tự nhiên trở thành chủ nhân của họ, có thể thao túng, sai khiến họ như một dạng âm binh vô hình vậy.

- Các Ảnh Tượng Linh được hình thành từ ảnh tượng mô phỏng theo các hình mẫu mang tính tín ngưỡng tâm linh, tôn giáo như là chư vị Thần, Thánh, Tiên, Phật... thì có những mối dây liên kết nhất định với chư vị hay biểu tượng ấy. Khi đó, Ảnh Tượng Linh cũng gọi vị ấy là bản tôn của mình do mình kế thừa hình ảnh và tính chất đặc trưng của vị ấy.

- Các Ảnh Tượng Linh khi làm được những việc thiện phước trong quá trình tương tác, độ duyên cho chúng sinh tin tưởng họ được phúc lạc, bình yên và tinh tấn không mê tín thì chân hồn họ cũng được tinh tấn thăng tiến trên con đường Cửu Phẩm Thần Tiên. Dù chân hồn của họ thuộc Vật Loại Bộ nhưng vẫn có thể thành Thần Tiên trọn lành thực sự khi độ duyên được nhiều chúng sinh hồi hướng về tu tâm dưỡng tánh, làm điều thiện lành giúp đỡ chúng sinh trong Tam Giới.

## **\* Ảnh Tượng Linh và Hình Tư Tượng hay Pháp Thân đều khác nhau cả**

- Ảnh Tượng Linh là một linh thể hình thành từ sự thức tỉnh tánh linh, điểm Linh Quang của ảnh tượng vật chất cụ thể, hoặc là do linh thể tá dựa ám nhập và bám chấp vào hình ảnh ấy lâu ngày mà hiển hóa thành hình. Ảnh Tượng Linh có điểm Linh Quang, chân hồn tự chủ riêng biệt.

- Hình Tư Tượng là những dòng ý niệm mạnh mẽ đến nỗi có thể khắc họa nên rõ ràng hình ảnh đặc trưng trong Linh Giới. Hình Tư Tượng không có điểm Linh Quang, không có chân hồn để tự chủ bản thể, chỉ chịu sự tác động từ ý niệm bởi những ai đã phát nên ý niệm tạo nên Hình Tư Tượng ấy.

- Pháp Thân là sự biến hóa thân ảnh thị hiện của một chân hồn cao trọng, khác với thân ảnh thông dụng mà chân hồn đó thường biến hiện. Một chân hồn, một linh thể có thể biến hóa thị hiện thành một hoặc nhiều Pháp Thân khác nhau trong từng thời điểm cụ thể. Trong một số trường hợp, các Pháp Thân có thể được tách khỏi bản thể của chân hồn cao trọng, lúc bấy giờ do nhân duyên đủ đầy mà có một điểm Linh Quang nhập vào Pháp Thân ấy, thì khi đó Pháp Thân sẽ trở thành một linh thể hoàn toàn độc lập trong Tam Giới.

# Cúc Hoa Quan Âm

## Tượng Linh Khí

### Nguồn gốc

- Cúc Hoa Quan Âm Tượng Linh Khí hay tên gọi ngắn gọn là Cúc Hoa Quan Âm Tượng là linh thể xuất hiện do niềm tin của chúng sinh đối với Đức Quan Âm, thờ cúng tôn tượng của Ngài nhưng do điều kiện nào đó mà thường xuyên chung hoa cúc, trồng hoa cúc nơi thờ ảnh tượng ấy. Sau một thời gian dài hấp thu linh khí Thiên Địa cùng tín tâm hương hỏa của chúng sinh thờ cúng tôn tượng, ảnh tượng ấy thức tỉnh linh tánh, thị hiện thành Cúc Hoa Quan Âm Tượng Linh Khí.

- Ngoài việc ảnh tượng hấp thu linh khí mà tự mình thức tỉnh, còn một dạng nữa là có một hoặc nhiều linh thể khác nhau nương tựa âm nhập trong ảnh tượng Đức Quan Âm. Sau một thời gian dài hấp thu linh khí Thiên Địa cùng hương hỏa tín tâm của người tin thờ ảnh tượng ấy, linh thể hoặc các linh thể cùng trú ngụ nơi ảnh tượng ấy cũng tự nhiên có thể



thị hiện thành thân ảnh Cúc Hoa Quan Âm Tượng Linh Khí vậy.

- Linh thể này là một phần tử thuộc Ảnh Tượng Linh Tộc, đẳng cấp Vật Chất Hồn trong Bát Đẳng Chân Hồn.

### **Hình dạng, tính chất đặc trưng**

- Cúc Hoa Quan Âm Tượng thường thị hiện thân ảnh là Đức Quan Âm với đạo bào trường y nhiều lớp mềm mại như hình ảnh các tượng Bồ Tát chúng ta thường thấy. Chỉ có điều liên đài được thay thế bằng cúc hoa đài, hình ảnh Đức Quan Âm ngự trên đài hoa cúc là một đóa hoa cúc vĩ đại màu vàng hoặc trắng. Xung quanh cũng thường được điểm xuyết nhiều hoa cúc khác nhau, trông giống vườn hoa cúc xinh đẹp vậy.

- Cúc Hoa Quan Âm Tượng thường phát ra quang mang màu vàng nhẹ hoặc trắng ngà, vàng kem, khí quang dễ chịu vừa ấm áp vừa dịu mát. Thân ảnh ấy lan tỏa mùi hương hoa cúc ngọt dịu và cả hương nhang mà người ta thường hay cúng tế. Chúng sinh tiếp xúc với khí quang an lạc ấy liền cảm thấy an lạc, bình yên, mau chóng hồi phục các sự mệt mỏi hay thương tật của thân tâm.

- Vì chúng sinh thường xuyên đem những sự

sân si nơi thế tục đến nơi tôn tượng chư vị cao trọng mà cầu khẩn, như là mong muốn giàu sang phú quý, chồng vợ đẹp xinh, con cái ngoan hiền giỏi giang, công danh lợi lạc đủ đầy, đời sống sung túc không thiếu thốn, những kẻ ghét mình hay không theo ý mình thì sớm gặp tai họa để không gây bất lợi cho mình... trong khi những tâm tình cầu cho chúng sinh no ấm, cầu cho quốc thái dân an, không còn chiến tranh loạn lạc thì lại vô cùng ít thấy.

- Do đó mà tâm tình của Cúc Hoa Quan Âm Tượng cũng cảm ứng hết thảy những điều như thế, rồi tương tác lại với chúng sinh theo cách mà họ tin tưởng. Chỉ là, trong quá trình tương tác này, nếu phúc báo của chúng sinh cầu phúc không đủ để lấy quả báo tốt đẹp thì họ sẽ phải trả giá bằng việc đánh đổi những thứ quan trọng khác của mình.

- Đức Quan Âm hay các pháp thân của Ngài thì vốn dĩ chỉ có từ bi yêu thương chúng sinh, không phiền não, vô ưu vô tư lự, không quan tâm chuyện chúng sinh yêu ghét mình mà chỉ lo cứu độ chúng sinh thoát khổ. Cúc Hoa Quan Âm Tượng thì hơi khác một chút với điều ấy, tuy một chút này đã khiến đẳng cấp chân hồn cách biệt nhau vời vợi.

- Cúc Hoa Quan Âm Tượng cũng mang phạm tâm tánh tục như người thường, giống như một đứa trẻ vậy. Linh thể ấy thích được khen, thích được

nghe lời ngon ngọt, thích được chúng sinh tôn kính thờ cúng yêu thương, sẽ đối tốt với những ai thường phát khởi tâm tình ý nguyện và hành động mang tính tích cực với ảnh tượng ấy. Ngược lại, ảnh tượng này không thích những kẻ gây bất lợi hay phỉ báng thân ảnh mình, nên sẽ có xu hướng trừng phạt, tương tác bất lợi cho những kẻ ấy.

- Cúc Hoa Quan Âm Tượng có thể thị hiện thân ảnh rõ ràng, nói chuyện giao tiếp với người có niềm tin sâu sắc với ảnh tượng ấy qua giấc mơ, hoặc lúc công phu trì kinh thiền tịnh nơi có ảnh tượng. Họ thích thị hiện và tự xưng mình là Quan Âm ở khu vực mình được tôn thờ, thích chủ động can dự vào các việc của chúng sinh để đem lại lợi lạc cho họ theo cách mà họ nghĩ. Việc này sẽ khiến họ trả giá tương ứng theo nhiều cách khác nhau.

- Về cơ bản thì Cúc Hoa Quan Âm Tượng cũng có tốt có chưa tốt, chủ yếu vẫn do năng lượng cảm ứng của những người đến nơi ảnh tượng ấy và phát khởi những ý niệm ra sao.

- Sau một thời gian dài khi đã thị hiện thân ảnh rõ ràng, nếu Cúc Hoa Quan Âm Tượng thực sự tu Đạo nghiêm túc, phân định được thiện ác, đúng sai, điều gì nên tương tác và điều gì thì cứ lặng yên không quan tâm với việc chúng sinh nói, nghĩ và làm. Ảnh Tượng Linh như thế sẽ có thể thực sự trở

thành Thần Tiên khi đã độ hóa được nhiều chúng sinh hướng thiện, thoát khổ.

- Nếu sau một thời gian dài, Ảnh Tượng Linh này liên tục hấp thu ý niệm bất thiện của chúng sinh mà không tự tịnh hóa tâm thức mình, làm cho thân ảnh ngày càng nhuốm màu bất thiện, khí quang không còn quang minh thanh sạch mà dần trở nên u tối. Chúng sinh tiếp xúc khí quang ấy sẽ dễ khởi tâm tình sân si, u mê, tự làm khổ chính mình và xung quanh, rồi Ảnh Tượng Linh ấy cũng trở thành một dạng tà linh tinh quái vậy.

# Cổ Pháp Tam Giáo

## Nguồn gốc

- Mỗi tôn giáo đều có những Linh Vật biểu trưng cho lý tưởng, tôn chỉ cứu dân độ thế của tôn giáo ấy. Những Linh Vật này được lưu truyền lâu đời, trải qua bao thăng trầm của thời gian mà vẫn giữ gìn được giá trị chân thật vốn có của nó, lại gia tăng thêm tín tâm của chúng sinh với Linh Vật ấy theo thời gian, khiến Linh Vật đó càng thêm cao trọng thì được gọi là Cổ Pháp.

- Trong văn hóa Á Đông thì có ba nền tôn giáo lớn là Thích Giáo, Đạo Giáo, Nho Giáo có sự tồn tại lâu đời hơn 2000 năm, được nhiều người tín tâm tu hành theo giáo lý, điều quy. Linh Vật tượng trưng của ba tôn giáo này khi được đặt chung với nhau gọi là Cổ Pháp Tam Giáo, tương ứng đó là:

+ Thích Giáo thuộc Phật Đạo, Cổ Pháp là Bát Vu.

+ Đạo Giáo hay Lão Giáo thuộc Tiên Đạo, Cổ Pháp là Phất Chủ.

+ Nho Giáo hay Khổng Giáo thuộc Thánh Đạo, Cổ Pháp là Xuân Thu Kinh.

## Hình dạng, tính chất đặc trưng

### \* Bát Vu

- Bát Vu là cái bình bát dùng để đi khất thực của các tu sĩ xuất gia làm khất sĩ, tượng trưng cho Thích Giáo Phật Đạo. Bát Vu thường được làm bằng gỗ hoặc kim loại, ít khi bằng sành sứ hay các vật chất dễ vỡ.

- Việc khất thực này là quá trình gieo duyên với thế tục. Người xuất gia xem tứ phương là nhà, thông dong tự tại chẳng vương bận tài vật hay gia sản đất đai nhà cửa. Đó chính là hạnh xả phú cầu bần của người tu hành đó vậy. Mỗi bước đi hành khất, tu sĩ giữ tâm thân mình trong chánh niệm, gìn giữ uy nghiêm trong quá trình gieo duyên giữa mình và thế gian hữu tình. Người bố thí sẽ cho thức ăn vào bát, tu sĩ sẽ thuyết giảng, chú nguyện cảm tạ chúc phúc cho người bố thí, đồng thời khuyến thiện, nói cho họ biết về giáo pháp của Đức Thích Ca để hướng họ về sự an vui tự tại giữa đời thường.

- Bát Vu được dùng truyền thừa từ đời này sang đời khác trong cộng đồng tăng ni, nhắc nhở cho tu hành giả Thích Giáo luôn ghi nhớ vì sao mình xuất gia tu tập, ý hướng tôn chỉ của bản thân cũng như của giáo pháp mình đang tin và thực hành theo.

## **\* Phát Chủ**

- Phát Chủ là cái chổi quét được làm từ lông đuôi thú như ngựa, tuần lộc, có khi là lông chim. Đây là Linh Vật luôn mang theo bên mình của các hành giả Lão Giáo.

- Mỗi hành động trong cuộc sống thường nhật, hành giả cần tránh sự tổn hại đến chúng sinh các loài nhỏ bé. Nên cây chổi này dùng để quét trước khi ngồi, hoặc khi có côn trùng hay bụi bẩn trên người thì nhẹ nhàng quét đi không gây tổn hại đến thân mạng chúng sinh.

- Phát Chủ cũng tượng trưng cho sự vô ưu, phải sạch phiền não, thân tâm thanh tịnh, thông dong tự tại của hành giả tu Tiên Đạo.

## **\* Xuân Thu Kinh**

- Xuân Thu Kinh là một tác phẩm kinh điển vĩ đại do Đức Khổng Tử trước tác.

- Về cơ bản, Kinh Xuân Thu mượn sử truyện mà khuyên người, răn đời, thâm nhuần triết lý sống làm sao để một người có thể hòa hợp với nhân quần xã hội cùng Trời Đất, có thể xem như là dạy lễ nghi cho người đời biết đường hành xử sao cho hợp lẽ Đạo tự nhiên vậy.

- Các bậc Nho Gia, trí sĩ, hiền triết xưa đều xem trọng Xuân Thu Kinh, xem đây là kim chỉ Nam, là cẩm nang sống làm người thiện tri thức vậy. Đức Quan Thánh Đế Quân cũng là vị dùng Kinh Xuân Thu làm lý lẽ mình nương theo mà sống một đời trung nghĩa lưu danh hậu thế vậy.

## **Cổ Pháp Tam Giáo trong các nền văn hóa, tín ngưỡng**

### **\* Với Cao Đài Đại Đạo**

Cao Đài Đại Đạo với tôn chỉ “Tam Giáo Quy Nguyên, Ngũ Chi Phục Nhất” hiện thời đang dùng Cổ Pháp Tam Giáo làm biểu tượng tôn chỉ cho nền Đại Đạo.

Việc dùng Cổ Pháp Tam Giáo này nhắc nhở chư thiện tín giả rằng sống ở đời này cần gìn giữ đức hạnh, từ bi yêu thương trân trọng mạng căn của chúng sinh. Thiện tín giả giữ thân tâm chẳng vương bụi trần phiền não, khiêm nhường nhẫn nhịn giữa thế gian, liêm chính, lễ nghĩa đủ đầy trong mỗi quan hệ nhân quần xã hội và Trời Đất. Đó chính là sự dung hòa các tinh hoa của những nền tôn giáo đã và đang dẫn dắt chúng sinh về với Cội Đạo, tinh tấn và an lạc giữa đời thường.



**\* Trong thi văn, kinh điển**

Cổ Pháp Tam Giáo từng được nhắc đến trong các bài thi kinh tiêu biểu sau đây.

Xuân Thu tự cố để răn mình  
Định quốc an dân nghĩa trọn kinh  
Phát Chủ quét tan phiền não sạch  
Thoát phạm thời đặng hiệp Thần Minh  
Bát Vu Cổ Pháp truyền Chân Giáo  
Đoạn dục thập điều khuyến thiện sinh  
Tam Giáo quy nguyên đồng nhất lý  
Bạch Dương tận độ khắp quần linh.

Đức Thái Bạch Kim Tinh

—

Thập Thiên Can bao hàm vạn tượng  
Tùng Địa Chi hóa trưởng Càn Khôn  
Trùng hoàn phục vị Thiên Môn  
Nguyên Linh, Hóa Chung, Quỷ Hồn nhất thặng.

Vô siêu đọa quả căn hữu pháp  
Vô khổ hình nhân kiếp lưu oan  
Vô Địa Ngục, vô Quỷ Quan  
Chí Tôn đại xá nhất tràng quy nguyên.

Chiếu nhũ lệnh Từ Huyền thọ sắc  
Độ anh nhi Nam Bắc, Đông Tây  
Kỳ khai tạo nhất Linh Đài  
Diệt hình tà pháp cường khai Đại Đồng.

Hiệp vận chung nhất môn đồng mạch  
Quy Thiên Lương quyết sách vận trù  
Xuân Thu, Phát Chủ, Bát Vu  
Hiệp quy Tam Giáo hữu cầu chí chân.

Đức Bát Nương Dao Trì Cung  
Trích từ Phật Mẫu Chân Kinh

# Lôi Âm Cổ

## Nguồn gốc

Lôi Âm Cổ là cái trống kỳ diệu linh thiêng nơi Thượng Giới, được kết tinh bởi những đám mây lành ngũ sắc.

## Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Nói là trống cho chúng ta dễ hình dung, chớ thực ra Lôi Âm Cổ là một đám mây vĩ đại vô cùng. Đám mây vĩ đại ấy phân thành hai nhóm mang tính chất âm dương.

+ Nhóm mang tính âm thì có thể nhìn rõ hình dạng thành từng cụm, từng khối giống các đám mây chúng ta nhìn thấy trên bầu trời.

+ Nhóm mang tính dương thì thanh nhẹ nên không định rõ thành hình dạng, trông giống như những dải ánh sáng trên bầu trời vậy.

- Khi các nhóm mây lành ngũ sắc thuộc dương di chuyển, tương tác với các nhóm mây thuộc âm thì Lôi Âm Cổ phát xuất ra điện quang tức ánh chớp

chói lòa cùng tiếng sấm rền vang chấn động cả Thiên Địa Tam Giới.

- Điện quang ấy lan tỏa tới đâu sẽ xua tan vô minh ám khí nơi đấy. Pháp âm ấy đặc biệt có tác động mạnh mẽ đến U Minh Giới, giúp cho các chân hồn vô minh mang nhiều chấp niệm đau khổ, tội lỗi và bi thương hãy nghe thấy tiếng trống thì thần thức được tác động một lực giúp họ tịnh hóa năng lượng loạn động, sớm ngày an định, tỉnh thức thần trí.

- Tiếng trống Lôi Âm cũng được phát động trong các dịp lễ để nhắc nhở, triệu tập chư linh khắp nơi quy tụ về Bạch Ngọc Kinh. Bên cạnh đó, mỗi khi có một chân hồn chuyển sinh thành anh linh, thường là đạt quả vị tương đương Cửu Phẩm Thần Tiên thì những hồi trống Lôi Âm sẽ được cất lên vang vọng. Mỗi cấp bậc lại tương ứng với số hồi chuông trống hiệu khác nhau thông báo khắp Thiên Địa Tam Giới.

- Ở thế gian hữu tình, mỗi khi thời tiết chuyển mưa, chúng ta cũng có thể dễ dàng nghe thấy tiếng sấm và nhìn thấy ánh chớp xuất hiện trên bầu trời. Đây cũng được hiểu là lôi âm, lôi điện nơi cõi Hạ Giới vậy.

- Có nhiều đình đền, chùa miếu, thánh thất dùng một cái trống to để làm Lôi Âm Cổ. Trống được đánh mỗi khi có dịp lễ, hay có người vừa quá vãng.

Người quá vắng thường là thuộc hàng chức sắc, hoặc là có tu tập công nghiệp nhất định được nhiều hành giả, tín giả mến mộ mới có việc đánh trống thông báo cho người xung quanh biết. Tùy vào chức phẩm của người ấy mà có quy định đánh bao nhiêu tiếng trống, bao nhiêu tiếng chuông tương ứng.

### **Thi văn, kinh điển**

Lôi Âm Cổ từng được nhắc đến trong bài Kinh Đệ Thất Cửu.

Nhẹ phơi phơi dòi dào không khí  
Hạo Nhiên Thiên đã chí môn quan  
Đẹp xinh cảnh vật đòi ngàn  
Hào quang chiếu diệu khai đàng thẳng Thiên  
Cung Chưởng Pháp xây quyền Tạo Hóa  
Kiến Chuẩn Đề thạch xá giải thi  
Già Lam dẫn nẻo Tây Quy  
Kim Chung mở lối kịp kỳ kỳ sen  
Động Phổ Hiền Thần Tiên hội hiệp  
Dở Kim Cô đưa tiếp linh quang  
Im lìm kia cõi Niết Bàn  
Lôi Âm trống thúc lên đàng thượng Thiên.

Đức Thất Nương Dao Trì Cung

# Mộc Minh

## Mộc Minh Tử

### Nguồn gốc

- Mõ hay còn biết đến với tên gọi Mộc Minh, Mộc Ngư là một pháp cụ bằng gỗ, gồm hai phần là một cái bầu và một cái dùi gõ vào bầu để tạo ra âm thanh.

+ Phần bầu thì rỗng ruột, có lỗ hở tròn hoặc khe dài để âm thanh phát ra vang rõ. Trên bầu có một phần nhô ra làm tay cầm, tiện việc cầm nắm.

+ Phần dùi là một thanh gỗ nhỏ, có khi được bọc vải ở đầu gõ để âm thanh được trầm tĩnh để nghe không bị chói.

- Mộc Minh được sử dụng lâu năm, ngày qua ngày hấp thụ linh khí Thiên Địa, linh khí thiêng liêng giữa đức tin hành giả dùng mõ và các bản tâm kinh, thần chú nên thức tỉnh tánh linh, có thể thị hiện thân ảnh nhân dạng ở Linh Giới được gọi là Mộc Minh Tử. Đây là anh linh thuộc bộ Hỷ Lạc Thiên, nhóm Vật Loại Hồn.

## Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Mộc Minh thường có kích thước cỡ lòng bàn tay, vừa tay người cầm nắm di chuyển tiện dùng. Đối với những nơi chùa chiền, đình miếu mà có dùng mõ thì Mộc Minh thường lớn, đường kính cỡ 30 - 50 cm.

- Người ta thường dùng mõ để lấy nhịp phách khi tụng đọc, ngâm nga thi kinh thần chú. Nhất là những buổi lễ trì tụng kinh chú có nhiều người tham gia thì việc dùng mõ lấy nhịp cho tập thể là điều nên làm để giữ cho cả đàn lễ được hòa nhịp điệu lời kinh tiếng kệ.

- Mõ và chuông cầm tay còn có tác dụng tạo nên âm thanh xua đuổi tà khí, đánh động các loài động vật khi hành giả bước đi trên đường. Việc này giúp cho hành giả đi đường, nhất là đường rừng được an toàn, tránh phải gặp gỡ các loài thú đang rình mò, hoặc giẫm đạp các loài côn trùng, bò sát nhỏ.

- Tiếng mõ cũng giống như tiếng chuông, tiếng trống có thể giúp cho người nghe giữ được thân tâm thanh tịnh, định tâm tĩnh trí hướng về Đạo Pháp. Hành giả hay chư linh nghe tiếng mõ nhịp nhàng âm áp giúp tránh sự loạn động phân tâm với các việc diễn ra quanh mình, hay tự trong tâm trí mỗi người phát sinh ý niệm loạn động.

## \* Mộc Minh Tử

- Khi thức tỉnh tánh linh, Mộc Minh Tử thường thị hiện thân ảnh nhân dạng, có xu hướng hiện thân hóa hình giống dáng dấp, tính cách và giới tính người thường dùng mõ ấy.

- Thân ảnh họ khoác áo đạo bào trắng hoặc vàng, tay mang theo bộ mõ hình dạng bản thể của mình. Có khi trên thân ảnh ấy mang theo mấy vật dụng được đặt chung với mõ như là bồ đoàn đặt mõ, khăn trùm trên mõ, dây chuỗi hạt quán quanh mõ, dây thừng làm bùa quán quanh mõ, phù điêu hoa văn trên thân bộ mõ, quyển kinh điển đặt cạnh hay thường được trì niệm với bộ mõ.

- Mộc Minh Tử là anh linh trợ duyên cho hành giả tu tập tinh tấn, nên có khả năng tịnh hóa năng lượng trong không gian, tịnh hóa thân tâm chúng sinh nghe thấy tiếng mõ. Toàn thân họ phát ra minh khí, an lạc khí khiến cho chúng sinh tiếp cận tự nhiên thấy an vui, tràn đầy sức sống, hồi hướng về những điều thiện lành tích cực. Tà khí, ám khí, tà linh tinh quái khi đến gần cũng sẽ trở nên bình yên, tịnh lặng, khó xâm hại vào pháp giới có Mộc Minh Tử an trú.

- Mộc Minh Tử có thể phát ra tiếng kêu cốc cốc âm áp như tiếng gõ mõ kêu vang, lại còn có thể tự



mình trì niệm, ca ngâm mấy bài kinh chú người dùng mõ thường xuyên trì niệm. Vì hành giả khi dùng mõ luôn để tâm ý mình vào lời kinh tiếng kệ sao cho thanh âm phát ra hòa được nhịp điệu của tiếng gõ mõ, nên bộ mõ ấy thấm nhuần kinh kệ mình thường nghe được.

# Kim Chung

## Chung Linh Tử

### Nguồn gốc

Kim Chung là chiếc chuông vàng, được dùng trong các chùa chiền, đền miếu, thánh thất hoặc các cơ sở hoạt động tâm linh. Chuông này được làm từ đồng, kim loại có màu vàng, hoặc bằng vàng ròng.

### Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Kim Chung thường mang hình khối bầu dục, có một con lắc lục lạc tròn bên trong móc từ đỉnh chuông thả dài xuống phần bầu đáy, có thể di chuyển rung lắc đung vào bên trong thành chuông tạo nên tiếng vang. Chuông hơi loe phần đáy nhằm giúp âm thanh vang vọng được xa và ngân vang lâu. Phần trên đỉnh chuông có gắn dây treo lên các thanh xà ngang, thuận tiện cho việc chuông ấy rung lắc.

- Bên cạnh đó, Kim Chung còn có hình dạng giống cái bát ngựa miệng nếu là dùng đặt trên bàn,

hay cầm tay rồi dùng dùi gõ tạo tiếng vang. Còn một dạng nữa là chuông treo, nhưng không có con lắc bên trong mà dùng dùi gõ tạo tiếng vang.

- Ở những nơi thánh tịnh, đình đền, chùa miếu hay những nơi có hoạt động tâm linh thường có một hoặc nhiều chiếc chuông lớn, gọi là Đại Hồng Chung. Chuông này dùng trong việc thông báo thời khắc trong ngày theo từng canh giờ, cho biết các thời lễ, công phu hoặc là ra hiệu lệnh trong buổi lễ để mọi người cùng làm theo đồng bộ. Các hiệu lệnh trong buổi lễ như là báo giờ làm lễ, báo giờ kết thúc buổi lễ, báo hiệu bái lễ, cúi đầu, báo hiệu nhiếp diệu tụng kinh trong thời lễ...

- Tiếng chuông ngân vang giúp cho tâm tình, ý nguyện của tất cả chúng sinh hữu tình trong không gian đều được thanh tịnh, thần trí tỉnh táo, tiêu trừ những tạp niệm, năng lượng loạn động trong thân tâm của mình. Chuông còn được dùng như là một pháp khí có công năng bảo vệ, hoặc thu giữ linh thể bên trong pháp giới của chuông.

- Các hành giả khi đi trên đường, họ thường gõ chuông hoặc mõ để giữ tâm niệm mình không bị loạn động trước các lý sự xảy đến trên cuộc hành trình. Âm thanh từ chuông và mõ cũng giúp họ đánh động các sinh vật nhỏ trên đường, để các loài ấy tránh né, ẩn nấp mà họ không giẫm đạp phải, tránh

được sát nghiệp vô ý. Việc này cũng giúp xua đuổi thú dữ hay rắn rết nếu họ đi vào khu vực hoang vu, rừng sâu vắng vẻ.

- Một số hành giả khát thực còn dùng chuông làm chiếc bát để đựng thức ăn khi họ hành khát. Sau khi khát thực và thọ dụng xong vật phẩm được bố thí, họ lau rửa sạch chuông rồi lại dùng chuông là một pháp khí như thường lệ.

- Cách thức dùng chuông để tạo âm thanh, nhịp điệu gõ, lực gõ và tâm tình của người gõ hay rung lắc chuông cũng khiến cho chúng sinh tiếp cận âm vang của chuông có được sự bình tâm an lạc, hay là khó chịu loạn động. Tức là mục đích tồn tại của chuông là giúp an yên, tỉnh thức, nhưng do cách dùng không đúng, dùng với tâm thái không thoải mái khiến cho âm thanh của chuông mang tính loạn động.

- Chung phong là tiếng chuông vang vọng theo những làn gió trong không gian.

+ Ở cõi hiện thế thì chúng ta thường nghe thấy tiếng chuông khi ở gần nhà thờ, đền miếu, chùa vào các khung giờ nhất định. Một số nơi có để những chiếc chuông gió to lớn trong khuôn viên làm cho không khí xung quanh hễ có gió thì sẽ nghe thấy tiếng chuông vang vọng.

+ Ở cõi Thiên thì chúng ta có thể nghe thấy tiếng chuông lúc trầm lúc bổng, thoảng nhẹ vang

vọng trong không gian ở khắp nơi, khiến cho tâm tình của chơn thần được an tịnh, xua tan các thể tục tình trường vi tế, phiền não cũng tiêu tan.

### **\* Chung Linh Tử**

- Kim Chung khi hấp thu linh khí Thiên Địa lâu năm, cảm ứng niềm tin tín ngưỡng của chúng sinh trong khu vực dùng chuông thì có thể thức tỉnh tánh linh của mình, thị hiện thân ảnh nhân dạng, trở thành Chung Linh Tử.

- Chung Linh Tử có hình dạng cùng phục trang giống với người thường xuyên tiếp cận chuông, gõ chuông, dù nam tử hay nữ nhân cũng sẽ cầm theo chiếc chuông bên mình. Chúng sinh tương tác với Chung Linh Tử thường cảm thấy an yên, tĩnh tâm thư thái, tâm tình ít loạn động trước các việc thế tục thường tình.

- Mỗi cảnh giới nơi cõi Thiên thường có một hoặc vài chiếc Kim Chung. Kim Chung ở cõi Thiên cũng giống như những chiếc chuông nơi Hạ Giới, nhưng có khác ở chỗ các chuông nơi đây không cần ai coi giữ để rung hay đánh. Vì các chuông ấy đều là các Chung Linh Tử nên có thể tự động phát ra âm thanh vang vọng báo hiệu những thời khắc đặc biệt trong ngày. Khi Kim Chung vang vọng, tự nhiên chư

Thiên đều biết họ cần làm gì, tới lúc nào làm việc gì phù hợp, không cần thêm ai khác nhắc nhở vậy.

## **Thi văn, kinh điển**

Kim Chung từng được nhắc đến trong các bài thi kinh tiêu biểu sau đây.

Thần chung thanh hướng phóng Phong Đô  
Địa Tạng khai môn phóng xá cô  
Tam Kỳ vận chuyển Kim Quang hiện  
Sám hối âm hồn xuất u đồ.

Trích từ Khai Đàn Chung Kệ

—

Hồng chung sơ khấu, bảo kệ cao ngâm  
Thượng thông Thiên Đàng, hạ triệt Địa Phủ  
Khánh chúc Tam Kỳ hoằng khai Đại Đạo  
Càn Khôn đại thống, phổ cập Ngũ Châu  
Ân đức hóa thâm cao thăng Đạo Vị  
Tam thế tứ sinh chi nội các miển luân hồi  
Cửu U thập loại chi trung tất ly khổ hải  
Ngũ phong thập vũ miển tạo cơ căn chi tai  
Nam mẫu Đông giao cụ chiêm Nghiêu Thuấn  
chi nhật

Can qua vĩnh tức, giáp mã hữu chinh  
Trận bại thương vong, cụ sinh Tịnh Độ  
Phi cầm tẩu thú la võng bất phùng  
Lãng tử cô nhi tảo hồi hương lý  
Vô biên thế giới Địa cửu Thiên trường  
Viễn cận đàn na tăng viên phước thọ  
Thánh tòa trấn tịnh, Đạo Pháp trường hưng  
Thổ Địa Long Thần an tăng hộ pháp  
Phụ mẫu, sư trưởng, lục thân quyến thuộc, lịch  
đại tiên vong đồng đẳng giác ngộ.

Trích từ U Minh Chung Kệ

—  
Kinh Đệ Thất Cửu

Nhẹ phơi phơi dồi dào không khí  
Hạo Nhiên Thiên đã chí môn quan  
Đẹp xinh cảnh vật đời ngàn  
Hào quang chiếu diệu khai đàn thặng Thiên  
Cung Chưởng Pháp xây quyền Tạo Hóa  
Kiến Chuẩn Đề thạch xá giải thi  
Già Lam dẫn nẻo Tây Quy  
Kim Chung mở lối kịp kỳ kỳ sen  
Động Phổ Hiền Thân Tiên hội hiệp  
Dở Kim Cô đưa tiếp linh quang

Im lìm kìa cỗi Niết Bàn  
Lôi Âm trống thúc lên đàng thượng Thiên.

Đức Thất Nương Dao Trì Cung

---

Kinh Đệ Bát Cửu

Hơi Tiên tử nực nồng thơm ngọt  
Phi Tướng Thiên để gót tới nơi  
Mùi trần khi đã xa khơi  
Say sưa bầu khí bồi hồi chung phong  
Cung Tận Thức thần thông biến hóa  
Phổ Đà Sơn giải quả Từ Hàng  
Cưỡi Kim Hẩu đến Tịch San  
Đầu vân nương phép Niết Bàn đến xem  
Cung Diệt Bửu ngọc rèm đã rủ  
Nghệ hữu hình tượng đủ vô vi  
Hò Tiên vội rót tức thì  
Nước Cam Lô rửa ai bi kiếp người.

Đức Bát Nương Diêu Trì Cung



# Chén cơm và bát đũa

Việc trì tụng kinh, chú dù bất kỳ pháp môn nào, bất kỳ giáo phái nào cũng đều nhằm mục đích cảm ứng tương tác với chư vị cao trọng đã truyền ra câu chú ấy.

Trì niệm để biết, hiểu về các thế nguyện, thiện hành của chư vị cao trọng, các bậc tiền bối đã đạt Đạo. Từ đó, người hành giả noi theo các tấm gương ấy để thực hiện việc thiện lành, gieo trồng phước đức chẳng cầu báo.

Chung quy, cái chính là làm sao để có cơm ăn. Đó là việc gieo trồng thiện nghiệp giữa đời này.

Còn kinh sách, thần chú chỉ là bát đũa mà thôi, có bát đũa thì ăn cơm dễ hơn, thuận tiện hơn. Nếu không có bát đũa thì cứ ăn bốc cũng được, nhưng nếu chỉ có bát đũa mà không có cơm thì đành treo mỏ, đói vẫn hoàn đói.

Việc trì tụng kinh, chú mà không biết, không hiểu mình đang trì cái gì, rồi chỉ bám chấp việc trì tụng mà tự bản thân không sửa mình cho ngay thẳng, hướng về Chân Thiện Mỹ, chẳng chịu từ bỏ sát nghiệp qua việc ăn chay, chẳng chịu làm lành,

chẳng muốn lánh dữ. Lúc đó chỉ đơn giản là sấm bát  
đũa chén muỗng nhiều, mà com thì một hột đều  
không có, sao no đặng?

Ai suy nghĩ rằng trì niệm kinh, chú nhiều,  
thường thì tự nhiên được giải nghiệp, tự nhiên được  
giải thoát mà bản thân không nỗ lực cố gắng sửa  
chữa những điều bất thiện của bản thân, chính là mê  
tín lắm vậy.

# Kim Mao Hẫu

## Nguồn gốc

Kim Mao Hẫu là vị Linh Thú thuộc Lôì Bộ, được sinh ra bởi điện quang Thái Dương vi diệu.

## Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Hình dạng Kim Mao Hẫu giống chó ngao Tây Tạng, vừa giống sư tử vừa giống chó lông xù, có bộ lông vàng óng ánh kim rực rỡ. Phần đuôi phía sau dài, kiểu giống đuôi ngựa, kỳ lân chớ không phải kiểu đuôi sư tử, có răng và móng vuốt sắc bén.

- Kim Mao Hẫu có thân hình to lớn, đôi mắt sáng, đôi tai rất thính có thể nghe thấu suốt các âm thanh rung động từ tâm thức của chúng sinh hữu tình. Tiếng gầm của họ vang vọng như tiếng sấm rền chấn động cả Thiên Địa.

- Kim Mao Hẫu có thể thị hiện thân ảnh nam tử, nữ nhân với sắc thân trắng hồng, tóc dài mượt mà vàng óng, toàn thân khoác đạo bào hay chiến bào khinh giáp hoàng kim rực rỡ. Tánh tình họ cương

trực, dũng mãnh, thích làm việc nghĩa, thường giúp kẻ yếu thế cô, thích ngao du sơn thủy.

- Kim Mao Hửu có thể ngưng thần, vận dụng khí quang nơi mình phát ra ánh kim quang rạng rỡ như ánh Thái Dương soi rọi nơi tăm tối. Ánh sáng ấy có khả năng thanh tẩy, tiêu trừ tà khí ác trược, tịnh hóa những gì bất thiện, cũng có thể huyền hóa sắc bén như ngàn vạn mũi kim tấn công đối phương.

- Kim Mao Hửu thường làm việc đưa đón các chân hồn di chuyển ở cõi Thiên, làm vị Linh Thú Trấn Cung ở các cung, động, pháp đàn nơi Thiên Giới. Ở Bạch Ngọc Kinh, Linh Tiêu Điện, Kim Quang Cung nơi đây có rất nhiều Kim Mao Hửu trấn giữ Thiên Môn.

## **Kim Mao Hửu trong các nền văn hóa, tín ngưỡng**

### **\* Kim Mao Hửu theo làm thị giả cho Đức Từ Hàng Bồ Tát**

Khoảng 3200 năm trước, vào thời Thương Châu đại chiến ở Trung Hoa. Bên phía nhà Thương có các Tiên Nhân Triệt Giáo giúp sức, bên nhà Châu thì được các vị Tiên Nhân Xiển Giáo yểm trợ.

Lúc bấy giờ, trong Vạn Tiên Trận có một vị Tiên Tử, tôn danh Kim Quang Tiên của Triệt Giáo

với thần thông quảng đại, biến hóa vô cùng. Đức Từ Hàng Đạo Nhân tình nguyện ra ứng chiến, tức thì thu phục được Kim Quang Tiên. Kim Quang Tiên ấy hiện lại nguyên hình là một Kim Mao Hẩu, tình nguyện theo Ngài làm thị giả để tu dưỡng, học hỏi thêm đức độ thiện nguyện vĩ đại từ Ngài.

### **\* Kim Mao Hẩu trong văn hóa kiến trúc**

Ở trước cổng các chùa chiền, đền miếu hoặc những gia trang rộng lớn người ta thường tạc hình tượng Sư Tử, Kỳ Lân hoặc là Kim Mao Hẩu ở hai bên cổng. Việc này tạo nên oai thế trang nghiêm trước tà linh tinh quái, giúp cho khu kiến trúc có thể hạn chế tối đa tà khí, ám khí xâm hại. Người ta thường hiểu nôm na, gọi chung các hình tượng ấy là loài Nghê.

Các pho tượng trấn trạch này được làm phép khai quang, nguyện cầu linh khí của các vị Linh Thú nơi Linh Giới giáng nhập để gia tăng năng lượng thanh tịnh, chánh khí. Sau một thời gian chừng hai ba chục năm, các pho tượng ấy có thể thức tỉnh linh tánh, phần linh hiển hóa rõ ràng thân ảnh ở Linh Giới để trấn giữ, bảo vệ cho khu kiến trúc được an tịnh dài lâu trước các thế lực cường quyền tà linh quấy phá.

Khuôn viên Tòa Thánh Tây Ninh, ở các cửa vào chánh điện đều có những pho tượng Kim Mao Hửu trấn giữ. Bên cạnh đó, khu vực bờ rào xung quanh các tòa tháp của Đức Hộ Pháp, Đức Thượng Phẩm, Đức Thượng Sanh cũng có nhiều hình tượng Kỳ Lân, Kim Mao Hửu bảo vệ.

### **\* Kim Mao Hửu trong Kinh Đệ Bát Cửu**

Hơi Tiên Tửu nực nồng thơm ngọt  
Phi Tướng Thiên đẽ gót tới nơi  
Mùi trần khi đã xa khơi  
Say sưa bầu khí bồi hồi chung phong  
Cung Tận Thức thần thông biến hóa  
Phổ Đà Sơn giải quả Từ Hàng  
Cưỡi Kim Hửu đến Tịch San  
Đầu vân nương phép Niết Bàn đến xem  
Cung Diệt Bửu ngọc rềm đã xử  
Nghệp hữu hình tượng đủ vô vi  
Hò Tiên vội rót tức thì  
Nước Cam Lô rửa ai bi kiếp người.

Đức Bát Nương Dao Trì Cung

# Kim Ngư

## Kim Ngư Tử

### Nguồn gốc

- Kim Ngư là vị Linh Thú thuộc Ngư Tộc, thành viên của Thủy Bộ, bao gồm các chủng loại phổ biến là cá vàng, cá ba đuôi, cá xiêm, cá phướn, cá chép, cá diếc, cá trắm... khi mất đi thân mạng và chuyển sinh thành linh thể.

- Chúng sinh có tâm tình, ý nguyện yêu thích sự tự do, thong dong tự tại vô ưu vô lo, thích sống ở thủy vực trong lành, thích trở nên xinh đẹp, bản thân nổi bật trong thiên nhiên. Chúng sinh lúc còn sống có tâm tình, ý nguyện như thế, khi mất đi thân mạng có xu hướng chuyển sinh thành Kim Ngư, sở hữu những khả năng vi diệu tương tác với chúng sinh nơi hiện thế và cả trong Linh Giới.

- Cá thể Kim Ngư sống lâu khoảng từ 15 năm trở lên, môi trường sống trong lành, theo thời gian tu luyện nghiêm túc, hấp thu nhiều linh khí Thiên Địa, lại thường quan tâm đến chúng sinh quanh

mình. Lúc bấy giờ, Kim Ngư ấy có thể thức tỉnh tánh linh, hiển hiện thân ảnh nhân dạng, trở thành vị Linh Thú Tinh Anh Kim Ngư hay Kim Ngư Tinh, Kim Ngư Tử.

## **Hình dạng, tính chất đặc trưng**

- Kim Ngư có thân hình đầy đặn, trông hơi tròn, đôi mắt to, các vây nhìn như dải lụa mềm mịn lả lướt khi di chuyển. Vây lưng, vây bụng và vây đuôi thường rất dài, có khi dài bằng thân hình hoặc dài gấp đôi, gấp vài lần chiều dài thân. Vây mang thì chắc khỏe, không dài như các vây khác để thuận tiện cho việc di chuyển.

- Hầu hết các loài trong nhóm đều có màu vàng cam, vàng tươi, đỏ cam, trắng hồng, trắng, đôi khi lại có màu xanh, lục, hoa văn nhiều màu, đen, xám, trắng xám. Một số Kim Ngư có râu giống kiểu râu cá chép, trên đầu có đốm chu sa đỏ hồng và ở trán có sừng, lớp vảy lấp lánh ánh kim.

- Ở hiện thế, Kim Ngư thường sống ở ao, kênh rạch, sông, hồ nước ngọt hoặc nước lợ. Đây là nhóm loài lành tính, thân thiện với các loài khác trong môi trường sống.

- Toàn thân Kim Ngư phát ra năng lượng an lạc khí, giúp cho những người, vật tiếp cận trường năng



lượng ấy tự nhiên cảm thấy bình yên, thư thái dễ chịu. Nhờ vậy người ta dễ dàng vượt qua các chướng ngại, thử thách trong cuộc sống, nên Kim Ngư còn được tin thờ như các vị Thần ban bố phúc lộc. Đó cũng được xem là một dạng năng lực chữa lành các thương tổn thân tâm vậy.

### **\* Kim Ngư Tử**

- Trong môi trường nhân tạo chật hẹp, hay trong môi trường tự nhiên ô nhiễm nặng nề, việc Kim Ngư thức tỉnh tánh linh là vô cùng hiếm có, dù được chăm sóc tốt và có thọ mạng dài lâu.

- Khi thức tỉnh tánh linh, làm được nhiều thiện nghiệp, Kim Ngư Tử được chúng sinh tôn kính là vị Thủy Thần ở thủy vực mình an trú. Kim Ngư Tử thường thị hiện thanh nam tú nữ dạng với phục trang đạo bào màu trắng, vàng, toàn thân lan tỏa ánh hào quang sáng trắng nhẹ nhàng dịu mát. Nơi tay áo họ thường mang theo mấy dải lụa mỏng nhẹ bồng bềnh phấp phới trong gió.

- Hành giả hữu duyên được kết duyên lành với Kim Ngư, tự nhiên đời sống thường cảm thấy nhẹ nhàng an lạc thanh tịnh, không phải lo nghĩ đến việc tìm kế mưu sinh quá vất vả, lại có sức khỏe dồi dào ít khi bệnh tật.

## **Kim Ngư trong các nền văn hóa, tín ngưỡng**

### **\* Điem cá vàng, cá bạc nhảy vào thuyền**

Cách đây khoảng 3200 năm, vào triều đại nhà Thương bên đất nước Trung Hoa. Thời ấy có nhiều biến động, khắp nơi loạn lạc bởi vua Đế Tân của Thương Triều vì mê đắm tử sắc mà bỏ bê quốc gia đại sự.

Lúc bấy giờ, có vị đạo sĩ là Khương Tử Nha ngồi câu cá ở sông Vị Thủy. Cản câu của Ngài không có lưỡi câu, cũng chẳng có mồi câu như ngư dân bình thường. Đó chỉ đơn giản là một cái cản câu có sợi dây sưng buộc một mảnh gỗ nhỏ thả xuống sông cho vui.

Khương Tử Nha ngồi đấy nhiều ngày liền, cho đến một ngày bỗng dưng có chú cá vàng nhảy từ dưới sông vào xuống của Ngài. Ngài bèn nhẹ nhàng thả cá lại xuống sông, biết là Thiên Mệnh của mình sắp đến. Quả thực trong vài ngày, Chu Văn Vương của Tây Kỳ đích thân đến tiếp kiến Ngài, cầu Ngài ra sức giúp Tây Kỳ chinh phạt Thương Vương Đế Tân, đem lại bình yên phúc lạc cho bá tánh.

Trải qua nhiều năm ròng rã chinh chiến, khi Tây Kỳ sắp chiến thắng Thương Triều, lúc ấy Chu Văn Vương cùng Khương Thái Công đi thuyền trên sông

Huỳnh Hà, trời nổi mưa to gió lớn. Từ dưới sông có một chú cá lớn trắng như bạc nhảy vào mạn thuyền. Vũ Vương nhân đức sai người thả cá đi không được làm hại cá. Ngài lại nói với Vũ Vương rằng đó là điềm lành Tây Kỳ sẽ có được Thương Triều, quốc thái dân an. Về sau quả đúng như vậy.

### **\* Truyện cổ tích “Ông lão đánh cá và con cá vàng” của Alexander Pushkin**

Trong truyện này kể về một ông lão đánh cá có bà vợ tham lam. Ngày nào ông lão không mang được cá về, thì ngày đó sẽ bị bà vợ chì chiết đến khổ sở vô cùng.

Một hôm, ông câu được một chú cá vàng giữa biển. Chú cá này liền kêu ông hãy thả cá ra, cá sẽ giúp biến điều ước của ông thành hiện thực.

Đầu tiên, ông ước có được một bữa ăn tối đậm bạc vui vẻ với vợ, cá bèn đáp ứng. Khi ông trở về thì bữa tối đã dọn sẵn sàng, bà vợ niềm nở với ông. Ông thực tình kể lại câu chuyện ban nãy, bà vợ liền nói với ông các yêu sách của bà, bắt ông đi nói với cá vàng ngoài biển thực hiện các điều ước ấy.

Điều ước mỗi ngày một lớn và nhiều, đến khi cả hai được cá vàng biến túp lều rách nát thành lâu đài nguy nga tráng lệ. Nhưng vẫn không làm thỏa

mẫn lòng tham vô đáy, bà vợ liền kêu ông phải nói với cá vàng biến bà ta thành vua thủy cung, để cá vàng phải phục vụ cho tất cả mọi yêu sách của bà ấy.

Khi ông lão đánh cá khốn khổ nói với cá vàng về điều đó, cá vàng chẳng nói gì cả, chỉ lặn xuống biển mất tăm. Ông lão buồn bã, chẳng biết làm sao cũng đành trở về. Về đến nhà thì lâu đài lộng lẫy đã biến mất, thay vào đó là túp lều rách nát của hai vợ chồng khi xưa, bà vợ thì đang ngồi nơi cái máng lợn.

Câu chuyện này có nhắc về Kim Ngư và cho chúng ta bài học rằng: Lòng tham của con người là thứ không có đáy.

# Thận Thần

## Thận Lâu Hải Thị

### Nguồn gốc

Thận là loài sò to lớn khổng lồ, có đời sống trường thọ. Loài sò này có thể sống hàng ngàn năm dưới đáy biển, sống nhờ vào dưỡng chất từ vi sinh vật trong nước. Vì sống lâu năm, có thể hấp thu linh khí Thiên Địa, lại thường tịnh nên thuận lợi thức tinh linh tánh, trở thành anh linh Thận Thần.

### Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Thận Thần thường thị hiện thân ảnh nhân dạng nam tử hay nữ nhân tuổi chừng ba mươi, nước da trắng hồng, mái tóc màu ngà vàng hoặc trắng bạc, lấp lánh ánh sáng dịu nhẹ. Toàn thân khoác đạo bào màu vàng nhẹ hoặc xanh lam, ngọc bích, hay có khi là áo hồng nghê cửu sắc. Nơi hai cánh tay có dải lụa mỏng quàng ra phía sau, thường mang theo bên mình các loại trân châu, hồ lô lung linh phát sáng.

- Thận Thần ít khi ra khỏi hải vực của mình, chủ yếu tịnh tu tịch tĩnh. Họ làm việc hóa độ nhân duyên cho các sinh vật biển, thanh lọc nước biển, làm cho dòng nước được trong lành. Nếu nước biển bị ô nhiễm quá nặng, Thận Thần sau khi đã cố gắng hết sức vẫn không thanh tẩy nổi thì sẽ bỏ xác thăng Thiên không ở lại vùng biển ấy nữa.

- Thận Thần thường có các thị giả, hoặc tín chúng của mình là các loài tôm cá nhỏ, nghêu sò ốc nung tựa để được bảo hộ trước các loài thủy tộc săn mồi khác.

- Thận Thần có thể ảo hóa nhiều điều vi diệu, có thể biến hiện thân ảnh Thần Tiên, cảnh Tiên xinh đẹp, lại có thể cứu chữa tịnh hóa các thương tổn thân tâm. Vào những dịp trăng tròn, Thận Thần có thể phát xuất ra dòng linh khí đặc biệt. Linh khí này bay ra khỏi mặt nước biển, biến hiện nên hình ảnh lâu đài, phố xá trên không trung mặt biển, gọi là Thận Khí Lâu hay Thận Lâu Hải Thị.

- Thận Lâu Hải Thị được hiểu như là một pháp giới chợ phiên mỗi khi trăng tròn của các loài Thủy Tộc, chư linh tồn tại nơi hải vực ấy. Họ tụ hội về đây giao thương, trao đổi các loại bảo bối của họ. Một số hiếm người đi biển ngày xưa có thể nhìn thấy ảo ảnh Thận Lâu Hải Thị này, nhưng rõ ràng đây là pháp giới của chư linh nên họ chỉ có thể thấy mờ ảo mà

không cách nào chạm vào đó, hay tiến nhập vào bên trong đó được.

- Khoảng 500 năm trở lại đây, hầu như không còn ai nhìn thấy Thận Lâu Hải Thị nữa. Loài Thận ngàn năm dường như tuyệt chủng vì môi trường quá ô nhiễm, lại thêm nạn đánh bắt vô tội vạ của loài người với thiên nhiên môi trường, không trân quý tôn trọng sinh vật biển. Loài nào càng quý hiếm càng bị săn lùng cho đến tuyệt diệt.

# Cam Lộ Thủy

## Nhược Thủy - Thánh Thủy

### Nguồn gốc

- Cam Lộ Thủy là loại nước đặc biệt linh thiêng của Thượng Giới, một chủng loại Thánh Thủy được hình thành từ sự tịnh hóa khí âm dương trong Thiên Địa Tam Giới.

- Cam Lộ Thủy thường được khắc họa trong hình ảnh bình nước và nhánh liễu hoặc nhánh dương của chư vị Tiên Phật, nhất là Đức Quan Âm Bồ Tát thường dùng Tịnh Bình với Cam Lộ Thủy.

### Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Cam Lộ Thủy có vị ngọt dịu, cực kỳ thanh nhẹ, có mà như không, nên còn được gọi là Nhược Thủy.

- Nhược Thủy xuất hiện rất nhiều ở Bồng Lai Thiên Cảnh thuộc cõi Thanh Thiên, nên nước biển nơi đây có tên là Bồng Lai Nhược Thủy. Vì là nước thanh tịnh nhẹ nhàng vô cùng nên hễ vật chi có khí



quang trọng trực rơi trên biển ấy cũng đều bị chìm tức khắc. Vật chi bị chìm đắm ở Bồng Lai Nhược Thủy thì sẽ trôi xuống Trung Giới, hoặc là rơi vào luân cả vòng luân hồi khổ hải nơi Hạ Giới hữu hình. Như vậy mới thấy để có thể tồn tại ở Thượng Giới thì cần thanh tĩnh nhẹ nhàng tự tại vô cùng. Chân hồn nào du nhập vào Thượng Giới mà còn khí quang trọng trực nơi mình thì khó lòng an trú nơi Thượng Giới được.

- Cam Lộ Thủy có công năng tẩy uế, tiêu trừ tà tính, tịnh hóa các dòng năng lượng loạn động tiêu cực. Hễ người, vật chi được Cam Lộ Thủy này tiếp xúc, chan rưới lên hoặc uống vào thì tất tẩy các tạp niệm ô trược, khí quang u ám đều sẽ được tịnh hóa đến gần như thanh tĩnh hoàn toàn. Gần như thanh tĩnh hoàn toàn chớ không hoàn toàn tịnh hóa được. Phần còn lại phải dựa vào nội tại bên trong của mỗi người có thực sự khao khát thanh tĩnh, buông xả loạn động tạp niệm để tự trở nên thường thanh tĩnh.

- Một số dòng pháp môn tu tập có bí pháp tinh luyện nước thông thường trở thành Cam Lộ Thủy. Tất nhiên Cam Lộ Thủy này không thể so sánh với Cam Lộ Thủy thực sự nơi Thượng Giới. Nhưng nước khi đã tinh luyện, tịnh hóa, thì thực sự uống vào có thể cảm thấy rõ ràng vị ngọt dịu, thanh mát nơi cuống họng.

- Người nào uống Cam Lộ Thủy vào có thể tiêu trừ hết thủy bệnh tật, phiền não trong người. Thánh Thủy ấy giúp giải trừ trực khí, độc khí, bệnh khí bằng cách kích thích cơ thể đi vệ sinh hoặc là nôn ra thứ bất tịnh mình đã ăn uống vào trước đó khiến thân tâm bị nhiễm độc, loạn động. Nhờ vậy mà uống xong người ta sẽ nhanh chóng khỏe mạnh, sáng khoái, an lạc thân tâm, hành động lần suy nghĩ cũng nhanh nhạy, thông thả hơn.

- Cam Lộ Thủy là một pháp bảo cực kỳ hữu dụng trong ứng dụng phong thủy đời sống. Hành giả có thể dùng Cam Lộ Thủy vẩy lên không gian sống, giúp không gian ấy được sạch sẽ, tịnh hóa các dòng năng lượng bất thiện. Có thể dùng Cam Lộ Thủy tẩy rửa các vật dụng thờ cúng tâm linh rất tốt.

- Đối với người bị tà khí xâm nhập, dính phải bùa ngải, pháp huyền vi tác động thì có thể dùng Cam Lộ Thủy ấy uống, lau mặt, tắm gội... giúp nạn giả mau chóng khỏe mạnh, hóa giải hoàn toàn tà khí, tà pháp xung nhập.

- Đối với người bị bệnh nan y, trúng độc lạ thì kết hợp việc dùng Cam Lộ Thủy thường xuyên, với thực hành chế độ ăn chay tối giản, tinh khiết nhất có thể. Nhờ vậy, nạn giả có nhiều khả năng hồi phục khỏe mạnh, dứt hẳn bệnh tật mà Đông Tây Y khó lòng cứu chữa.

- Trong pháp Mộc Dục Giải Oan, thì Cam Lộ Thủy này dùng để vẩy lên người cần được Tắm Thánh. Để hành pháp Đoạn Căn cũng cần dùng Cam Lộ Thủy vẩy lên thân xác ấy, giúp tịnh hóa chân hồn còn nhập nhằng nơi thân xác sớm được thông dong siêu thoát.

### **Thi văn, kinh điển**

Cam Lộ Thủy từng được nhắc đến trong bài Kinh Độ Tam Cửa.

Cõi Thanh Thiên lên miền Bồng Đảo  
Động Thiên Thai Bửu Lão đón đường  
Cam Lộ rưới giọt lành dương  
Thất tình lục dục như đường tiêu tan  
Cung Đẩu Suất nhật khoan tiếng nhạc  
Đệ lệnh bài cánh hạc đưa linh  
Tiêu Thiệu lấp tiếng dục tình  
Bờ dương bóng Phụng đưa mình nâng thân  
Cung Như Ý Lão Quân tiếp khách  
Hội Thánh Minh giao sách Trường Xuân  
Thanh quang rờ rờ đòi ngàn  
Chân hồn khoái lạc lên đàng vọng Thiên.

Đức Tam Nương Dao Trì Cung

# Tiên Tửu

## Nguồn gốc

- Ở cõi Thượng Giới cũng có đầy đủ những hoa thơm cỏ lạ, kỳ trân dị bảo vi diệu, mỹ vị ẩm thực thanh khiết linh diệu vô cùng. Tiên Tửu là một trong số những loại mỹ vị linh diệu ấy.

- Tiên Tửu là linh khí Thiên Địa được biểu hiện ở dạng chất lỏng nhẹ nhàng phiêu lãng trong không trung. Từ ngữ này còn được ám chỉ về loại rượu quý, dùng trong các dịp tế lễ trang trọng cho chư Thần Thánh Tiên Phật.

- Các loại Tiên Tửu phổ biến trong Linh Giới là Bò Đào Tửu, Đào Tiên Tửu, Anh Hoa Tửu, Hoàng Hoa Tửu, Cam Lộ Tửu, Bò Đào Cam Giá Tửu.

## Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Tiên Tửu thường có màu trắng trong, trắng ngà hơi vàng, màu tím, màu hồng phách hoặc là ánh lên màu ngũ sắc. Bên cạnh đó còn có các màu sắc khác nhưng ít phổ biến.

- Tiên Tử có thể được thu hoạch trong môi trường tự nhiên hoặc là tự mình tinh luyện từ các loại trái cây, lá, hoa nơi Linh Giới. Chư vị Tử Thần cũng có thể tinh luyện năng lượng khí quang từ các loại thảo dược, trái cây mà tạo nên dòng Tiên Tử thanh khiết.

- Vì sao có Tiên Tử trong môi trường tự nhiên ở Linh Giới?

Do chúng sinh khắp nơi trong Tam Giới khi họ lập đàn tế lễ và dâng lên cúng phẩm cho các Đấng thiêng liêng mà không nguyện rõ là dâng lên tế lễ cho vị nào, chỉ là nguyện dâng lên lễ vật cho chư vị hữu duyên, tùy hỷ tâm đức. Nhờ vậy, các loại cúng phẩm ấy sẽ xuất hiện phiêu bồng trong không trung ở dạng linh khí, những vị nào cần dùng, có khả năng thu hoạch đều có thể lấy dùng tùy ý. Thường thì việc đi thu hoạch Tiên Tử khắp nơi do các vị Sư Tập Thần phụ trách.

- Ở cõi trần gian, Tiên Tử là những loại rượu thanh khiết được điều chế tinh luyện từ trái cây, thông qua việc tẩy trừ tạp chất, rồi dùng tâm niệm cầu nguyện mà hóa thành Tiên Tử làm cúng phẩm dâng lên tế lễ các Đấng thiêng liêng.

- Bồ đào là nho, cam giá là mía đường. Bồ Đào Tử hay Bồ Đào Cam Giá Tử là loại rượu được tinh luyện từ nho và đường mía. Loại rượu này có vị

ngọt dịu, ít men gây say, là một trong các loại rượu trái cây thông dụng được Đạo Gia dùng trong các nghi thức tế lễ, hoặc là giao lưu kết thân tình bằng hữu, gia tộc.

- Tùy theo điều kiện khí hậu, chất lượng loại nho có vị ngọt hay chua nhiều mà người ta có phương thức ủ rượu khác nhau để cho ra các loại phẩm chất khác nhau của Tiên Tửu. Loại rượu được chọn làm Tiên Tửu thường có hương vị thơm ngọt, dịu nhẹ mà để lại dư hương trong không trung nơi hương rượu ấy bay qua.

- Tiên Tửu được dùng làm biểu tượng của Khí trong Tinh Khí Thần, là phần trí não tinh thần của người hành giả tu Đạo. Trong nghi thức tế lễ, việc dâng Tiên Tửu lên Thiên Địa tượng trưng cho khát khao dâng hết thảy trí thức tinh thần của người hòa vào Thiên Địa, học hỏi tinh tấn không ngừng để hiểu nhiều hơn về sự vận hành của Đạo tự nhiên. Ngoài ra, điều này còn mang ý nghĩa là người hành giả đem hết thảy trí thức tinh thần của mình cho việc phụng sự muôn sinh, để tâm lo lắng và nghĩ tìm các phương thức đem lại lợi lạc cho chúng sinh Tam Giới.

- Tiên Tửu thường được dùng làm nước phép giúp tịnh hóa không gian, vẩy lên người hay vật để tiêu trừ các loại tà khí, trọc trí, bệnh khí gây hại

thân tâm. Tiên Tử còn được dùng làm thuốc xoa bóp, thuốc uống với liều lượng rất thấp để phòng ngừa và chữa trị các loại bệnh tật.

- Khi người vừa dứt hơi, thân xác sẽ được tắm rửa sạch sẽ, được xoa bóp bằng rượu để gân cốt được co giãn tốt mà thuận lợi cho việc tắm liệm. Rượu giúp khử mùi tốt, mùi rượu thơm nồng và ướp trầm trong áo quan sẽ giúp cho thân xác hoại diệt chậm hơn.

- Thời Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, đối với người có tu tập nhất định, ăn chay tối thiểu 10 ngày/tháng từ 6 tháng trở lên khi chết sẽ được làm phép xác. Người được làm phép xác là vậy Thánh Thủy, Tiên Tử lên thân xác, khi đóng nắp áo quan thì vậy lên áo quan. Việc làm này giúp thanh tẩy trực khí, ám khí, cũng là hỗ trợ cho chân hồn người đã khuất được thư giãn, sáng khoái tinh thần, sớm tỉnh thức không bị u mê để có thể quyết định chuyển sinh sáng suốt trên con đường tinh tấn của chính mình.

- Khi trở về Linh Giới, chân hồn may duyên sẽ được chư vị Chánh Thần đem đến chén Trường Sinh cho dùng, trong đó là Tiên Tử, Tiên Trà linh diệu. Chân hồn dùng xong các món linh thủy ấy thì được nhẹ nhàng sáng khoái, thân thức an định, tịnh tâm tỉnh trí để chuẩn bị cho hành trình dục tấn trên con đường thiêng liêng hằng sống.

## Thi văn, kinh điển

Tiên Tử từng được nhắc đến trong các bài thi kinh tiêu biểu sau đây.

### Kinh Dâng Rượu

Thiên ân huệ chiếu giáng thiên minh  
Thành kính trường xuân chúc tử quỳnh  
Lạc hứng khẩu cung giai miễn lễ  
Thoát tai bá tánh ngưỡng ân sinh.

---

### Kinh Dâng Bò Đào Tử

Bò Đào Cam Giá Tửu Tây Phương  
Bả trản cung trần mỹ vị hương  
Đệ tử thành tâm kiên phụng kiến  
Cao Đài hoan lạc kết trình tường.

(Trản là chén nhỏ, cái chum uống rượu.)

---



## Kinh Đệ Nhị Cửu

Tây Vương Mẫu Vườn Đào ướm chín  
Chén Trường Sanh có lệnh ngự ban  
Tiệc hồng đã dọn sẵn sàng  
Chân Thần khá đến hội hàng chư linh  
Đã thấy đủ Thiên Đình huyền pháp  
Cổ giác thân lên đạ Ngân Kiều  
Đầu Tinh chiếu thấu Nguyên Tiêu  
Kim quang kiệu đỡ đến triều Ngọc Hư  
Khí trong treo dường như băng tuyết  
Thần im ìm dường nét thiêu quang  
Xa chừng thế giới Địa Hoàn  
Cõi Thiên đẹp thấy nhẹ nhàng cao thẳng.

## Đức Nhị Nương Dao Trì Cung

—

## Kinh Đệ Bát Cửu

Hơi Tiên Tử nức nồng thơm ngọt  
Phi Tướng Thiên để gót tới nơi  
Mùi trần khi đã xa khơi  
Say sưa bầu khí bồi hồi chung phong  
Cung Tận Thức thân thông biến hóa  
Phổ Đà Sơn giải quả Từ Hàng

Cưỡi Kim Hâu đến Tịch San  
Đầu vân nương phép Niết Bàn đến xem  
Cung Diệt Bửu ngọc rềm đã xử  
Nghệp hữu hình tượng đủ vô vi  
Hồ Tiên vội rót tức thì  
Nước Cam Lồ rửa ai bi kiếp người.

Đức Bát Nương Dao Trì Cung

# Hồ Tiên

# Hồ Tiên Tử

## **Nguồn gốc**

- Hồ Tiên là bầu hồ lô, bình, nậm quý giá dùng để đựng Tiên Thủy, Tiên Tửu hoặc là Tiên Trà, Tiên Đan, Tiên Dược.

- Hồ Tiên Tử là các cá thể Hồ Tiên đã thức tỉnh tánh linh của mình, sau một thời gian dài tu dưỡng tâm tánh, hấp thu linh khí Thiên Địa, có thể hiển hóa thị hiện thân ảnh nhân dạng.

## **Hình dạng, tính chất đặc trưng**

- Hồ Tiên cũng giống như các vật dụng ở thế gian hữu tình, hình dáng đơn thuần là những chiếc bầu, bình, nậm... Một số nguyên liệu được dùng để tinh luyện nên Hồ Tiên là bầu hồ lô, đất nung, đá nguyên khối, thạch anh, pha lê thuần khiết, thủy tinh, lưu ly hoặc từ linh khí thanh tịnh trong khắp Thiên Địa.

- Hồ Tiên thường là pháp bảo nơi Thượng Giới, hiếm khi thấy ở các cõi Hạ Giới hay Trung Giới. Đặc biệt là tự nơi thân ảnh Hồ Tiên ấy lan tỏa ra vòng minh khí sáng lập lòe, ấm áp hoặc dịu mát, khiến cho những ai tiếp cận đều có thể cảm nhận được sự bình yên, an lạc, phấn chấn nơi tinh thần.

- Vì Hồ Tiên có linh khí đặc biệt nên những gì được Hồ Tiên chứa đựng trong ấy đều sẽ được tịnh hóa năng lượng, trở nên thanh tịnh. Do vậy, những loại dung dịch, đan dược được đựng trong Hồ Tiên sau một thời gian dài sẽ hóa thành Tiên Thủy, Tiên Dược có thể cứu giúp chúng sinh tiêu trừ bệnh tật, phục hồi sức khỏe, tịnh hóa năng lượng loạn động bất thiện nơi thân tâm. Một số loại Thánh Thủy, Tiên Dược đặc biệt cần có Hồ Tiên chứa đựng, vì nếu dùng các vật chứa bất tịnh lưu giữ, sẽ nhanh chóng mất đi tính dược diệu dụng của nó.

- Bên cạnh đó, Hồ Tiên còn được dùng làm một pháp bảo linh diệu có tên gọi Thủ Linh Hồ, có khả năng thu hút các linh thể bất thiện vào tịnh hóa bên trong đấy. Nếu thu hút linh thể trên phương diện cường chế, tối đa trong một tuần trăng phải phóng thích ra ngoài, không được thu giữ lâu hơn, vì việc ấy vi phạm Thiên Điều giam hãm chư linh.

- Người luyện Đạo Pháp huyền vi có thể chủ động thanh tẩy các năng lượng tiêu cực, ám khí nơi

thân tâm mình bằng cách giao hoán năng lượng, chuyển hóa năng lượng bất tịnh vào Hồ Tiên. Việc này giúp trung hòa tịnh hóa năng lượng của hành giả ấy bằng năng lượng thanh tịnh của Hồ Tiên. Cần thận trọng vô cùng, vì Hồ Tiên cần đủ thời gian tịnh hóa hoàn toàn năng lượng bất thiện đã trao đổi với hành giả ấy. Nếu trong thời gian ngắn, giao hoán năng lượng diễn ra liên tục, Hồ Tiên tiếp nhận quá nhiều năng lượng bất tịnh mà bị ám khí làm cho thân tâm trở nên hắc hóa.

- Hồ Tiên đã trở nên hắc hóa thì những gì chứa đựng bên trong ấy cũng nhiễm ám khí, tà khí, không còn là linh dược diệu dụng nữa, trở thành độc dược gây hại cho chúng sinh. Năng lượng tiêu cực từ Hồ Tiên ấy phát ra có thể gây loạn động tâm tình chúng sinh hữu duyên tiếp cận. Hồ Tiên đã bị nhiễm loại năng lượng tiêu cực nào, sẽ phát ra loại năng lượng mang tính chất ấy ảnh hưởng đến xung quanh.

### **\* Hồ Tiên Tử**

- Hồ Tiên Tử là linh thể hóa hình từ Hồ Tiên khi đã thức tỉnh tánh linh, có thể thị hiện thành thân ảnh nhân dạng đẹp đẽ tươi tắn như là nam tử, nữ nhân, lão nhân hoặc là hình ảnh Linh Thú, Linh Vật được khắc họa phù điêu trên Hồ Tiên ấy.

- Hồ Lô Tiên Tử là tôn danh chỉ riêng về vị Tiên Tử do bầu hồ lô đã thức tỉnh tánh linh, thường cứu giúp chúng sinh tai qua nạn khỏi.

- Đặc trưng các thân ảnh ấy thường mang theo Hồ Tiên bên mình, được giắt trên cây gậy, thắt lưng hay dây đeo thành trang sức trên thân. Màu sắc trang phục sẽ phụ thuộc vào màu sắc của Hồ Tiên, hoặc mang dáng dấp thân ảnh lẫn trang phục gần giống với vị chủ nhân của Hồ Tiên ấy.

- Hồ Tiên Tử sở hữu năng lực đặc trưng về chữa lành thân tâm, tịnh hóa các dòng năng lượng, khí quang bất thiện trong môi trường. Họ có thể thiết lập pháp giới thanh tẩy các loại tà khí, trược khí trong không gian, khiến cho yêu linh quỷ mị tránh xa không phương tác quái.

## **Hồ Tiên trong các nền văn hóa, tín ngưỡng**

### **\* Trong tín ngưỡng tâm linh**

Từ xa xưa, Hồ Tiên thường xuất hiện bên cạnh các vị Thần Y, các vị Tiên đi cứu nhân độ thế.

Trong dân gian lưu truyền hình ảnh của Đức Thái Thượng Lão Quân và Đức Nam Cực Tiên Ông thường thị hiện thân ảnh lão nhân râu tóc bạc phơ, trên tay cầm theo một cây gậy dài có giắt một bầu

Hồ Tiên trên ấy. Ngài Đại Tiên Lý Thiết Quả, một vị trong nhóm Bát Tiên cũng thị hiện thân ảnh là một nam nhân trung niên tay cầm gậy sắt, có giắt một bầu Hồ Lô Tiên trên gậy sắt hoặc mang bên hông mình.

### **\* Trong Huyền Thoại Kim Quang Sứ**

Huyền Thoại Kim Quang Sứ kể về một vị Đại Thiên Tiên thống lĩnh Thiên Giới bị sa ngã trở thành Chúa Quỷ. Khi Ngài khởi phát những tà niệm tư dục, Ngài đã nhờ vị Ngọc Liên Tử là Thổ Tinh Thiên Sứ Trưởng tinh luyện một bình An Thần Dược để giúp Ngài tịnh hóa tà niệm.

Trải qua một thời gian dài, bình An Thần Dược không thể tịnh hóa nổi nữa những tà ám trong tâm tư Ngài, dần trở nên hắc hóa. Sau đó, chính pháp bảo này đã biến hóa thành một Nữ Quỷ tuyệt mỹ, trên tay cầm một lọ thủy tinh có dán lá phù tên gọi Mê Hồn Hương. Nữ Quỷ ấy chính là một Hồ Tiên Tử đã bị hắc hóa nên các năng lực của nàng mang đầy đủ những tà niệm tư dục về quyền lực, danh vọng, khiến cho những ai tiếp cận đều sẽ bị khơi dậy những tà niệm như thế.

**\* Trong Kinh Độ Bát Cửu**

Hơi Tiên Tử nức nồng thơm ngọt  
Phi Tường Thiên để gót tới nơi  
Mùi trần khi đã xa khơi  
Say sưa bầu khí bồi hồi chung phong  
Cung Tận Thức thần thông biến hóa  
Phổ Đà Sơn giải quả Từ Hàng  
Cưỡi Kim Hẩu đến Tịch San  
Đầu vân nương phép Niết Bàn đến xem  
Cung Diệt Bửu ngọc rèm đã xử  
Nghiep hữu hình tượng đủ vô vi  
Hò Tiên vội rót tức thì  
Nước Cam Lộ rửa ai bi kiếp người.

Đức Bát Nương Dao Trì Cung



# Gieo trồng và chăm bón

Người gieo trồng hạt mầm, chẳng thực tâm chăm bón, sao đơm hoa kết quả được.

Việc chúng ta mang một bức tranh ảnh, tượng của một vị nào đó mình tin thờ về nhà, hay là đi đến cơ sở thờ tự của một giáo phái nào đó để xin nhập môn, quy y, thọ giới... Các việc như thế chỉ đơn giản, cực kỳ đơn giản như là việc đi ra chợ mua, tự đi hái nhật, hay ai đó cho ta một hạt giống để ta gieo trồng vậy.

Nếu chỉ là tùy tiện bỏ đại xuống đất, không có sự quan tâm nó, không tìm hiểu kỹ thói quen, tập tính, các nhu cầu cần thiết để chăm sóc hạt mầm ấy sinh trưởng thành cây đơm hoa kết quả. Chắc chắn hạt mầm ấy nếu may mắn chỉ lên được một chút, sau đó cũng èo uột rồi chết yểu khi gặp các điều kiện bất lợi của môi trường xung quanh.

Đức tin vào một vị nào đó, một lý tưởng nào đó và việc trở thành một tín đồ, một hành giả thực hành theo điều mình tin tưởng ấy cần được quan tâm đúng mực, tìm hiểu kỹ, hiểu đúng và làm đúng, thì mới có thành tựu.

Trong các mối quan hệ giao tế đời thường cũng vậy. Nếu không thực tâm, hời hợt, đeo nhiều lớp mặt nạ sống ảo với nhau thì tự nhiên mối quan hệ ấy chẳng thể lâu bền.

# Nghi lễ

## an vị ảnh tượng

Các ảnh tượng quý vị Chánh Thần hay là chư vị Phật Tiên Thánh Thần nói chung, khi chúng ta đưa về nhà đặt lên bàn thờ, dù là ảnh tượng mới được chế tác hay là ảnh tượng cũ đã từng được sử dụng. Ảnh tượng ấy nay chuyển về nơi thờ mới thì chúng ta nên làm buổi lễ an vị ảnh tượng chư vị, hay còn gọi là Hộ Thần Nhập Tượng, Khai Quang Điểm Nhãn. Buổi lễ này nhằm thỉnh mời các vị Chánh Thần, Hộ Pháp, Liên Thần đến thông điệp tương hiệp nơi ảnh tượng mà đem lại an lạc khí cho nơi có thờ ảnh tượng ấy.

Ảnh tượng nếu đặt lên bàn thờ mà không có làm buổi lễ này, thì thường không có các vị Chánh Thần, Liên Thần, Hộ Pháp trấn giữ. Khi ấy rất dễ xảy ra tình trạng tà linh tinh quái hoặc là chư âm linh quỷ mị đến tá dựa để hưởng hương hỏa, tín tâm của những người tiếp xúc ảnh tượng ấy.

Nếu có làm lễ nghiêm túc, nhưng người chủ nhà hoặc là người đàn chủ buổi lễ không có tín tâm rõ

ràng, thiếu lòng hướng thiện, thiếu đức hạnh thì việc cúng lễ ấy cũng không đạt được kết quả như mong đợi. Tức là ảnh tượng ấy vẫn không có linh khí của chư vị Chánh Thần tương tác, chỉ đơn thuần là ảnh tượng như bình thường bày bán ngoài chợ.

Sau một thời gian thờ cúng tế lễ, nếu gia chủ hay những người tương tác với ảnh tượng có tâm tình hướng thiện, tu tập nghiêm túc, gìn giữ các giới luật của pháp môn họ tu hành thì các ảnh tượng ban đầu có thể nhận được điển quang của chư vị Chánh Thần trong khu vực ấy tương tác, đem lại an lạc khí cho không gian ấy.

Hoặc sau một thời gian dài thì ảnh tượng ấy có thể tự thức tỉnh tánh linh, trở thành một Ảnh Tượng Linh. Tất nhiên về năng lực tâm linh, Ảnh Tượng Linh mới thức tỉnh không thể so sánh với một vị Chánh Thần thực sự, nhưng ít nhiều cũng có những khả năng tương tác về tâm thức với những người, vật trong không gian có thờ Ảnh Tượng Linh ấy.

Theo thời gian, Ảnh Tượng Linh dần có sự tu tập tinh tấn khi cảm ứng nhiều tâm tình, ý nguyện của chúng sinh trong không gian ấy. Từ đó, Ảnh Tượng Linh này có những sự thấu hiểu, tri ngộ, tương tác mang tính đem lại an lạc, trợ duyên cho chúng sinh có được phúc lạc thì cũng trở thành một vị Chánh Thần vậy.

# Nghi lễ

## thay đổi ảnh tượng

Về việc thay đổi ảnh tượng, linh vị hay bàn thờ, có các trường hợp chúng ta cần xử trí đúng cách, đúng nghi lễ mà vẫn đầy đủ sự tôn trọng, không gây nên nghiệp bất thiện trong quá trình thay đổi, di dời, thiêu hủy ảnh tượng.

### **1. Trường hợp trong nhà có ảnh tượng, linh vị hay bàn thờ đã cũ kỹ, chúng ta muốn thay đổi cho mới hơn**

Trước tiên là chuẩn bị sẵn các vật phẩm mới mà mình sẽ thay thế đồ dùng cũ. Sau đó rửa sạch các vật phẩm ấy đặt bên cạnh đồ dùng cũ mà mình muốn thay đi. Kế đó thành tâm cầu nguyện như vậy:

“Tôi/con tên là... Nay mong muốn thay đổi để làm mới các ảnh tượng này.

Xin quý vị Chánh Thần ở trong ngôi nhà này, quý vị đang canh giữ ở các ảnh tượng này, linh khí trong các ảnh tượng này hãy cùng nhau di dời qua

chỗ mới là những ảnh tượng tôi/con đang đặt bên cạnh đây.

Xin chân thành cảm ơn quý vị đã gia hộ độ trì cho tôi/con trong suốt thời gian qua. Kể từ nay, những ảnh tượng cũ này tôi/con sẽ:

- Hỏa táng nếu ảnh tượng cũ đó đã bị hư hoại, không dùng được nữa. Trước khi hỏa táng có thể dùng đồ đập nát vụn tượng, rồi tro cát đó thả trôi sông lớn, biển lớn hoặc cho vào bồn cây. Sau khi cầu nguyện cho quý vị ở đó và linh khí ở đó chuyển đi thì đó chỉ là ảnh tượng vô tri vô khí, có thể đập mà không ngại chuyện thất lễ.

- Tặng, cho, biếu ai đó nếu ảnh tượng cũ đó còn dùng được tốt, không bị hư hoại, biết có người cần dùng thì tặng không nên hỏa táng lãng phí.

- Đưa đi đâu đó cụ thể cần nên thông cáo rõ, đồng thời biết rằng chỗ mình đưa đi đó không gây phiền hà nơi ấy. Tuyệt đối không đem đến chùa, miếu, để trước cửa, ngã ba đường một cách tùy tiện mà không hỏi ý, xin phép chủ nhân ở đó và xem họ có đồng thuận hay không. Nếu làm vậy thì là đang tạo nghiệp bất thiện.

Xin chân thành cảm ơn quý vị đã lắng nghe lời khẩn nguyện của tôi/con ạ.”

Sau khi cầu nguyện xong thì chấp tay xá 3 xá, rồi có thể thực hiện các cách thức bên trên. Sau đó

tiếp tục thắp hương thờ cúng như bình thường với ảnh tượng mới là được.

## **2. Trường hợp mình muốn dọn ảnh tượng đi, do di dời nhà cửa, buộc lòng phải chuyển chỗ**

Trước tiên đến chỗ ảnh tượng cầu nguyện, nói rõ lý do mình cần phải chuyển đi và mong muốn đưa theo các ảnh tượng này. Thành tâm cầu nguyện mong rằng quý vị ở đây, hoặc là trú ngụ nơi ảnh tượng, linh khí nơi ảnh tượng nếu thích theo mình, theo ảnh tượng thì cùng nhau dọn đi chung. Sau đó chấp tay xá 3 xá, rồi dùng vải, giấy sạch hay hộp giấy, hộp gỗ... gói lại cẩn thận tránh ảnh tượng đổ bể hư hoại.

Khi đem đi đến chỗ mới, lấy ảnh tượng ấy ra khỏi gói giấy, đặt nơi mình sẽ thờ cúng, chấp tay xá 3 xá rồi thành tâm cầu nguyện như sau:

“Tôi/con tên là... từ hôm nay chính thức dọn đến nơi này để ở. Mong rằng chư vị Chánh Thần nơi đây, quý vị khuất mặt và linh khí nơi đây sẽ hoan hỷ, âm dương hòa hợp mà cùng nhau an lạc, tinh tấn.

Tôi/con có mang theo các ảnh tượng từ nhà cũ về đây, mong rằng linh khí hay quý vị khuất mặt ở nơi cũ cùng linh khí, các vị khuất mặt ở nơi mới có thể dung hòa với nhau, tương thân tương ái.

Xin chân thành cảm ơn quý vị đã lắng nghe lời khẩn nguyện của tôi/con ạ.”

Sau khi cầu nguyện xong thì chấp tay xá 3 xá, rồi thắp hương thờ cúng như bình thường với ảnh tượng là được.

### **3. Trường hợp mình dọn về nhà mới, mà chỗ nhà mới này chủ nhà trước đó có thờ cúng và để lại ảnh tượng**

Nếu chúng ta chưa có ảnh tượng nào để thờ, thích giữ ảnh tượng cũ đó để tiếp tục thờ cúng, có thể đến trước ảnh tượng đó chấp tay xá 3 xá, rồi thành tâm cầu nguyện như vậy:

“Tôi/con tên là... từ hôm nay chính thức dọn đến nơi này để ở, sẽ tiếp tục hương hỏa nơi này.

Mong rằng quý vị Chánh Thần nơi đây, quý vị khuất mặt, linh khí đang ở nơi ảnh tượng hay là trong khu vực căn nhà này sẽ hoan hỷ, cùng sống chung với tôi/con hòa thuận tương ái, cùng nhau an lạc, tinh tấn.

Xin chân thành cảm ơn quý vị đã lắng nghe lời khẩn nguyện của tôi/con ạ.”

Sau khi cầu nguyện xong thì chấp tay xá 3 xá, rồi thắp hương thờ cúng như bình thường với ảnh tượng là được.



#### **4. Trường hợp tự nhiên mình không muốn tin thờ những ảnh tượng cũ**

Việc này do thay đổi đức tin, hoặc là khi chuyển đến nhà mới, chủ nhà trước đó có thờ cúng và để lại ảnh tượng mà bản thân thấy không phù hợp với mình, do khác đức tin hoặc không thích ảnh tượng kiểu như thế.

Lúc bấy giờ cần chấp tay xá 3 xá, rồi thành tâm cầu nguyện như sau:

“Tôi/con tên là... từ hôm nay không còn thờ cúng các ảnh tượng này nữa, vì lý do... nên mong rằng quý vị Chánh Thần nơi đây, quý vị khuất mặt và linh khí đang cư ngụ nơi đây sẽ hoan hỷ.

Kể từ nay, những ảnh tượng này tôi/con sẽ hỏa táng, tặng cho biếu hoặc đưa đi đâu đó cụ thể (tương tự mục 1).

Xin chân thành cảm ơn quý vị đã lắng nghe lời khẩn nguyện của tôi/con ạ.”

Sau khi cầu nguyện xong thì chấp tay xá 3 xá, rồi có thể thực hiện các cách thức bên trên mà không gây nên nghiệp bất thiện mạo phạm.

# Nghi lễ cúng sao

## Lễ cúng sao có ý nghĩa gì?

- Mỗi người nơi thế gian này đều có các mối nhân duyên liên kết với rất nhiều các sự tồn tại khác nhau trong vũ trụ. Trong đó, có nhiều chòm sao có liên kết tác động đến năng lượng của mỗi người theo những chu kỳ vận hành nhất định.

- Cúng sao là làm một lễ tế hồi hướng về các vị Tinh Quân cai quản chòm sao có sự vận hành tương tác năng lượng nhiều với mình trong một khoảng thời gian nhất định. Lễ cúng sao còn gọi là Vọng Tinh chi Tế, có thể làm vào bất kỳ ngày nào, hoặc là ngày mùng 1, 9, 15, 19, 29 nguyệt lịch hàng tháng đều được.

- Khi cúng sao, chúng ta thường tưởng niệm đến vị Tinh Quân cai quản chòm sao ấy, tìm hiểu về lịch sử, điển tích có liên quan đến các vị Tinh Quân, họ đã làm nên những công nghiệp vĩ đại gì mà trở thành một vị Tinh Quân cai quản trong vũ trụ. Từ điểm này, người cúng sao học tập theo các tấm gương hạnh đức, rồi thực hành những điều thiện

lành như thế để sống an vui, tốt đẹp giữa đời thường. Lúc bấy giờ, hiển nhiên vận mệnh của người ấy sẽ có sự thay đổi theo chiều hướng tích cực do họ đã có lối sống tốt đẹp hơn trước.

- Kế đến, khi cúng sao, người ta thường tưởng nhớ đến những người thân trong gia đình của mình, mà bình thường có khi người ta ít quan tâm. Sự quan tâm này làm tình cảm yêu thương, gắn kết giữa người với người được tăng lên.

### **Cúng sao như thế nào cho đúng lễ?**

- Trước tiên, chúng ta cần tìm hiểu trong năm nay, vào tháng nào thì có chòm sao nào ảnh hưởng liên kết năng lượng nhiều đến vận mệnh của mình. Việc này có thể tìm những người có chuyên môn về tử vi, chiêm bói dịch để hỏi, hoặc tự nghiên cứu tìm hiểu qua các phương tiện truyền thông. Nhưng mà cần thận trọng kiểm chứng các nguồn để tránh tin bậy bạ vào lời người này người kia phán bừa bãi, hoặc các bài chia sẻ tràn lan trên mạng lại là bài chia sẻ của người thiếu tri kiến thức chuyên môn.

- Sau khi đã biết được các chòm sao chiếu mệnh của mình ở từng tháng khác nhau là gì, các vị Tinh Quân cai quản là ai, tính chất, hạnh đức của họ ra sao... thì chúng ta có thể thiết lập bàn lễ để cúng.

- Lễ vật thiết yếu cần có trên bàn lễ là 9 đóm lửa, biểu trưng cho sợi dây liên kết tương thông với Cửu Trùng Thiên, bởi chư vị Tinh Quân thường ngự ở chín tầng Trời nơi Thượng Giới.

- Chín đóm lửa này xếp thành 3 hàng, mỗi hàng 3 đóm. Lửa này có thể được làm từ 9 cây hương, 9 ngọn nến hoặc 9 ngọn đèn dầu đều được. Tuyệt đối phải dùng lửa thật do việc đốt cháy nguyên liệu phát sinh ánh sáng và hơi nóng. Không dùng bóng đèn điện thay thế vì ánh sáng từ đèn điện là ánh sáng mang năng lượng bị kim hãm lại, không tự do thoát ra ngoài như lửa, nên không có tác dụng cụ thể.

- Kế đến, quan trọng nhất chính là tâm tình của người cúng. Có tin tưởng, có học hỏi và thay đổi bản thân, hồi hướng về sự thiện lành mới là điều cần thiết nên làm.

- Khi cúng sao, chúng ta có thể trì tụng thêm một số bài kinh, thơ văn liên quan đến các vị Tinh Quân mình muốn hồi hướng cũng tốt. Nếu thuận tiện, có thể làm thêm các long vị ghi tôn danh các vị Tinh Quân và chòm sao họ cai quản, hoặc tên chòm sao thôi cũng được nếu không biết tôn danh của các vị Tinh Quân. Các long vị này đặt ngay ngắn trước chín đóm lửa là được.

- Ngoài ra, các lễ vật bao gồm trái cây, hoa, bánh kẹo, nước trắng, nước trà, rượu... tất cả phải

là đồ chay thanh tịnh, đều có thể tùy ý tùy duyên mà sắp đặt thêm, giản tiện thôi là được. Tuyệt đối không cúng vật phẩm là thân mạng chúng sinh, hay các vật phẩm có nguồn gốc từ động vật.

### **Khi cúng sao nên cầu nguyện những gì?**

- Nên cầu nguyện rằng chúng ta có đủ sức khỏe, nghị lực, đủ vững tâm để đối diện các lý sự diễn ra trong đời mình, giữ được tâm thuần lương với thế thái nhân tình, vững bước tu tâm dưỡng tánh sửa mình tốt đẹp hơn.

- Không nên cầu được danh lợi quyền lực, buôn may bán đắt, không bị tai nạn, không bị ốm đau bệnh tật...

### **Quan niệm sai lầm về việc cúng sao**

Hiện tại, hầu hết mọi người đều hiểu sai về việc cúng sao. Người ta lầm tưởng một cách mê tín rằng chỉ cần ghi tên, gửi chút tiền cho chùa, đền, miếu rồi nhờ người tu làm lễ cúng sao giải hạn cho họ.

Điều này thật vô lý quá. Ai ăn nấy no, nghiệp ai nấy lãnh. Bản thân mình mong cầu điều tốt đẹp, thiện lương, thuận lợi đến với mình, nhưng mình lại tham sân si đủ điều, thích đủ thứ món ngon vật lạ

trên đời, thích gieo tạo ác nghiệp, làm cho chúng sinh chỉ biết kêu gào thảm thiết... Vậy ta thường tạo nghiệp dữ mà đời này, hay là chư Thần Thánh Tiên Phật đem đến cho mình nhiều điều may mắn phúc lạc, quá vô lý vậy.

Nếu nhân duyên nghiệp quả đến lúc phải gặt thì làm sao mà tránh được. Thêm nữa, mỗi việc chi đều có hai mặt tốt xấu khi nó xảy đến với chúng ta. Cho nên nhìn nhận nó theo góc độ nào, theo chiều hướng nào thì tự nhiên mình sẽ thấy nó là tốt hay xấu, thiện lành hay ác nghiệp vậy.

Việc có thể giải được nghiệp dữ hay không, lại nằm ở chỗ bản thân chúng ta thay đổi lối sống của mình như thế nào bằng việc sống một đời thiện lương, tỉnh thức.

# Nghi lễ cúng động thổ

## Ý nghĩa của việc cúng động thổ

- Mỗi khu đất đều có rất nhiều sự sinh tồn nơi ấy, bao gồm mặt hữu hình lẫn vô hình. Hữu hình thì có các loài cỏ cây, côn trùng, động vật nhỏ, có thể có xương cốt hay mộ phần của người, vật còn sót lại trên mảnh đất ấy. Vô hình thì có các âm linh cư trú nơi ấy, hoặc các vị Chánh Thần cai quản hộ trì khu đất.

- Khi xây cất động thổ ở một khu đất, chúng ta sẽ làm ảnh hưởng đến các sự sinh tồn ở đấy. Vậy nên việc cúng động thổ trước khi xây cất ở khu đất là điều nên làm. Việc này thể hiện rõ lễ nghi, phép tắc trong ứng xử giao tế đời thường của người muốn xây cất.

- Cúng động thổ là hình thức chào hỏi lễ phép, xin phép những vị cai quản khu đất lẫn chúng sinh đang sinh sống trên mảnh đất ấy. Nhờ vậy mà các sinh vật nhỏ bé di dời hang ổ, tránh sinh hoạt ở nơi sẽ được xây cất để người muốn xây cất không gây hại cho các sinh vật ấy.

## Cúng động thổ như thế nào cho đúng lễ?

- Một bàn lễ cúng động thổ cần chuẩn bị các vật phẩm sau đây:

+ Một lư hương cắm 5 cây hương. Có thể cắm 3 cây hàng trước và 2 cây ở hàng kế tiếp, hoặc chụm chung 5 cây lại cắm thành một bó giữa lư hương cũng được.

+ 2 ngọn nến ở hai bên lư hương.

+ 1 ly nước trắng, 1 ly trà nóng, 1 ly rượu.

+ 1 đĩa bánh trái tùy thích.

- Đó là bàn lễ cơ bản nhất, giản tiện nhất có thể không cần xa hoa bày vẽ cầu kỳ nhiều món rườm rà. Nếu ai có điều kiện thuận lợi, muốn bàn lễ thêm phần sung túc thì có thể làm thêm mấy món ăn chay là được. Tuyệt đối không cúng thức ăn có nguồn gốc động vật để tránh sát nghiệp, ác nghiệp. Đồng thời không cúng giấy tiền vàng mã, vì đó là nghiệp hoang phí bất thiện.

- Người chủ lễ có thể khấn nguyện như sau:

“Tôi/con tên là... Hôm nay ngày lành tháng tốt, có làm một bàn lễ giản tiện kính mời quý vị Chánh Thần, quý vị âm linh khuất mặt nơi đây chứng lễ. Đồng thời, mong rằng chư linh cùng chúng sinh đang cư trú nơi đây hoan hỷ cho tôi/con được xây cất trong khu đất này.



Hy vọng việc xây cất này được thuận lợi, không gây ảnh hưởng làm phiền đến quý vị an trú trong khu đất bấy lâu nay.

Xin chân thành cảm ơn quý vị đã lắng nghe lời khẩn nguyện của tôi/con ạ.”

- Khẩn nguyện xông đọi hương tàn thì có thể động thổ. Không động thổ nóng vội khi hương còn đang cháy, như vậy hơi khiếm nhã.

- Hương dùng trong buổi lễ nên là những nén hương bình thường, khi đốt khoảng chừng 30 - 60 phút là được. Không dùng hương có hóa chất tạo mùi vì gây ô nhiễm môi trường và có hại cho sức khỏe người, vật ở đấy. Không dùng các loại hương quá to lớn, dày và dài cháy mấy giờ mới hết, vì như vậy bất tiện cho công thợ phải chờ đọi hương tàn mới có thể động thổ.

# **Nghi thức Hoán Đàn trong Đại Lễ**

## **Khái niệm**

- Những dịp Đại Lễ hằng năm ở Tòa Thánh Tây Ninh, vào đàn lễ Tý Thời sẽ có phần nghi thức Hoán Đàn trong Tòa Thánh.

- Sau hồi Kệ Chuông Trống báo đàn, trước khi bắt đầu Nhạc Tấu Quân Thiên, thì chức sắc các cơ quan và tín đồ nam nữ sẽ được hai vị Tả Phan Quân cùng Hữu Phan Quân dẫn vào nội điện Tòa Thánh. Mọi người đi vào từ hai phía cửa nam tả nữ hữu tính từ bên trong chánh điện nhìn ra ngoài, tạo thành hai hàng nam nữ ngay ngắn.

- Tất thảy đều nhẹ nhàng yên tĩnh di chuyển từ bậc cấp 1 đến cấp 9, vòng qua Cung Đạo, hàng nam và hàng nữ ngược chiều qua nhau, rồi vòng trở lại đứng ngay hàng thẳng lối theo vị trí chức phẩm của mình. Hàng giữa là vị trí các chức sắc tính từ thấp lên cao cho đến gần ngay Cung Đạo, còn tín đồ thì nam tả nữ hữu phân lập rõ ràng hai bên.

## Vai trò, ý nghĩa quan trọng

- Việc di chuyển hai hàng nam nữ này tượng trưng cho Pháp Luân Thường Chuyển, âm dương giao hòa phân định Càn Khôn Vũ Trụ. Khi tự mỗi người ở yên vị trí chuẩn bị vào lễ thì gọi là lập vị, rồi tới phần Nhạc Tấu Quân Thiên và tụng kinh điển.

- Nghi thức Hoán Đàn trong Đại Lễ nhắc nhở về quá trình vận hành của vũ trụ, sự tinh tấn của các đẳng chân hồn. Đi từ thấp lên cao thì gọi là siêu phàm nhập Thánh, từ cao trở về thấp được gọi là Thánh lâm phàm. Trải qua bao lần chuyển sinh, đầu kiếp hồng trần, thăng rồi giáng, đọa rồi thăng của các đẳng chân hồn, cuối cùng thì tự mỗi người cũng sẽ lập vị, tự mình định quyết ý nghĩa giá trị tồn tại của mình trong vũ trụ này.

- Năm xưa, lúc mới xây dựng xong Tòa Thánh Tây Ninh, Đức Chí Tôn từng giảng dạy tín đồ thực hành nghi thức Hoán Đàn thì có nhiều người không muốn tham dự, vì đi vòng vòng mệt.

- Theo thời gian, Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc thuyết giảng cho người ta hiểu ý nghĩa nghi thức đặc biệt này có thể giúp cho thân tâm tín đồ thường xuyên được nhắc nhở việc tu dưỡng, tinh tấn của mình. Thêm nữa, việc di chuyển lên các vị trí cao gần Cung Đạo không phải là điều dễ dàng khi vào

dịp lễ có điển lực của chư Đấng thiêng liêng gia hộ. Vậy nên ai có may mắn tham dự Hoán Đàn thì được chan rưới hồng ân, thân tâm thần trí sẽ được minh mẫn sáng suốt, khỏe mạnh tráng kiện, có thêm nhiều cơ hội thuận duyên cho bước đường hành Đạo, thực hành thiện nghiệp giữa đời.

- Nhờ bí pháp này mà tín đồ Đại Đạo được nhắc nhở việc tu dưỡng, tinh tấn của bản thân cần thực hành mỗi ngày và xuyên suốt. Từ đó về sau, tín đồ Đại Đạo khắp nơi thường tụ hội về, đi lễ sớm xếp hàng để được tham dự vào nghi thức Hoán Đàn ở các Đại Lễ, vì đó là vinh hạnh của mỗi người. Nếu lần này chưa tham dự được thì sẽ tiếp tục xếp hàng đợi lần sau, mỗi năm có 12 lần Đại Lễ nên nhất định sẽ có cơ hội tham dự. Nếu đã xếp hàng nhiều lần vẫn chưa có cơ hội tham dự, có thể hỏi xin những người xếp hàng trước mình, gặp người có lòng hoan hỷ thì sẽ nhường cho một chỗ để tham dự nghi lễ.

- Việc nhường chỗ này, vốn dĩ xưa nay không ít vì tín đồ Đại Đạo thường chia sẻ, nhường nhịn nhau những điều tốt đẹp cho mọi người cùng được hưởng hồng ân phúc đức từ chư vị. Đặc biệt là đối với các thiện tín hữu từ phương xa ghé về dự lễ ở Tòa Thánh, thì người ở đây sẽ càng niềm nở mời người có lòng ấy cùng tham dự Hoán Đàn, gọi là gieo duyên lành thuận duyên cho người phương xa tìm về với Đạo.

# Bách Nhật Khái

## Nguồn gốc

- Bách Nhật Khái là chứng bệnh ho trăm ngày, hay còn gọi là bệnh ho gà. Tên gọi này ý chỉ về việc bệnh kéo dài lâu ngày mới khỏi. Gọi là ho gà vì bệnh gây nên nóng sốt về chiều, gây ngứa cổ nên ho từng cơn, liên tục.

- Bách Nhật Khái được hình thành bởi một loại virus do các vị Ôn Thần, là Chánh Thần thuộc Ôn Bộ tạo ra nhằm giữ cho sự vận hành của vòng xoay sinh lão bệnh tử được trọn vẹn. Việc này giúp người ta nhận ra được cần phải sống chậm lại, sống hữu ích, bớt ăn hại với thiên nhiên môi trường, quan tâm đến những gì mình ăn vào và thái độ giao tiếp với thế giới quan quanh mình.

## Biểu hiện, tính chất đặc trưng

- Người bệnh thường nóng sốt về chiều, tầm sau 15:30 đến tối khuya, khi ngủ dậy sẽ hạ sốt, cảm thấy dễ chịu hơn. Đến chiều hôm sau lại bị tái diễn tình

trạng. Sau khi có các triệu chứng nóng sốt, cảm, chóng mặt nhức đầu, tức ngực khó thở, đau rát cổ như viêm họng, từ 3 - 7 ngày sẽ bắt đầu ho, khan tiếng, đau mắt, quáng gà, sổ mũi.

- Tình trạng ngày càng nặng, có thể dẫn đến ho có đờm, đờm có máu, hắt hơi sổ mũi có máu hay mũi vàng, mũi xanh, có thể ói, nóng sốt cả ngày 39 - 40 độ. Khi bệnh trở nặng, nóng sốt thường xuyên sẽ ảnh hưởng tới thần kinh. Sức đề kháng yếu dễ bị các bệnh cơ hội xâm nhập thì rất nguy hiểm.

- Uống thuốc Tây khó thuyên giảm, do virus tăng sức đề kháng theo quá trình uống thuốc, nên thận trọng. Đối với trẻ nhỏ dù đã tiêm ngừa kháng sinh, vaccine vẫn có thể bị nhiễm bệnh.

- Bệnh dễ lây lan thành dịch. Virus bệnh có sẵn trong môi trường không khí, khi gặp điều kiện thuận lợi sẽ tấn công vật chủ qua đường không khí. Nguy cơ lây nhiễm cho xung quanh qua đường hô hấp, ho, tiếp xúc trực tiếp tay chân, dùng chung vật dụng có tiếp xúc với mồ hôi, hơi thở.

### **Phương thức tương tác, hóa giải**

- Nếu gia đình có người thân bị nhiễm bệnh và các biểu hiện triệu chứng rõ ràng thì nên giữ khoảng cách hơi thở không quá gần, hạn chế giao tiếp, nên

đeo khẩu trang thường xuyên khi ở khu vực công cộng đông người.

- Nên nhớ mang theo khăn giấy bên mình để dùng khi ho, sổ mũi, hắt hơi. Dùng xong nên bỏ khăn giấy vào toilet giặt nước, không vứt lung tung để tránh việc virus lan truyền qua không khí từ mảnh khăn giấy đó khi vứt rác.

- Thường xuyên tắm nắng sớm từ lúc bình minh cho tới trước 11 giờ trưa.

- Hạn chế tối đa việc ra đường khi trời mưa, nếu đi đường dính mưa thì nhanh chóng tắm rửa sạch sẽ với nước muối càng tốt.

- Nên ăn cháo trắng, dùng gạo nếp càng tốt. Nên ăn với hành lá xắt nhuyễn, muối tiêu để kháng khuẩn, tăng cường hệ miễn dịch.

- Nên dùng rau củ quả tươi, hấp, luộc, nấu canh, kho không dầu. Hạn chế tối đa việc dùng dầu mỡ chiên xào, nướng, kho dầu.

- Dùng các loại trái cây có vị chua như chanh, tắc, cam, bưởi, quýt, thơm, ổi, cà chua để ăn trực tiếp hoặc xay ép nước uống pha thêm chút muối để tăng sức đề kháng cho cơ thể.

- Có thể uống thêm gừng, sả, tiêu hạt, vỏ quế, hạt ngô, tiểu hồi, la hán quả hầm với nước sôi khi bị cảm lạnh, hoặc nóng lạnh, đi đường mắc mưa, thời tiết thay đổi làm cơ thể lạnh cóng.

- Không nên dùng thịt cá vì virus này tồn tại trong không khí, ký sinh trên vật chủ có máu, nên thịt cá nhiễm virus khi ăn vào cơ thể dễ gây bệnh hơn bình thường.

- Nên ăn chay vì khi ăn chay thì thân tâm nhẹ nhàng, an lạc không vướng mắc sát nghiệp, oán khí của chúng sinh động vật, tự nhiên cơ thể có sức đề kháng tốt, khó có điều kiện cho virus phát triển sinh sôi. Chúng ta muốn sống an vui, các loài vật ấy cũng muốn như thế, nên nếu tuyệt đường sống thì sinh oán hận. Thân tâm đã tích tụ oán khí, oán hận thì dễ bị dính virus bệnh dịch phát tác do virus sống trong môi trường yếm khí, thiếu sáng.

- Có thể ngâm chân với nước ấm kết hợp muối và các loại thảo dược có tinh dầu như vỏ cam, tắc, chanh, bưởi, quýt, đinh hương, tiêu, vỏ quế, hạt ngò, tiểu hồi.

- Có thể sử dụng các phương pháp điện châm, xoa bóp ấn huyệt để bệnh nhanh chóng thuyên giảm.

- Các đồ dùng cá nhân, quần áo nên thường xuyên phơi nắng, chùi rửa cẩn thận sạch sẽ. Nên ngâm giặt quần áo với nước muối, vỏ chanh, cam, bưởi... để sát khuẩn.

- Đốt lửa, xông hơi ấm nóng, mở cửa cho nhà và phòng có ánh nắng chiếu sáng, thông thoáng để tránh tối đa virus có điều kiện phát triển.



# Dời Leo

## Nguồn gốc

- Dời Leo là một dạng ám khí, vi khuẩn gây nên vết thương bỏng rát trên cơ thể mà người ta không rõ nguyên do.

- Bệnh này thường xuất hiện sau khi dính nước mưa, tắm sông suối ao hồ, đi ngang mấy bụi cỏ lùm cây thiếu sáng, nhiều bóng râm.

## Biểu hiện, tính chất đặc trưng

- Người mắc bệnh này sẽ nổi mẩn đỏ hơi ngứa rát trên da kèm theo triệu chứng nóng người, hơi sốt nhẹ. Nếu gãi ngứa lỡ làm dịch của vết thương lan ra thì vết bỏng ấy cũng lan theo.

- Các vết bỏng, trầy xước có thể xảy ra bất cứ nơi nào trên cơ thể. Từ những vùng da không có đồ che chắn cho đến những nơi kín đáo, ẩm thấp đều có thể xuất hiện vết thương.

- Dời Leo sau chừng 1 - 2 tuần sẽ khỏi hẳn nếu không làm gì, để nó tự nhiên hết.

- Nếu ăn nhiều đồ chiên, cay, nóng, thịt cá nhiều đạm, gãi bong tróc mà không xử lý sát khuẩn thì dễ bị lan rộng, nặng hơn và lâu khỏi.

- Một vài triệu chứng của việc tiếp xúc với nọc độc côn trùng cắn hay là dịch của kiến ba khoang cũng bị vết bỏng gần giống Dời Leo.

### **Phương thức tương tác, hóa giải**

- Dùng nước ấm pha với muối, vài giọt dầu xức, một ít rượu trắng hoặc giấm, 9 cái lá hay 9 cái gai của cây gì cũng được, lúc lấy lá hay gai nhớ xin và cảm ơn mấy bạn cây. Đây gọi là nước Thanh Tịnh Thủy, có thể dùng để lau rửa chỗ vết thương do Dời Leo, hoặc dùng nước này tắm gội toàn thân nếu bị nhiều.

- Dùng gòn với povidine xức lên và chùi sạch chỗ lớp bong mọng nước thì hết ngứa rát. Có thể dùng bột đình hương, bột quế pha tí nước sền sệt rồi chấm lên vết thương thay povidine cũng được. Sau một vài ngày thì sẽ khỏi hẳn, khô mài.

- Nên ăn nhiều trái cây, rau củ, hạn chế dầu mỡ, hạn chế tối đa thịt cá động vật, nên ăn chay càng tốt.

- Có thể dùng các câu tâm chú sau, đọc chậm rãi, nhiều lần, tập trung đọc sẽ mau khỏi bệnh:

“Nam mô Chân hỏa tiêu trừ oan nghiệt chướng.”

“Nam mô Hư không hiệp nhập vô nhất vật.”

**\* Vì sao người ta thường ngại nói thẳng tên triệu chứng bệnh này?**

Về việc này, không có lý do gì để kiêng cử cả. Nếu bị Dời Leo thì cứ nói bị Dời Leo, mình dám đối diện với nó, kêu tên nó, tự nhiên nó đã e ngại mình vì mình hiểu rõ nó. Còn như mình e ngại nó, không dám gọi thẳng tên nó, là mình sợ nó, tự nhiên mình chịu dưới quyền nó, nó ở vị trí cao hơn mình, vậy thì việc chữa trị sẽ khó hơn.

Việc này chủ yếu vẫn là vấn đề tâm lý. Mình tin mình sẽ khỏe, hết bệnh, thì tự nhiên cơ thể sẽ có thêm nội lực mà mau chóng hồi phục. Mình không dám tin vào việc mình sẽ khỏe, chiến thắng cơn đau, thì rất khó, lâu để khỏe vậy.

# Nhật Thường Vấn Đáp

Chuyên mục tổng hợp các câu hỏi thắc mắc của quý đạo hữu gửi về trang Tam Giới Toàn Thư, vấn đáp về việc sống an vui, tinh thức, hợp lẽ Đạo giữa đời thường.

## Vấn đáp #1

### Vấn:

Bạn em đi ngoài đường tự nhiên xui sao đập trúng đám nhang người ta đang cắm bên đường, mặc dù nhang chưa đốt. Bạn em nên xử trí như thế nào trong trường hợp này vậy ạ?

### Đáp:

Cảm ơn câu hỏi của em.

Trước tiên là nói bạn em về tắm rửa sạch sẽ với nước ấm pha với rượu trắng và muối nhe em, để tịnh hóa trực khí, ám khí loạn động khi vô tình đụng phải vật phẩm thờ cúng bên đường. Rồi sau đó tịnh

tâm nghĩ về việc này với sự xin lỗi chủ nhân của đám nhang đó, quý vị âm linh khuất mặt nơi đó, từ nay về sau sẽ thận trọng hơn để tránh không bị như vậy nữa.

Nhang người ta đã cắm, thường là có ý niệm cầu nguyện trong đó, giẫm phải rất không hay. Không riêng gì việc đạp trúng nhang, mà việc lỡ đụng trúng hay đạp trúng đồ có mang biểu tượng thờ cúng, tâm linh ở ngoài đường, nhất là chỗ mấy miếu nhỏ nhỏ ven đường ít ai để ý thì cũng không hay vậy. Chúng ta nên ngay lập tức phát tâm xin lỗi vì sự vô ý của mình, sau đó về nhà cũng làm nước pha muối và rượu trắng để tắm rửa toàn thân.

Đôi khi có những việc liên quan đến tâm linh, tín ngưỡng nếu chúng ta không tin, nhưng người để những vật ấy có niềm tin mãnh liệt thì chúng ta cũng dễ gặp những chuyện không hay lắm.

Có kiêng có lành.

Anh không gọi đây là những việc xui rủi, chỉ là nhân duyên xảo hợp khiến có sự xảy đến, đến thì đối diện và giải quyết thôi. Việc xin lỗi, nhận sai và sửa sai cũng là phép lịch sự trong giao tiếp mà bất kỳ ai cũng cần nên có vậy.

## Vấn đáp #2

### Vấn:

Chào anh, em muốn hỏi anh chút xíu.

Anh nghĩ gì về việc niệm Phật vãng sinh Cực Lạc Quốc ạ?

### Đáp:

Cảm ơn câu hỏi của em.

Muốn vãng sinh Cực Lạc Quốc thì tránh làm các điều dữ, trường chay giới sát, thường làm các điều lành, tâm không vọng động thất tình lục dục, lúc đó niệm Phật sẽ vãng sinh Cực Lạc Quốc được.

Còn không được như thế, niệm Phật một đời mà tâm tình vẫn sân si đố kỵ, vẫn làm việc dữ đều đều, vãng sinh Cực Lạc Quốc kiểu gì được?

Còn như vãng sinh là đầu thai chuyển kiếp, thì ai chết cũng là chuyển kiếp vậy.

### Vấn đáp #3

#### Vấn:

Hồi trước, có mấy lần mình được mấy thầy kêu đi đọc kinh hoặc đọc truyện về Phật Pháp để cho người ta thu đĩa DVD cúng dường. Mình có nói sẽ không lấy tiền, mặc dù được trả tiền rất cao, tại thấy hình như lấy mấy loại tiền đó kỳ kỳ sao á.

Nhưng không hiểu tại sao đến nơi mình lại đọc không được, vì mỗi lần đọc là nhưc đầu kinh khủng. Bình thường mình không bao giờ bị nhưc đầu kiểu đó, mà vừa bước ra khỏi chỗ đó thì hết nhưc ngay tức khắc.

Về sau rất rất nhiều lần mấy thầy kêu đọc, năn nỉ luôn, nhưng mình nhất quyết từ chối. Chắc tại tâm chưa tịnh hay bị âm hồn quấy phá.

Có ai hiểu lý do, giải thích giùm mình với.

#### Đáp:

Về việc này có các nguyên do sau đây.

Trước tiên là không gian nơi đó. Có thể do bị ngột không khí hoặc cơ thể không hợp máy lạnh nếu phòng kín. Nói chung yếu tố môi trường khách quan thiếu oxy là có.

Kế đến là yếu tố tinh thần. Người ta thường nghĩ một cách nghiêm túc, nghiêm trọng hóa vấn đề ở nơi làm việc thiêng liêng, nên sẽ làm không gian nơi đó bị căng thẳng. Do ý niệm người ta đã xả vào đó là như thế, theo thời gian và nhiều người tham gia thì nó càng nặng nề.

Về yếu tố duyên nghiệp. Cái này có thể nếu người đó chưa ăn chay, chưa thực sự tu tâm dưỡng tánh, thì khi tập trung làm việc liên quan kinh sách, tự thân họ được tịnh hóa, mà tịnh hóa này lại chính là làm tiêu tán năng lượng trực khí của họ, khiến họ bị mệt đuối. Muốn thu âm kinh sách, nên là người có tu tập và ăn chay trường, giữ giới đàng hoàng.

Còn một chuyện tế nhị nữa. Nội dung kinh sách mà họ ghi âm, không thực sự phù hợp, khác với tư duy của người đó, thì khi đọc hay ở trong không gian làm việc đó sẽ thấy bị lúng búng.

Chớ cơ bản, việc thu âm truyền tải kinh sách giáo lý hướng thiện chân thật là việc tốt, nếu hoan hỷ làm rồi thì tự nhiên có các bạn xung quanh cũng như các vị gia hộ. Chương duyên có xuất hiện, thì quán chiếu bản thân coi có bị vướng các điều trên không là sẽ có hướng giải quyết phù hợp.



## Vấn đáp #4

### Vấn:

Em chào anh, cho em hỏi có việc niệm trợ lực siêu thoát không ạ. Nếu có thì niệm có trợ lực cho các bạn âm binh không ạ, em cảm ơn.

### Đáp:

Cảm ơn câu hỏi của em.

Niệm trợ lực có thể giúp cho chân hồn một người dần được tịnh hóa, rồi thọ cảm những điều bình yên, an lạc mà hồi hướng chuyển sinh thành các sự tồn tại khác nhau tùy theo ý nguyện nghiệp lực của mình.

Về cơ bản thì người niệm phải thành tâm thành ý, vô tư lợi, lại thêm khía cạnh san sẻ cộng thiện nghiệp. Nên câu chuyện niệm trợ lực chỉ có tác dụng khi đó là chính thân nhân của mình, hoặc là các vị hành giả trường trai giới sát, thiện tâm hành thiện, cầu niệm vô tư lợi. Còn dạng người làm nghề tụng thuê, cúng mướn ra giá hẳn hoi các hạn mức tiền bạc rõ ràng thì việc này không có tác dụng.

Ngoài ra, niệm trợ lực muốn hiệu quả thì thân nhân của người mất cần hành thiện nghiệp, nhờ

cộng thiện nghiệp đó mà chư oán linh sẽ dần buông  
xả việc đòi nợ, chân hồn được cầu nguyện thì buông  
xả được các nghiệp bất thiện, dần thanh tịnh mà  
chuyển sinh nè em.

Chúc em an lạc, ngủ ngon.

## Vấn đáp #5

### Vấn:

Chào anh. Anh nghĩ sao về việc mở máy niệm Phật và thần chú cho những người mà mình không thấy được đang ở trong nhà nghe. Hoặc cho các loài côn trùng, sâu bọ... trong phạm vi cái máy có thể phát có duyên thì nghe.

### Đáp:

Cảm ơn câu hỏi của em.

Việc này nếu chỉ là mở máy lên, tâm tình người nghe ở trong khu vực đó không thực sự hồi tâm nghĩ tưởng tới câu kinh, lời chú thì việc mở máy này hoàn toàn vô nghĩa.

Vì năng lượng của các bạn âm linh tương tác với thế giới này là năng lượng của tưởng thức. Chúng ta không nghĩ tưởng, hồi hướng thì không phát sinh năng lượng, thì đâu có gì để các bạn cảm thấy có gì đó bình yên, an lạc.

Giống như việc cúng thí thực cũng vậy. Dù cho cúng đồ ăn ngon và nhiều bao nhiêu, mà lòng không thực sự nghĩ tưởng hồi hướng cho họ thì họ đâu cảm thấy no ấm an lạc.

Nhưng ngược lại, dù cho không có làm đồ ăn, chỉ nhìn hình ảnh, rồi nghĩ tưởng tới việc mời các bạn âm linh thưởng thức các món ngon, bản thân mình cũng cảm thấy ngon, thèm muốn ăn... thì lúc đó lại có thể làm các bạn âm linh cảm thấy no ấm đủ đầy vậy.

Còn một khía cạnh nữa của việc này. Cần hạn chế tối đa việc gây ồn ào ô nhiễm âm thanh.

Chúng ta có chắc rằng muôn loài thích nghe tiếng phát ra từ máy không?

Chưa bàn tới hay dở, giai điệu dễ nghe hay không, chỉ việc làm không gian loạn động đã là nghiệp bất thiện nếu gây phiền hà, ồn ào cho muôn loài khác vậy. Vẫn là, có lòng chưa chắc đã đúng nếu đối tượng mình hướng đến vốn dĩ họ không cần điều đó.

Riêng cá nhân anh, anh từng có trải nghiệm không hay khi ghé một tịnh xá. Nơi này khá rộng, có rất nhiều khu vực thờ cúng cốt tượng. Có nhiều nơi để máy niệm Phật, vấn đề là các máy đó bật niệm không cùng thời điểm, nên gây ra hiện tượng loạn động vô cùng. Anh dạo bước một vòng mà đầu đau nhức kinh khủng vì hiện tượng ô nhiễm âm thanh náo loạn này.

Em cứ thử hình dung, mỗi cái máy niệm lặp đi lặp lại liên tục câu “Nam mô A Di Đà Phật” và được

mở lớn nhất có thể, nhưng niệm chên lệch nhau không cùng thời điểm... Điều này tệ hại hơn cái chợ, hay quán cà phê mở nhạc xập xình nữa, ảnh hưởng tiêu cực đến không gian thanh tịnh vốn có của nơi này.

## **Chung**

---

**C**hân thành cảm ơn quý đạo hữu đã dành thời gian thưởng thức Tam Giới Toàn Thư 9. Chân thành cảm ơn các nhà hảo tâm, quý bằng hữu, chư huynh đệ tử muội đã đồng hành cùng chúng tôi trong thời gian qua, góp sức chung tay đem ấn phẩm này đến với mọi người.

Mọi sự công hiến dù ít dù nhiều, dù bằng tịnh tài hay sức lực, tinh thần đều rất đáng được hoan nghênh và trân trọng. Đó là nguồn động lực to lớn giúp chúng tôi vững bước trên con đường chông gai phía trước, gìn giữ nền Chánh Pháp đang dần mai một theo thời gian, lan tỏa những giá trị Đạo Pháp chân thật, thiện lành, tốt đẹp. Hy vọng rằng qua đó, mỗi người trong chúng ta sẽ rút ra được cho mình những bài học bổ ích, từ đó thay đổi lối sống của mình trở nên tích cực hơn, sống an vui, nhân ái giữa cuộc đời.

Bên cạnh Tam Giới Toàn Thư 9, Tàng Kinh Các Đại Đạo còn phát hành nhiều tác phẩm tu học phong phú thông qua nhiều hình thức khác nhau, phù hợp với từng mục đích, sở vọng, tâm nguyện cũng như quá trình học tập nghiên cứu của mỗi người. Thân mời quý đạo hữu cùng ghé thăm:

---

---

## **Ứng dụng Cứu Thiên Toàn Chí**

Người bạn đồng hành trên bước đường tu Đạo  
[bit.ly/cuuthientoanchi](http://bit.ly/cuuthientoanchi)

## **Tủ sách Tàng Kinh Các Đại Đạo**

Hệ thống trang web lưu giữ các tác phẩm về  
đường tu Đạo  
[many.link/tangkinhcacdaidao](http://many.link/tangkinhcacdaidao)

Trong quá trình học tập, nghiên cứu các tác phẩm tu học do chúng tôi lưu giữ, có bất kỳ điều chi khúc mắc, chưa thông suốt, quý đạo hữu có thể chia sẻ với chúng tôi để được giải đáp. Hoặc trong quá trình thưởng thức, quý đạo hữu có đặc biệt yêu thích, tâm đắc với bất kỳ nội dung gì, có thể tự nhiên đăng tải thông qua các trang mạng internet. Kính mong quý vị ghi rõ nguồn tác giả, tác phẩm và không thay đổi, chỉnh sửa bất kỳ nội dung gì chúng tôi lưu giữ.

Đôi dòng chia sẻ giải bày cùng quý đạo hữu. Mến chúc quý vị cùng thân quyến thân tâm an lạc, thường tinh tấn. Chúng ta hãy cùng sống an vui, tinh thức trong tình yêu thương đại đồng nhé.

# Mục lục

## **Đức Di Đà Cổ Phật** 6

Sau khi Đại Vũ Trụ Tam Giới đã được hình thành, phân định rõ ràng các cõi giới, chúng sinh khắp nơi...

## **Đức Shiva Cổ Phật** 21

Thuở khởi nguyên vũ trụ, trước khi Thiên Địa Tam Giới hình thành, từ khí Hư Vô phát xuất một khối...

## **Đức Krishna Cổ Phật** 45

Đức Từ Tôn Hồng Quân Lão Tổ, thuở xưa khi Ngài truyền Đạo ở Ấn Độ chính là Đức Vishnu Cổ Phật...

## **Đức Quan Thánh Đế Quân** 53

Đức Quan Thánh Đế Quân nguyên linh là một vị Long Thần từ thời Thượng Cổ...



## **Đức Tử Vi Đại Đế - Đức Bắc Đẩu Đại Đế** 63

Đức Tử Vi Đại Đế là vị cai quản Trung Thiên Tinh Quan, một trong Ngũ Đẩu Tinh Quan coi sóc về...

## **Trúc Lâm Thất Hiền** 70

Vào thời Tam Quốc (220 - 260) bên Trung Hoa có bảy vị danh sĩ vì chán ngán triều đình thế sự...

## **Vì sao gọi là cảnh giới Cực Lạc?** 85

Hiển nhiên cảnh giới Cực Lạc là an vui cùng cực, không thể nghĩ bàn...

## **Niết Bàn - Cực Lạc Quốc** 88

Khi Tam Giới Đại Vũ Trụ hình thành, nơi gần với trung tâm Cội Đạo có một cảnh giới gọi là...

## **Lôi Âm Tự - Di Đà Tịnh Thổ** 107

Lôi Âm Tự là một ngôi chùa có khuôn viên rộng lớn nơi Thượng Giới, bên trong có Đức A Di Đà Phật...

**Nam Hải Phổ Đà Sơn** 113

Ở Nam Phương Cực Lạc Quốc có các cảnh giới như Nam Hải, Phổ Đà Sơn, An Nhân Động là nơi ngự...

**Thất Bảo Ao - Thất Bảo Trì** 118

Thất Bảo Ao là một ao nước rộng lớn nơi tầng Hư Vô Cao Thiên thuộc Cửu Trùng Thiên...

**Hiệp Thiên Hành Hóa Cung** 122

Hiệp Thiên Hành Hóa Cung là một Thiên Cung ở tầng Hội Nguyên Thiên trong Cửu Trùng Thiên...

**Trí Giác Cung - Địa Linh Động** 125

Trí Giác Cung là một Thiên Cung ở tầng Tạo Hóa Huyền Thiên, thuộc Cửu Trùng Thiên nơi...

**Vạn Pháp Cung - Nhân Hòa Động** 130

Vạn Pháp Cung là một Thiên Cung ở tầng Kim Thiên, thuộc Cửu Trùng Thiên nơi Thượng Giới...

**Trí Huệ Cung - Thiên Hỷ Động** 134

Trí Huệ Cung được lập năm 1951, dành cho người tu chân tịnh luyện. Đây là một nhà tịnh nằm trong...

**Miếu nhỏ ven đường** 138

Có đôi khi, ở đâu đó dọc đường, vỉa hè, ngã ba, chúng ta có thể nhìn thấy các miếu thờ nhỏ, lớn...

**Cư Trạch Tử** 140

Cư Trạch Tử là phần linh thể đã thức tỉnh tánh linh của các nơi trú ngụ, có không gian để chứa đựng...

**Ảnh Tượng Linh - Tượng Linh Khí** 147

Ảnh Tượng Linh thuộc Linh Vật Bộ, là nhóm linh thể có nhiều phần tử vô cùng, muôn hình vạn trạng...

**Cúc Hoa Quan Âm Tượng Linh Khí** 154

Cúc Hoa Quan Âm Tượng Linh Khí hay tên gọi ngắn gọn là Cúc Hoa Quan Âm Tượng là linh thể...

**Cổ Pháp Tam Giáo** 160

Mỗi tôn giáo đều có những Linh Vật biểu trưng cho lý tưởng, tôn chỉ cứu dân độ thế của tôn giáo ấy...

**Lôi Âm Cổ** 167

Lôi Âm Cổ là cái trống kỳ diệu linh thiêng nơi Thượng Giới, được kết tinh bởi những đám mây...

**Mộc Minh - Mộc Minh Tử** 171

Mõ hay còn biết đến với tên gọi Mộc Minh, Mộc Ngư là một pháp cụ bằng gỗ, gồm hai phần là...

**Kim Chung - Chung Linh Tử** 175

Kim Chung là chiếc chuông vàng, được dùng trong các chùa chiền, đền miếu, thánh thất hoặc các cơ sở...

**Chén cơm và bát đũa** 182

Việc trì tụng kinh, chú dù bất kỳ pháp môn nào, bất kỳ giáo phái nào cũng đều nhằm mục đích cảm ứng...

**Kim Mao Hẫu** 184

Kim Mao Hẫu là vị Linh Thú thuộc Lôi Bộ, được sinh ra bởi điện quang Thái Dương vi diệu...

**Kim Ngư - Kim Ngư Tử** 189

Kim Ngư là vị Linh Thú thuộc Ngư Tộc, thành viên của Thủy Bộ, bao gồm các chủng loại phổ biến là...

**Thận Thần - Thận Lâu Hải Thị** 196

Thận là loài sò to lớn khổng lồ, có đời sống trường thọ. Loài sò này có thể sống hàng ngàn năm dưới...

**Cam Lộ Thủy - Nhược Thủy - Thánh Thủy** 200

Cam Lộ Thủy là loại nước đặc biệt linh thiêng của Thượng Giới, một chủng loại Thánh Thủy được...

**Tiên Tửu** 204

Ở cõi Thượng Giới cũng có đầy đủ những hoa thơm cỏ lạ, kỳ trân dị bảo vi diệu, mỹ vị ẩm thực...

**Hồ Tiên - Hồ Tiên Tử** 211

Hồ Tiên là bầu hồ lô, bình, nậm quý giá dùng để đựng Tiên Thủy, Tiên Tửu hoặc là Tiên Trà, Tiên Đan...

**Gieo trồng và chăm bón** 217

Người gieo trồng hạt mầm, chẳng thực tâm chăm bón, sao đơm hoa kết quả được...

**Nghi lễ an vị ảnh tượng** 219

Các ảnh tượng quý vị Chánh Thần hay là chư vị Phật Tiên Thánh Thần nói chung, khi chúng ta đưa về...

**Nghi lễ thay đổi ảnh tượng** 221

Về việc thay đổi ảnh tượng, linh vị hay bàn thờ, có các trường hợp chúng ta cần xử trí đúng cách...

**Nghi lễ cúng sao** 226

Mỗi người nơi thế gian này đều có các mối nhân duyên liên kết với rất nhiều các sự tồn tại...

**Nghi lễ cúng động thổ** 231

Mỗi khu đất đều có rất nhiều sự sinh tồn nơi ấy, bao gồm mặt hữu hình lẫn vô hình. Hữu hình thì có...

**Nghi thức Hoán Đàn trong Đại Lễ** 234

Những dịp Đại Lễ hằng năm ở Tòa Thánh Tây Ninh, vào đàn lễ Tý Thời sẽ có phần nghi thức Hoán Đàn...

**Bách Nhật Khái** 237

Bách Nhật Khái là chứng bệnh ho trăm ngày, hay còn gọi là bệnh ho gà. Tên gọi này ý chỉ về việc...

**Dời Leo** 241

Dời Leo là một dạng ám khí, vi khuẩn gây nên vết thương bỏng rát trên cơ thể mà người ta không rõ...

**Nhật Thường Vấn Đáp** 244

Chuyên mục tổng hợp các câu hỏi thắc mắc của quý đạo hữu gửi về trang Tam Giới Toàn Thư...

Chân thành cảm ơn quý đạo hữu đã dành thời gian  
thưởng thức Tam Giới Toàn Thư 9...



Sách ấn tống không bán  
Bản thảo lưu hành nội bộ trong quá trình  
chỉnh sửa bổ sung